

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ AN TỈNH
(1953-2020)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN NA RÍ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LANG**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ ÂN TÌNH
(1953 - 2020)**

XUẤT BẢN NĂM 2023

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Phan Văn Phùng	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Hoàng Minh Quang	Phó Bí thư Đảng ủy	Phó ban
Mã Ngọc Quốc	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	Phó ban
Đinh Duy Thần	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
Mã Thiêm Thuyết	ĐUV, Chủ tịch UB MTTQ	Ủy viên
Đinh Như Phú	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên
Mã Thiêm Thành	ĐUV, Công chức VH TT	Ủy viên
Sái Thị Nhâm	ĐUV, Hiệu trưởng Trường Mầm non	Ủy viên
Mai Bắc Thái	Công chức Kế toán Ngân sách	Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Hoàng Minh Quang	Phó Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Mã Thiêm Thuyết	ĐUV, Chủ tịch UB MTTQ xã	Phó ban
Đinh Duy Thần	ĐUV, Phó Chủ tịch UBND xã	Phó ban
Hoàng Thị Nhớ	Văn phòng Thống kê	Ủy viên thư ký
Đinh Như Phú	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên xã	Ủy viên
Mã Thiêm Thành	ĐUV, Công chức VH XH	Ủy viên
Sái Thị Nhâm	ĐUV, Hiệu trưởng Trường Mầm non	Ủy viên
Nông Quang Đôn	ĐUV, Chỉ huy trưởng BCH QS xã	Ủy viên
Hà Ngọc Hiếu	ĐUV, Trưởng Công an xã	Ủy viên
Bế Văn Thùy	Công chức VH XH	Ủy viên

Đàm Thị Hương	Công chức VP Thống kê	Ủy viên
Mai Bắc Thái	Công chức Kế toán Ngân sách	Ủy viên
Mã Thiêm Lập	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã	Ủy viên
Đinh Duy Khang	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã	Ủy viên
Đinh Duy Hoài	Nguyên Bí thư Đảng ủy xã	Ủy viên
Đinh Như Phụng	Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy xã	Ủy viên
Mã Thiêm Hưởng	Nguyên Chủ tịch UBND xã	Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ Lịch sử: **Nguyễn Thanh Hải**

Thạc sỹ Lịch sử: **Đoàn Văn Trường**

Thạc sỹ Lịch sử: **Lý Đình Hoan**

LỜI GIỚI THIỆU

Ấn Tình là một xã miền núi thuộc huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Nhân dân các dân tộc nơi đây có truyền thống dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh cách mạng; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Ấn Tình cùng đồng bào cả nước đã vùng lên lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành lại độc lập dân tộc. Năm 1947, Chi bộ xã Trung Thành được thành lập (tiền thân của Đảng bộ xã 4 xã: Cư Lễ, Ấn Tình, Văn Minh, Lương Thành sau này), lãnh đạo trực tiếp phong trào cách mạng địa phương. Từ thực tiễn phong trào đấu tranh cách mạng, nhiều người con của quê hương Ấn Tình được rèn luyện và đứng vào hàng ngũ vinh quang của Đảng. Năm 1952, xã Trung Thành được chia tách thành 4 xã, xã Ấn Tình lúc này có tên gọi là Tô Hiệu. Năm 1953, Chi bộ Tô Hiệu (Ấn Tình) được thành lập, đánh dấu bước chuyển mới trong phong trào cách mạng của địa phương

Với tinh thần “Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, trải qua 30 năm kháng chiến (1945 - 1975), nhân dân các dân tộc Ấn Tình đã góp sức cùng quân dân cả nước trường kỳ kháng chiến, lần lượt đánh bại 2 kẻ thù lớn mạnh là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975), Ấn Tình bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tháng 10/1982, Đảng bộ xã Ấn Tình thành lập với 36 đảng viên. Sự kiện đã khẳng định một bước chuyển mới trong sự nghiệp xây dựng, trưởng thành và phát triển của tổ chức Đảng ở địa phương. Đảng bộ xã Ấn Tình tiếp tục lãnh đạo nhân dân tích cực phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, ý chí vươn lên để vượt qua mọi thử thách, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Năm 2020, hai xã Ấn Tình và Lạng San hợp nhất thành một xã lấy tên là Văn Lang. Đảng bộ xã Văn Lang tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống lịch sử của hai Đảng bộ xã Ấn Tình và xã Lạng San. Kể từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Văn Lang, nhân dân Ấn Tình - Lạng San trong một mái nhà chung, ra sức xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Nghiên cứu lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân địa phương là việc làm có ý nghĩa chính trị và nhân văn sâu sắc. Ý thức được tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ấn Tình qua nhiều nhiệm kỳ đã ý thức về công tác lưu trữ, sưu tầm những tư liệu lịch sử. Tuy nhiên, do còn nhiều khó khăn, trước thời điểm sáp nhập xã (năm 2020), Đảng bộ xã Ấn Tình chưa thực hiện được công tác biên soạn, xuất bản cuốn sách lịch sử. Năm 2022, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì về công tác biên soạn lịch sử các địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang ban hành Nghị quyết, xây dựng kế

hoạch tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Ấn Tình (1953 - 2020)”.

Cuốn sách là tài liệu quan trọng nhằm giáo dục lịch sử địa phương, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã nhà, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Trong quá trình tổ chức biên soạn, xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Huyện ủy; sự hỗ trợ nhiệt tình, hiệu quả của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã; sự giúp đỡ của cán bộ văn phòng Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành của huyện đã cung cấp hồ sơ, tài liệu lưu trữ của địa phương qua các thời kỳ.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử không còn nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử, các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã và bạn đọc gần xa để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Phan Văn Phùng

Chương I

ÂN TÌNH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. LỊCH SỬ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN XÃ ÂN TÌNH

1. Lịch sử thay đổi địa giới hành chính

Vùng đất Ân Tình ngày nay đã có lịch sử lâu đời. Theo những nguồn sử liệu còn lưu trữ, có thể khẳng định vùng đất thuộc huyện Na Rì ngày nay, trong đó có xã Ân Tình dưới thời Hùng Vương (thế kỷ thứ III TCN) thuộc bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Thời Lý (1009 - 1225), bộ máy hành chính nước ta được thiết lập từ Trung ương đến địa phương, cả nước được chia thành các đơn vị: lộ, phủ, châu. Địa phận xã Ân Tình lúc này thuộc châu Thượng Nguyên. Sang đến thời Trần (1225 - 1400), vùng đất Na Rì (bao gồm cả Ân Tình) đều thuộc châu Cảm Hóa, trấn Thái Nguyên. Tên gọi và địa giới huyện Cảm Hóa dưới thời Lê và Nguyễn không có gì thay đổi, bao gồm địa bàn các huyện: Na Rì, Ngân Sơn và một phần nhỏ phía Bắc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn ngày nay.

Theo cuốn tên Làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra), biên soạn dựa trên

các tư liệu lưu trữ từ thời vua Gia Long (1804 - 1820) thì tên gọi xã Ân Tình đã xuất hiện và được ghi chép lại. Theo đó, xã thuộc tổng Lương Thượng (gồm 8 xã: Lương Thượng, Lãng Sơn, Kim Hỷ, Ân Tình, Văn Học, Võ Muộn, Trang Bình, Võ Luân), huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, xứ Thái Nguyên¹.

Năm 1831, vua Minh Mệnh (1820 - 1840) thực hiện cải cách hành chính trên quy mô cả nước. Hệ thống hành chính mới được thống nhất gồm các cấp: Trung ương - tỉnh - phủ - huyện (châu) - tổng - làng (xã). Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), chính thức mở màn cho quá trình xâm lược nước ta. Sau khi tổ chức đánh chiếm thành Thái Nguyên (5/1884), bình định và đặt bộ máy cai trị lên toàn tỉnh, chính quyền thực dân Pháp đã nhiều lần thay đổi đơn vị hành chính tỉnh. Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hóa thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa, Cẩm Hóa.

Đến đầu thế kỷ XX, theo cuốn “Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ” do 3 tác giả Vũ Thị Minh Hương, Philippe Papin, Nguyễn Văn Huyền biên soạn dựa trên các danh sách gốc chép tay từ đầu thế kỷ XX thống kê đầy đủ các đơn vị trực thuộc từng xã như thôn, xóm, trại, bản. Xã Ân Tình thuộc tổng Lương Hạ (gồm Hữu Thác, Cư Lễ, Kim Lư, Lương Hạ, Ân Tình), châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

1. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. KHXH, 1981, tr.82.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa áp dụng hệ thống tổ chức hành chính mới: cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Thời điểm này, các xã có quy mô tương đối lớn, tương ứng với 2-3 xã trước đây. Theo đó, địa bàn hai xã Ân Tình và Cư Lễ thuộc tổng Lương Hạ trước đây được sáp nhập thành một xã, lấy tên là Trung Thành. Địa bàn Ân Tình trước khi sáp nhập gồm các thôn: Nà Dương, Nà Toàn, Thảm Mu, Nà Piệt, Nà Mực, Nà Ngòa, Pác Liềng, Khuổi Tục, Khuổi Po.

Đến năm 1952, do địa bàn của các xã quá lớn, để tạo thuận lợi cho công tác quản lý, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển, xã Trung Thành được chia tách thành 4 xã: Trung Thành (Cư Lễ), Văn Minh, Lương Thành, Tô Hiệu (Ân Tình). Thời điểm này, xã Văn Minh được thành lập trên cơ sở phần đất thuộc 2 xã: Cư Lễ và Ân Tình (cũ). Trong đó, Ân Tình có 5 thôn điều chuyển sang xã Văn Minh gồm: Nà Piệt, Nà Mực, Nà Ngòa, Pác Liềng, Khuổi Tục¹. Bên cạnh đó, thôn Khuổi Po được điều chuyển về thuộc xã Lương Thành.

Như vậy, từ năm 1952, xã có tên gọi là Tô Hiệu, địa bàn hành chính gồm 3 thôn: Nà Dương, Nà Toàn, Thảm Mu. Ngày 12/5/1964, thực hiện Quyết định 150-QĐ/NV của Bộ Nội vụ về việc đổi tên các xã trong tỉnh Bắc Kạn, xã Tô Hiệu được đổi lại tên là xã Ân Tình. Từ năm 1988, thôn Nà Toàn được chia tách thành 2 thôn: Cốc Phia và Nà

1. BCH Đảng bộ xã Văn Minh, *Lịch sử Đảng bộ xã Văn Minh, 1952 - 2015*, Nxb Thanh niên, HN, 2021, tr.18.

Lạng. Từ đó đến năm 2020, xã Ân Tình có tổng cộng 4 thôn: Nà Đường, Thảm Mu, Cốc Phia, Nà Lạng.

Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn (nghị quyết có hiệu lực từ ngày 17/02/2020). Theo đó, xã Văn Lang được thành lập trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích và dân số của hai xã Ân Tình và Lạng San. Sau khi thành lập, xã Văn Lang có 57,2km² diện tích tự nhiên và dân số 2.905 người.

2. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên

Ân Tình trước đây là một xã miền núi của huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, nằm cách trung tâm huyện lỵ 25km, cách trung tâm thành phố 80km. Xã có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp xã Lạng San và Lương Thượng,

Phía Nam giáp xã Côn Minh,

Phía Đông giáp xã Lương Thành và xã Văn Minh,

Phía Tây giáp xã Kim Hỷ.

Ân Tình có diện tích tự nhiên 22,32 km². Với đặc trưng là một xã miền núi nên Ân Tình có địa hình tương đối phức tạp, chủ yếu là đồi núi với nhiều dãy núi đá vôi, xen lẫn là những cánh đồng nhỏ hẹp chạy dọc theo các con suối và khe núi. Xã có độ cao trung bình từ 300m - 700m so với mực nước biển; địa hình dốc (trung bình từ 15⁰ - 35⁰), thấp dần theo hướng Tây Nam - Đông Bắc.

Xã có tổng diện tích là 2.232,7ha, trong đó phần lớn là đất rừng, đất trồng lúa và cây hàng năm. Tài nguyên đất của địa phương được phân thành 4 nhóm chính:

- Đất thủy thành: Loại đất tích tụ do phù sa của suối. Tỷ lệ mùn trong đất cao, thích hợp cho các loại cây lương thực và hoa màu.

- Đất đỏ nâu trên núi đá vôi: Loại đất có thành phần cơ giới trung bình, tỷ lệ mùn cao, thích hợp cho trồng cây lâm nghiệp, ăn quả phát triển kinh tế.

- Đất vàng đỏ trên phiến thạch sét: Loại đất có thành phần cơ giới nhẹ phân bố rải rác tại vùng đồi thấp, thích hợp cho cây trồng lâm nghiệp.

- Đất phù sa suối ngòi: Phân bố dọc các triền suối. Đất có thành phần cơ giới nhẹ, cấp hạt lớn, thô, địa hình bậc thang. Tỷ lệ mùn trong đất cao, thích hợp với cây lúa và cây trồng ngắn ngày khác.

Địa hình và chất đất ở Ân Tình phù hợp với việc sản xuất nông lâm nghiệp. Diện tích đất lâm nghiệp của Ân Tình là 1.558,68ha, trong đó diện tích rừng đặc dụng là 1.024ha chiếm 45,86%, rừng sản xuất là 553,84ha chiếm 23,91%. Rừng trồng chủ yếu là mỡ, keo đang ở thời kỳ kiến thiết cơ bản. Động vật rừng còn rất ít, chủ yếu là các loài khỉ, chim, chồn, sóc. Với trữ lượng rừng hiện có cùng với việc đẩy mạnh hoạt động trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng thì lâm nghiệp có thể trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương.

Khí hậu ở Ân Tình mang đặc điểm chung của khí hậu miền núi vùng cao phía Bắc, nhiệt đới gió mùa, chia thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô: Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm 21,5⁰C, nhiệt độ cao nhất lên đến 37⁰C, nhiệt độ thấp nhất xuống tới 3⁰C. Lượng mưa trung

bình năm 1.084 mm, lượng mưa cao nhất vào tháng 5, 6, 7, trung bình khoảng từ 186,2mm/tháng đến 242mm/tháng, lượng mưa thấp nhất vào tháng 11 và 12.

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân Ân Tình vẫn chủ yếu lấy từ nước mưa và từ một số con suối nhỏ. Tuy nhiên, do địa hình dốc, suối có chiều dài ngắn và lưu vực nhỏ nên về mùa khô lưu lượng nước hạn chế. Do đó, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Nhìn chung với tài nguyên đất, nước, khí hậu của xã tương đối thuận lợi cho cuộc sống sinh hoạt và sản xuất nông - lâm nghiệp, phát triển theo hình thức canh tác vườn đồi. Tuy nhiên là xã vùng cao, ảnh hưởng của núi đá nên vào mùa đông có sương mù, mưa phùn, thời tiết hanh khô có khi phải chịu hạn hán, vào mùa mưa do địa hình cao, độ dốc lớn, có mưa nhiều dễ gây ra lũ cuốn, lũ quét làm xói mòn, lở đất ở các dãy đồi, núi.

II. CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA

Cùng với sự thay đổi về địa giới hành chính là quá trình phát triển dân cư qua các thời kỳ. Trải qua quá trình lịch sử lâu dài, vùng đất xã Ân Tình ngày nay là điểm tụ cư của 4 dân tộc chính: Tày, Dao, Nùng, Kinh.

Do địa hình hiểm trở, núi non bao bọc xung quanh nên việc giao thông đi lại của người dân trước đây gặp nhiều khó khăn. Người Tày ở Ân Tình là những người đầu tiên chuyển đến vùng đất khai phá, lập làng dựng bản. Tiếp sau một bộ phận người Dao do tập quán du canh du cư, chuyển đến từ thập niên 50 của thế kỷ trước. Trong

thời kỳ xây dựng hợp tác xã (năm 1960 - 1970), Nhà nước có chủ trương vận động đồng bào hạ sơn, ổn định cuộc sống, từ đó người Dao định cư lâu dài. Hiện nay, tập trung chủ yếu ở thôn Thẩm Mu. Trong khi đó, người Nùng, người Kinh chiếm số lượng ít hơn, chuyển đến sinh sống từ những năm 1980 trở lại đây.

Na Rì nói chung và địa bàn Ân Tình nói riêng có đất rộng người thưa. Dựa theo tư liệu ghi chép trong cuốn sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của tác giả Ngô Vi Liễn có thống kê chi tiết số lượng dân cư ở các địa phương cuối thập niên 20 của thế kỷ XX, địa bàn xã Ân Tình có 96 người¹. Đến năm 1955, toàn xã Ân Tình có 352 người, trong đó người Tày có 57 hộ với 314 nhân khẩu, người Dao có 8 hộ với 38 nhân khẩu. Đến năm 1965, toàn xã có 432 nhân khẩu. Đến năm 2020, thời điểm trước khi sáp nhập xã, dân số của Ân Tình có 1.155 người. Mật độ phân bố dân cư là 52 người/km².

Cộng đồng dân cư thường sinh sống tập trung theo dòng họ, đời sống gắn với ruộng vườn. Các dân tộc Tày, Nùng thường quần cư trong các thung lũng, ven sông suối, canh tác trên các thửa ruộng bậc thang. Đồng bào người Dao trước đây thường có tập quán du canh du cư, phát nương làm rẫy. Hiện nay, hoạt động sản xuất chủ yếu của người Tày, Nùng, Dao vẫn dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp. Trong khi đó, người Kinh, chủ yếu sống tập trung ở vùng trung tâm, làm các nghề may mặc hoặc mở cửa hiệu phục vụ ăn uống, buôn bán tạp hóa...

1. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb Văn hóa Thông tin, 1999, HN, tr.154.

Sự quy tụ của nhiều dân tộc cũng mang lại sự đa dạng, riêng biệt trong đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư. Theo truyền thống, người Tày, Nùng thường ở nhà sàn, nhà có kết cấu hai mái hoặc bốn mái, lợp bằng rạ hoặc gianh, khung ngôi nhà được xây lên bằng 4-7 hàng cột đỡ, tạo thành hai khu rõ rệt: Phía trên làm nơi sinh hoạt, tiếp khách; phía dưới làm nơi cất giữ nông cụ, chăn nuôi. Đồng bào người Dao cư trú chủ yếu trên các sườn đồi, núi nên họ thường làm nhà trên nền đất, mái có độ dốc thấp, hai chái, hàng cột thấp để tránh gió, sương mù. Hiện nay, bên cạnh những ngôi nhà xây theo kiểu truyền thống, phần lớn các hộ gia đình xây nhà kiên cố theo kiến trúc hiện đại, thuận tiện cho sinh hoạt và lao động sản xuất.

Trang phục phản ánh nét văn hóa đặc trưng của mỗi tộc người. Đối với người Tày, Nùng, trang phục truyền thống của họ được làm từ sợi vải bông tự dệt, nhuộm chàm đồng nhất ở cả nam và nữ, hầu như không có hoa văn trang trí. Trong khi đó, trang phục người Dao lại đề cao sự cầu kỳ, tỉ mỉ. Một bộ trang phục hoàn chỉnh phải đảm bảo đủ: áo, yếm, xà cạp, dây lưng, khăn vấn đầu, váy dài, đi kèm là đồ trang sức (hoa tai, vòng cổ, vòng tay v.v.) được làm bằng bạc trắng. Theo quan niệm dân gian, người đeo trang sức bằng bạc thì sẽ trừ tà ma, tránh gió và được thần linh phù hộ.

Về ẩm thực, cách thức chế biến thức ăn và khẩu vị của từng dân tộc có hương vị riêng biệt, thể hiện sự sáng tạo và tiếp biến giao lưu văn hóa. Ngoài những món ăn quen thuộc, trong các dịp đặc biệt, lễ, tết, đồng bào thường

làm các loại xôi nhiều màu, bánh chưng (bánh gù, bánh vuông), bỏng ép (khẩu sli), thịt lợn quay, vịt quay v.v. Tất cả các thành viên trong nhà ăn chung một mâm, khách đến nhà được gia chủ ưu ái, nể trọng.

Việc kết hôn của đồng bào Tày diễn ra khá đơn giản, sau khi trai gái tìm hiểu và quyết định chuyện trăm năm, bước đầu tiên, nhà trai xem tuổi của người con gái (Sam mình), nếu thấy hai bên phù hợp, nhà trai sẽ đến nhà gái hỏi vợ (Páo mình), sau khi hai bên gia đình bàn bạc, thống nhất sẽ tiến hành làm lễ ăn hỏi (Shủ cầm). Theo tục lệ của người Tày, Nùng, trước khi tổ chức lễ cưới, nhà trai phải mang đầy đủ sính lễ đến nhà gái. Lễ cưới được diễn ra trong 2 ngày, nhà gái thường tổ chức trước nhà trai 1 ngày. Ngày nay, những quan niệm về hôn nhân đã tiến bộ hơn, những hủ tục khắt khe, những quan niệm lạc hậu đã dần bị xóa bỏ nhưng nét văn hóa đặc trưng vẫn được gìn giữ, bảo tồn.

Trong các hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng, đồng bào hướng niềm tin con người tới thần bản mệnh: trời đất, tổ tiên, các vị thần (thần đất, thần suối, thần lửa...). Hệ thống thờ cúng của người Tày ở xã Ân Tình bao gồm: thờ cúng trong nhà, thờ tổ tiên, thờ dả cháo (thần bếp - táo quân); thờ cúng ngoài nhà, thờ thổ công. Ý thức về gia đình, dòng họ được củng cố thông qua việc thờ cúng tổ tiên, tổ chức lễ Thanh minh (lễ tảo mộ). Bàn thờ tổ tiên thường được đặt ở vị trí trang nghiêm nhất. Xưa kia, trên địa bàn Ân Tình có 2 ngôi đình được xây dựng. Một ở Nà Đường thờ dòng họ Đinh. Một ở Nà Toàn thờ dòng họ Mã. Đến năm 1966 thì bị phá bỏ. Cũng giống như người Tày, đồng

bào người Dao cũng tổ chức lễ tảo mộ vào dịp đầu tháng 3 nhưng chủ yếu làm lễ cúng ở trong nhà. Ngoài ra, Shaman giáo cũng rất phát triển trong đời sống tín ngưỡng của người Tày (tào, mo, pụt, then), đóng vai trò quan trọng trong những nghi lễ như: nghi lễ vòng đời, lễ tết... Hiện nay, những tín ngưỡng này vẫn còn phổ biến trong đời sống của nhân dân, nhưng đã từng bước loại bỏ những yếu tố mê tín dị đoan và duy trì phát huy những yếu tố văn hóa tốt đẹp.

Lễ hội truyền thống là thời điểm con người thực hiện những thành tố văn hóa, cũng là lúc họ gửi gắm ước mong đến thần linh về một vụ mùa bội thu; đóng vai trò tương trợ và cổ kết cộng đồng sâu sắc. Xưa kia, ở Ân Tình có 2 hội Lồng Tồng được tổ chức ở Nà Dương, Nà Toàn. Trong lễ hội, nhiều loại bánh được làm, mang ra ăn ngoài đồng; cùng với đó nhiều trò chơi được tổ chức như tung còn, kéo co... Đến những năm 1965 - 1966, hai lễ hội không được tổ chức nữa. Hiện nay, nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động của lễ hội được tổ chức đơn giản, tiết kiệm song không vì thế mà mất đi những giá trị tinh thần nhân văn.

Trên địa bàn xã Ân Tình, do người Tày chiếm số lượng đông nhất nên ngôn ngữ Tày gần như trở thành ngôn ngữ chính. Do có hệ ngôn ngữ riêng nên văn nghệ dân gian của người Tày rất phong phú về thể loại và đặc sắc về nội dung. Về dân ca, người Tày có Lượn, Cỏ Lầu, Sli... và đặc biệt là Then. Ngôn ngữ của người Dao trước đây cũng khá phổ biến, họ có cả tiếng nói và chữ viết riêng, tuy nhiên ngày nay chữ Nôm Dao hiện cũng chỉ

còn phổ biến ở những người hành nghề tín ngưỡng như thầy cúng.

Trải qua quá trình sinh sống, phát triển không ngừng của xã hội, bên cạnh sự tiếp thu và hình thành những nét chung trong sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân cư, thì vốn văn hóa đặc trưng của các dân tộc Tày, Nùng, Dao... ở các mức độ khác nhau, khía cạnh nào đó có chiều hướng bị mai một, lãng quên. Bởi vậy, việc chọn lọc, phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đã và đang là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ, chính quyền địa phương nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Chương II

VÙNG ĐẤT ÂN TÌNH TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)

I. ÂN TÌNH TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN NĂM 1945

1. Đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa của nhân dân dưới ách thống trị của chế độ thực dân, phong kiến

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược nước ta. Triều đình nhà Nguyễn từng bước ký các hiệp ước đầu hàng giặc Pháp. Năm 1884, với việc ký bản Hiệp ước Pa-tơ-nôt, Việt Nam bị mất quyền tự chủ và trở thành một phần của Liên bang Đông Dương thuộc Pháp. Từ đây nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân các dân tộc ở Ân Tình phải sống trong tình cảnh đô hộ của chính quyền ngoại bang.

Về chính trị, thực dân Pháp chia nước thành ba kỳ: Bắc kỳ - Trung kỳ - Nam kỳ; bắt đầu thiết lập một bộ máy hành chính từ Trung ương xuống địa phương phục vụ cho chính sách cai trị, bóc lột hà khắc của mình. Thay bằng việc xóa bỏ toàn bộ máy cai trị phong kiến vốn tồn tại lâu

đời trong xã hội Việt Nam, thực dân Pháp đã tận dụng, biến quan lại, địa chủ thành tay sai, những chức vụ quan trọng đều do người Pháp nắm giữ.

Ở địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc, sau khi đánh chiếm các địa bàn xung yếu thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, năm 1891, một đơn vị quân Pháp từ Lạng Sơn mở mũi tấn công vào Yên Lạc, mở đầu cho cuộc xâm lược châu Na Rì và đóng chốt đồn binh ở đó. Sau khi chiếm được Na Rì, thực dân Pháp tổ chức bộ máy cai trị ở 4 tổng: Lương Thượng, Lương Hạ, Côn Minh và Yên Hân với 17 xã. Đứng đầu là một viên tri châu đặt dưới quyền tên đồn trưởng khổ xanh người Pháp, trụ sở đặt tại Yên Lạc.

Ở cấp tổng, đứng đầu là chánh tổng, phó tổng. Ở cấp xã có Hội đồng kỳ mục, đứng đầu là lý trưởng, phó lý trực tiếp thi hành mệnh lệnh quan trên như đốc thúc bắt lính, thu thuế. Giai cấp thống trị đã thâm tóm toàn bộ quyền lực trong bộ máy cai trị ở các thôn bản thông qua việc chia nhau nắm giữ những chức vụ quan trọng, đồng thời thâm tóm cả lợi ích vật chất¹. Mặt khác, chúng còn đặt ra một số chức không thực quyền để được miễn trừ nhiều khoản đóng góp, có chút ngôi thứ trong xã (bản) để được hưởng bổng lộc và tăng thêm phe cánh.

1. “Tuy nhiên, quan lại cũng có một số người yêu nước như ông Nông Văn Phát làm chức Lý trưởng. Ông đã có nhiều đóng góp to lớn đối với phong trào cách mạng địa phương (Cư Lễ và Ân Tình). Ông Lục Văn Chu làm Phó lý cho hệ thống chính trị của thực dân Pháp, sau khi giải phóng, ông đã tiếp tục tham gia đội cảnh vệ của tỉnh Bắc Kạn”. Trích theo: “*Lịch sử Đảng bộ xã Văn Minh, 1952 - 2015*”,

Về kinh tế, dưới chế độ cai trị của chính quyền thực dân phong kiến, chúng duy trì tình trạng lạc hậu ở miền núi. Nguồn sống của người dân Ân Tĩnh chủ yếu trông chờ vào trồng cây lúa, đốt nương làm rẫy. Với phương thức canh tác lạc hậu dựa hoàn toàn vào tự nhiên và giống kém chất lượng nên sản lượng thu hoạch rất thấp, nạn thiếu đói thường xuyên diễn ra. Đời sống người dân vô cùng bấp bênh. Để có thể tồn tại được dưới chế độ cai trị của thực dân phong kiến, họ phải đóng nhiều khoản thuế, trong đó nặng nhất là thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh). Theo quy định, nam giới từ 18-60 tuổi thông thường hàng năm phải nộp đủ 2,5 đồng cho mỗi xuất đinh. Tuy nhiên, thực tế họ thường phải đóng từ 3,5 - 4 đồng vì các khoản “phụ thu lạm bổ”. Trong khi đó, giá 1 tạ gạo chỉ có 3 đồng, giá 1 con trâu cày trung bình là 6 đồng. Ngoài thuế thân, người dân Ân Tĩnh còn phải đóng một số loại thuế khác như: thuế điện, thuế thổ trạch (từ 1,2 - 1,5 đồng), thuế trâu, bò, ngựa (30kg thóc/con/năm) v.v... Thực dân Pháp còn độc quyền bán muối, thuốc phiện và rượu, đồng thời quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm, thổ sản. Hàng năm, cứ đến kỳ thu thuế, khắp các bản lại nổi lên tiếng trống, tiếng mõ thúc sưu, dòn thuế. Bên cạnh đó, hằng năm người dân Ân Tĩnh còn phải chịu nạn đi phu phen, tạp dịch. Mỗi lần từ 10-12 ngày và phải tự túc lương thực. Do bị vợ vét, bóc lột thậm tệ, tuyệt đại đa số các gia đình đều thiếu ăn từ 6-8 tháng trong một năm.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp luôn rêu rao chiêu bài “khai hóa văn minh” nhưng thực chất là bưng bít, bóp nghẹt và ngăn chặn những luồng tư tưởng tiến bộ du nhập

vào nước ta. Chúng triệt để thực hiện chính sách ngu dân, xây nhà tù nhiều hơn trường học. Cả huyện chỉ có vài cơ sở cấp I không hoàn chỉnh đặt ở Lương Thượng, Yên Lạc, Yên Hân... Hơn 95% người dân ở trong tình trạng mù chữ. Đời sống đói kém, thiếu thốn, trình độ nhận thức thấp nên khi đau ốm người dân chỉ trông chờ khỏi bệnh theo mẹo, hoặc bài thuốc dân gian. Phụ nữ khi sinh nở đều nhờ các bà đỡ ngay tại nhà nên tỉ lệ sống của trẻ em sau khi sinh không cao. Tình trạng “Hữu sinh vô dưỡng” rất phổ biến.

Thực dân Pháp còn chỉ đạo bọn tay sai duy trì và khuyến khích các tệ nạn xã hội phát triển trong nhân dân, đặc biệt là tình trạng cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện và các tục lệ mê tín dị đoan. Các tục lệ cưới xin, ma chay rất nặng nề. Ngoài ra, chúng còn tìm cách chia rẽ giữa đồng bào Tày với đồng bào Dao; chia rẽ giữa bản này với bản khác, giữa dòng họ này với dòng họ khác.

Như vậy, dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, nhân dân các dân tộc ở Ân Tĩnh cũng như nhiều làng quê khác trong cả nước phải sống một kiếp đời tối tăm, bị chèn ép về mọi mặt: chính trị ngột ngạt; kinh tế, văn hóa - xã hội lạc hậu, suy kiệt. Hệ quả tất yếu là có áp bức sẽ có đấu tranh, nhân dân các dân tộc Ân Tĩnh không còn con đường nào khác ngoài con đường vùng lên đập tan xiềng xích của bọn thực dân, phong kiến “đem sức ta mà giải phóng cho ta”.

2. Nhân dân Ân Tĩnh giác ngộ cách mạng, tham gia đấu tranh giành chính quyền năm 1945

Ngay từ khi thực dân Pháp đặt chân xâm lược, khắp nơi trên đất nước Việt Nam đã có hàng trăm cuộc khởi nghĩa nổ ra, thể hiện lòng yêu nước quyết tâm bảo vệ

quê hương, đất nước của nhân dân ta. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân, những cuộc khởi nghĩa đều lần lượt thất bại dưới sự đàn áp của chính quyền thực dân, phong kiến.

Kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (3/02/1930), với vị trí gần Trung Quốc, địa bàn nhiều rừng núi thuận lợi cho hoạt động cách mạng, vì vậy các tỉnh Cao Bằng, sau đó là Thái Nguyên, Lạng Sơn, Tuyên Quang đã sớm đón nhận “ánh sáng cách mạng” của Đảng, nhiều cơ sở sớm hình thành, đó là điều kiện thuận lợi tác động đến sự phát triển phong trào cách mạng nhiều địa phương ở Bắc Kạn.

Ngày 01/9/1939, chiến tranh Thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật cho quân vượt biên giới Việt - Trung đánh vào Lạng Sơn. Lúc này, quân Pháp từ Lạng Sơn bỏ chạy về xuôi qua địa bàn huyện Bắc Sơn. Ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ. Mặc dù cuộc khởi nghĩa sau đó bị thực dân Pháp đàn áp mạnh mẽ song đã tạo được tiếng vang lớn trên cả nước, cổ vũ tinh thần yêu nước của đồng bào hướng tới hành động cách mạng.

Sự kiện khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940 và sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước năm 1941 là hai dấu mốc quan trọng mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam nói chung và tỉnh Bắc Kạn nói riêng. Đầu năm 1942, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh có chủ trương “Nam tiến”, mở rộng căn cứ địa cách mạng ra các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tại các châu Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông nhiều cơ sở cách mạng đã manh nha hình thành. Trên đà phát triển của phong trào

cách mạng, tháng 12/1942, đồng chí Đinh Duy Thiện và Đinh Quang Vịnh được cấp trên cử về các thôn Nà Ngòi, Nà Deng, Nà Slo, Tòng Kạng, Khuổi Tục, Nà Dụ để tuyên truyền cách mạng, giác ngộ cách mạng quần chúng nhân dân¹. Tuy nhiên, lúc này thực dân Pháp tăng cường hoạt động phong tỏa, bưng bít thông tin bằng cách tung mật thám, đặt thêm nhiều điểm canh, trạm gác ở nơi xung yếu như: Kéo Lồm, Nà Lú, Khau Pì, Kéo Liềng... kiểm soát việc đi lại của nhân dân. Vì vậy, việc gây dựng cơ sở cách mạng ở đây gặp vô vàn khó khăn.

Từ cuối năm 1944 đầu năm 1945, tình hình có nhiều chuyển biến quan trọng: trên thế giới phe phát xít (Nhật - Đức) thua đau trên nhiều chiến trường; trong khi ở trong nước lực lượng Việt Minh tiếp tục phát triển lớn mạnh. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật tổ chức cuộc đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, Thường vụ Trung ương Đảng đã họp và ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (ngày 12/3/1945). Được bản Chỉ thị soi sáng, khắp nơi trong cả nước đều dấy lên một cao trào kháng Nhật cứu quốc mạnh mẽ, tạo tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Đến ngày 25/3/1945, một đơn vị giải phóng quân từ Ngân Sơn tiến xuống Na Rì, nhân dân các bản trên địa bàn Ân Tình nhiệt liệt hưởng ứng. Giải phóng quân tập hợp quần chúng từng địa phương tuyên truyền, giải thích đường lối của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh,

1. BCH Đảng bộ xã Văn Minh, *Lịch sử Đảng bộ xã Văn Minh, (1952 - 2015)*, Nxb. Thanh niên, 2021, tr.32.

tiến lên đánh đổ chính quyền đế quốc, phong kiến tay sai. Đến ngày 28/3/1945, quân và dân ta hoàn toàn làm chủ châu ly. Trong cao trào khí thế cách mạng sôi sục, các cuộc mít tinh của quần chúng, xóa bỏ chính quyền địch, thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời lần lượt nổ ra ở các địa phương xung quanh thị trấn Yên Lạc, trong đó có Ân Tỉnh. Từ đó, phong trào mở rộng lên các xã ở phía Bắc và Tây Bắc. Đến tháng 4/1945, địa bàn châu Na Rì hoàn toàn được giải phóng, các xã đều thành lập được Ủy ban nhân dân lâm thời cách mạng. Một số thanh niên có hoạt động tích cực đóng góp cho cách mạng như: Đinh Quang Vịnh được bầu vào Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Đến tháng 8/1945, khi tin Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh, Trung ương Đảng và Mặt trận Việt Minh lãnh đạo nhân dân cả nước đồng loạt đứng lên lật đổ ách thống trị của thực dân, phát xít, làm lên thắng lợi lịch sử của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945. Đến ngày 21/8/1945, những tên lính Nhật cuối cùng rút khỏi thị xã Bắc Kạn, đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của quân và dân tỉnh Bắc Kạn.

Thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành chính quyền của nhân dân các dân tộc châu Na Rì, trong đó có Ân Tỉnh đã góp phần vào thành công chung của khởi nghĩa Tháng Tám trên phạm vi cả nước. Nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, trở thành một nước độc lập, tự do. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Thắng lợi lịch sử này đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

II. CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

Cách mạng thành công trên phạm vi cả nước, chính quyền đã về tay nhân dân, ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, lãnh tụ Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với lời khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Ngày 2/9 đã trở thành một ngày có ý nghĩa trọng đại, mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, ngay sau niềm vui độc lập, chính quyền cách mạng phải đối diện với nhiều khó khăn chồng chất: Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng xâm lược trở lại Nam bộ; trong khi đó, 20 vạn quân Tưởng lũ lượt kéo vào miền Bắc nước ta, bề ngoài là giải giáp vũ khí quân Nhật nhưng thực chất là âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng Việt Nam. Bọn phản động trong nước lợi dụng tình thế cũng ngóc đầu dậy, làm tay sai cho Pháp, Tưởng ra sức chống phá cách mạng. Chính quyền cách mạng còn non trẻ; lực lượng vũ trang còn yếu. Nạn đói vẫn chưa khắc phục. Hàng hoá khan hiếm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Di sản văn hoá lạc hậu của chế độ cũ rất nặng nề, hơn 95% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội còn phổ biến. Ngân sách Nhà nước trống rỗng...

Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” của cách mạng Việt Nam, để tranh thủ thời gian củng cố lực lượng, tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm các biện pháp đấu tranh mềm dẻo nhằm duy trì hòa bình, giữ vững độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc theo phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Trong phiên họp đầu tiên ngày 6/9/1945 của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra các nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết, từ đó phát động phong trào diệt “giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm”.

Thời gian này, ở Ân Tình không phải chịu nạn đói giống như nhiều tỉnh miền xuôi Bắc Bộ, nhưng những chính sách bóc lột của chính quyền thực dân phong kiến về kinh tế, nhất là thông qua hệ thống thuế khóa, phu dịch đã làm cho đời sống của nhân dân nơi đây hết sức khổ cực. Nhiều diện tích canh tác trên địa bàn xã bị bỏ hoang, tình trạng thiếu nông cụ, phương tiện sản xuất, cũng như thói quen canh tác lạc hậu dẫn đến tình trạng các gia đình bị đói ăn. Trình độ nhận thức của phần đông cán bộ và nhân dân còn hạn chế. Chính quyền cách mạng ở xã mới được thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh châu Na Rì, chính quyền cách mạng non trẻ Ân Tình đã nhanh chóng bắt tay thực hiện nhiệm vụ công tác: vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, đóng góp sức người sức của cho cách mạng; động viên thanh niên tòng quân tham gia giải phóng quân và tự vệ, giữ gìn trị an xã hội, bảo vệ thành quả cách mạng.

Thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bầu cử Quốc hội, dưới sự chỉ đạo của Châu bộ Việt Minh Na Rì, Ủy ban cách mạng lâm thời xã khẩn trương chuẩn bị và tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử. Ngày 06/01/1946, cùng với cử tri toàn huyện, nhân dân các dân tộc Ân Tình phấn khởi, tự hào tham gia Tổng tuyển cử, tự tay mình cầm lá phiếu bầu những đại biểu xứng đáng, góp phần vào thành công của cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay sau đó, nhân dân Ân Tình lại chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh, xã). Cùng thời gian này, thực hiện quyết định của Nhà nước về việc tổ chức lại các cấp quản lý hành chính, thống nhất trên cả nước 4 cấp là: Trung ương, tỉnh, huyện, xã. Vì vậy, châu Na Rì cũng tiến hành sáp nhập địa bàn một số xã để lập các xã mới. Theo đó, hai xã Ân Tình và Cư Lễ được sáp nhập thành xã Trung Thành. Tháng 4/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Trung Thành đã bầu ra Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nông Văn Tân¹ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Địa điểm trụ sở đầu tiên đặt tại thôn Khau Pằn² (nay thuộc xã Cư Lễ). Ngay sau đó, chính quyền xã đã tích cực thực hiện ổn định tổ chức và triển khai các biện pháp bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ trước âm mưu phá hoại của kẻ thù.

1. Từ năm 1948, đồng chí Hứa Văn Tân được chỉ định giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã.

2. BCH Đảng bộ xã Văn Minh, *Lịch sử Đảng bộ xã Văn Minh, (1952 - 2015)*, Nxb. Thanh niên, 2021, tr.37.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng, các bản đã ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, tận dụng đất đai trồng lúa, trồng màu. Nhân dân các bản cũng lập hũ gạo tiết kiệm noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy gạo đó giúp đỡ cho những gia đình đói hơn mình. Để giải quyết căn bản nạn đói, được sự chỉ đạo của châu Na Rì, chính quyền xã đã phát động phong trào tăng gia sản xuất theo tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”, thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”, “Không một tắc đất bỏ hoang”. Bên cạnh việc trồng lúa, xã còn đẩy mạnh trồng các loại cây hoa màu, chủ yếu là ngô để tăng nguồn lương thực tại chỗ.

Để thực hiện bước đầu chính sách ruộng đất của Đảng, Mặt trận Việt Minh châu Na Rì chỉ đạo các xã tạm giao một số ruộng vắng chủ cho nông dân và quán triệt thực hiện các thông tri, sắc lệnh của Chính phủ về giảm tô, giảm thuế điền thổ, bãi bỏ thuế thân và những thứ thuế vô lý khác. Đồng thời, chính quyền cách mạng hoãn nợ hoặc xóa nợ lưu cữu, tuyên bố xóa bỏ chế độ phu phen, tạp dịch, khẳng định quyền bình đẳng giữa nam nữ và các dân tộc. Nhờ các biện pháp tích cực của chính quyền, nhân dân hăng hái bắt tay ngay vào việc tăng gia sản xuất, khôi phục kinh tế, xã hội. Đời sống tuy còn nhiều khó khăn, vất vả nhưng dần đi vào ổn định.

Trước thực trạng ngân khố Quốc gia trống rỗng, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh 04/SL về xây dựng “Quỹ độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng”. Tuy còn nhiều khó

khăn, nhưng nhân dân Ân Tình vẫn hăng hái tham gia ủng hộ cho chính quyền cách mạng. Trong đó tiêu biểu như gia đình cựu chánh tổng Đinh Duy Thiện¹ ủng hộ bạc, lợn, gà cho kháng chiến. Số lượng quỳên góp tuy không nhiều nhưng đã thể hiện tinh thần yêu nước, sẵn sàng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của các tầng lớp nhân dân địa phương.

Cùng với nhiệm vụ chống giặc đói thì diệt giặc dốt cũng là nhiệm vụ quan trọng được đặt ra bức thiết không kém. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”², vì vậy Người đề ra chủ trương phát động chiến dịch chống nạn mù chữ. Ngày 8/9/1945, Chính phủ ban hành sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ (BDHV), quy định việc học chữ Quốc ngữ là bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người. Thực hiện chủ trương của cấp trên, năm 1946, Ban Bình dân học vụ xã Trung Thành được thành lập do ông Hoàng Văn Sâm làm Trưởng ban, ông Nông Công Mai làm Phó ban³. Một số người biết chữ được vận động tham gia vào Ban Bình dân học vụ để tham gia công tác giảng dạy, như ông Đinh Như Đại⁴ (giáo Đại) - cán bộ Việt Minh... Do địa bàn xa, dân cư sống không tập trung nên việc tổ chức phong trào (dựng lán làm điểm học, thiếu phấn, bảng...) của địa phương gặp nhiều khó khăn. Giáo viên phải đi bộ hàng cây số mới

1. Ông Đinh Duy Thiện sau là Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Na Rì.

2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nxb. CTQG, HN, 1995, tr. 8.

3. BCH Đảng bộ xã Cư Lễ, *Lịch sử Đảng bộ xã Cư Lễ, (1947 - 2015)*, Nxb. Thanh niên, 2021, tr.35.

4. Ông Đinh Duy Đại tham gia cách mạng và hi sinh tháng 12/1946. Sau này được Nhà nước công nhận liệt sỹ.

đến được điểm dạy, số người tham gia học tương đối đông nhưng tình trạng bỏ học cũng không phải là hiếm. Vì vậy, để duy trì phong trào, một mặt chính quyền xã chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tích cực động viên, tuyên truyền để người dân hiểu được lợi ích của việc học chữ; mặt khác cũng áp dụng một số biện pháp cứng rắn để mọi người cùng có ý thức tham gia. Nhờ vậy, sau gần 1 năm triển khai, nhiều người dân ở Nà Toàn, Nà Dương, Cốc Phia, Nà Lặng, Thảm Mu đã biết đọc, biết viết. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xóa bỏ dần các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan do chế độ cũ để lại được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động văn hóa văn nghệ vào các dịp lễ, tết được duy trì.

Để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám, xây dựng lực lượng vũ trang là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của chính quyền. Năm 1946, Ủy ban hành chính châu Na Rì phân công cán bộ xuống các địa phương tổ chức các lớp huấn luyện quân sự, đào tạo cán bộ, xây dựng các đơn vị tự vệ chiến đấu. Thời điểm này, xã thành lập được một tiểu đội du kích, tập hợp những thanh niên yêu nước, có nhận thức cách mạng tốt, đóng góp tích cực cho hoạt động chung của phong trào địa phương như: Mã Thiêm Phúc, Đinh Văn Thi, Mã Thiêm Phát, Đinh Duy Ích, Đinh Văn Hanh¹... Trong đó, Đinh Văn Thi được phân công giữ chức Tiểu đội trưởng dân quân xã². Mặc dù trang bị vũ rất thô sơ, chỉ có súng kíp, giáo, mác, nỏ và gậy

1. Tham gia ngày 15/8/1945, trích theo lý lịch đảng viên đồng chí Đinh Văn Hanh.

2. Trích theo Lý lịch đảng viên đồng chí Đinh Văn Thi.

gộc nhưng tiểu đội tự vệ xã luôn nêu cao tinh thần cách mạng, hăng say luyện tập, đồng thời đảm nhận nhiệm vụ tuần tra, canh gác, đảm bảo trật tự trị an.

Như vậy, hơn 1 năm sau khi cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của các địa phương trên toàn châu Na Rì thắng lợi, dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh và chính quyền xã, cán bộ và nhân dân xã đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, đạt kết quả trên nhiều mặt công tác. Thành công lớn nhất là địa phương đã thể hiện được tinh thần đoàn kết, bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, nhưng đó là kết quả đáng mừng, củng cố thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng hậu phương cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1947-1952)

Sau khi đưa được quân đội ra Bắc thông qua việc ký với Chính phủ Việt Nam bản Hiệp định Sơ bộ¹ (6/3/1946), với dã tâm quyết cướp nước ta một lần nữa, thực dân Pháp đã tìm mọi cách gây hấn, tạo xung đột nhằm phát động cuộc chiến tranh, lật đổ chính quyền non trẻ mới thành lập. Tình hình diễn biến theo chiều hướng ngày một xấu đi. Không còn lựa chọn nào khác, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động cả nước kháng chiến.

1. Đầu năm 1946, Pháp cầu kết với quân đội Tưởng nhằm thực hiện âm mưu tiêu diệt nền cộng hòa dân chủ mà Việt Nam vừa giành được. Để tránh cùng lúc phải đối đầu với nhiều kẻ thù và có thêm thời gian chuẩn bị cho kháng chiến, Chính phủ Việt Nam đã ký với thực dân Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6/3), đồng ý để Pháp đưa 15.000 quân ra miền Bắc thay thế quân đội Tưởng Giới Thạch làm nhiệm vụ giải giáp vũ khí quân Nhật.

Tối 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Thủ đô Hà Nội nổ phát súng đầu tiên tấn công nhiều địa điểm Pháp đóng quân. Ngay trong đêm, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, kêu gọi quân dân, đồng bào cả nước nhất tề đứng lên chống giặc, khẳng định tinh thần của cả dân tộc: “*Thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”¹. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” vạch ra đường lối cơ bản cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc ta đi đến thắng lợi.

Đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ tịch và Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Trung Thành hăng hái đứng lên, chuẩn bị mọi điều kiện cho cuộc trường kỳ kháng chiến của cả dân tộc. Ủy ban kháng chiến xã được thành lập phụ trách công tác tổ chức chiến đấu bên cạnh ủy ban hành chính xã. Đến tháng 10/1947, Trung ương quyết định hợp nhất 2 ủy ban lấy tên là Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Từ 3/1948, đổi gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính xã². Lúc này, đồng chí Hứa Văn Tàn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban xã. Đồng chí Đinh Quang Vịnh (người xã Ân Tĩnh) lúc này tham gia vào Ủy ban hành chính xã Trung Thành, giữ chức vụ ủy viên.

Tháng 6/1947, Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ III đã họp và đưa ra nhận định: “Dù địch có khó khăn khôn

đốn, chúng còn có thể tấn công để thực hiện những nhiệm vụ chiến lược. Trong giai đoạn thứ nhất, chúng có thể âm mưu mở những cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt chủ lực của ta”. Đúng như nhận định của Trung ương, nhằm thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, thực dân Pháp đã quyết định mở chiến dịch tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc¹. Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp cho quân nhảy dù thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới. Sau đó 1 ngày tiếp tục nhảy dù xuống Chợ Đồn.

Từ Bắc Kạn, quân Pháp tiến đánh Phủ Thông (ngày 15/10/1947), từ đây chúng cho quân đóng chốt ở ngã tư kiểm soát cửa ngõ của 4 huyện: Bạch Thông, Chợ Rã, Na Rì và Ngân Sơn.

Với đặc điểm là khu vực cách xa trung tâm thị xã, lại có địa thế hiểm trở; thêm vào nữa thực dân Pháp không đủ binh lực để dàn trải phạm vi chiếm đánh, vì vậy ngay từ đầu chúng không dám mở cuộc hành quân vào Na Rì. Do đó, nơi đây trở thành hậu phương quan trọng, góp sức cho cuộc kháng chiến chống Pháp của quân, dân toàn tỉnh Bắc Kạn.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, chính quyền xã Trung Thành vận động nhân dân chuẩn bị mọi mặt công tác, sẵn sàng chiến đấu. Việc tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự thôn, bản được tăng cường. Để làm tốt nhiệm vụ kháng chiến, công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 484.

2. Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 148/SL về việc bãi bỏ các danh từ phủ, châu, quận. Thống nhất gọi cấp trên cấp xã và dưới cấp tỉnh cấp “huyện”.

1. Thực dân Pháp mở chiến dịch tấn công lên Việt Bắc nhằm mục đích: phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực, đồng thời khóa chặt biên giới Việt - Trung để ngăn chặn sự liên lạc của ta với quốc tế.

vũ trang được coi là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Thời gian này, mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, trang bị thiếu thốn, lạc hậu nhưng với thần yêu nước, lòng căm thù quân sâu sắc, nhiều thanh niên vẫn tình nguyện tham gia, luyện tập hết sức nghiêm túc. Tháng 3/1947, cơ quan quân sự từ tỉnh đến huyện, xã được thành lập, thống nhất tổ chức tự vệ và tự vệ chiến đấu thành dân quân du kích. Đại đội dân quân du kích xã Trung Thành được thành lập do ông Nông Văn Nhì làm Đại đội trưởng¹. Trang bị của du kích gồm mìn, lựu đạn, súng trường và một số vũ khí thô sơ tự tạo.

Kể từ khi cuộc kháng chiến bùng nổ, để tạo sự thống nhất cho lãnh đạo mọi mặt hoạt động công tác của địa phương về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội thì yêu cầu cần xây dựng được một tổ chức Đảng trở lên cấp thiết. Một số thanh niên hăng hái trong công tác đoàn thể, chính quyền được dìu dắt, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng. Sau khi Tỉnh ủy Bắc Kạn ban hành Nghị quyết về “Thi đua phát triển Đảng”, công tác phát triển Đảng ở Na Rì nói chung và xã Trung Thành nói riêng diễn ra sôi nổi. Đó là tiền đề quan trọng để xã thành lập được chi bộ Đảng ngay trong năm 1947.

Bước sang năm 1948, phong trào “thi đua phát triển Đảng” tiếp tục được đẩy mạnh, song được chú trọng hơn về chất lượng của đối tượng được kết nạp: thuộc thành phần cơ bản, có phẩm chất chính trị và năng lực công tác

1. BCH Đảng bộ xã Cự Lễ, *Lịch sử Đảng bộ xã Cự Lễ, (1947 - 2015)*, Nxb. Thanh niên, 2021, tr.37

tốt, tránh phát triển ẩu, sai nguyên tắc, chạy theo số lượng. Năm 1948, đồng chí Đinh Quang Vịnh được sự giới thiệu và dìu dắt của đồng chí Nông Văn Ngọc (Bí thư chi bộ) vinh dự được kết nạp vào Đảng, trở thành 1 trong những đảng viên đầu tiên của Ân Tình. Bước sang năm 1949-1950, địa phương tiếp tục có thêm một số đồng chí được kết nạp như: Đinh Duy Nhói (ngày 15/8/1949), Nguyễn Duy Tài (29/9/1949), Đinh Văn Việt (ngày 29/9/1949), Mã Thiêm Phúc (ngày 31/10/1949), Đinh Văn Thi (ngày 29/01/1950)...

Tháng 6/1949, nhân dân các thôn Nà Lặng, Cốc Phia, Nà Toàn, Nà Đường, Thảm Mu cùng đồng bào trong toàn xã, huyện hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần vào thành công của cuộc bầu cử, tiến tới đổi mới căn bản bộ máy chính quyền các cấp.

Sau những thất bại liên tiếp trên các mặt trận, tháng 8/1949, quân Pháp phải rút khỏi Bắc Kạn. Cuối năm 1950, Trung ương Đảng chủ trương mở chiến dịch Biên giới, với mục tiêu tiêu diệt sinh lực địch, khai thông đường liên lạc giữa ta với khối xã hội chủ nghĩa, giành quyền chủ động trên chiến trường. Hưởng ứng phong trào “tích cực vận tải, tăng gia sản xuất, chuẩn bị cho tổng phản công” của Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Chi bộ xã chỉ đạo Ủy ban hành chính Trung Thành lập một tổ dân công hỏa tuyến tham gia phục vụ chiến dịch trong 4 tháng; ngoài ra tham gia các hoạt động kéo gỗ, sửa đường tại Đèo Giàng.

Quán triệt tinh thần của Đảng và Chính phủ: “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc”, Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Trung Thành chỉ đạo các đoàn

thể quần chúng động viên nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Do nằm trong vùng tự do, không bị địch chiếm đóng nên địa phương có điều kiện tập trung cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, vừa giải quyết khó khăn nội tại vừa góp phần hỗ trợ cho tiền tuyến. Thực hiện phương châm “Yêu nước phải tăng gia, tăng gia là yêu nước”, nhân dân trong xã đã tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và hoa màu, đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Trong quá trình sản xuất, khắp các thôn, bản, đông đảo nhân dân đều tích cực áp dụng các biện pháp canh tác như cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ, trồng một số giống lúa Khẩu Pay... Các phong trào “Tích cực tăng gia sản xuất cứu đói”, “Tuần lễ làm cỏ bón phân” được phát động rộng rãi. Nhờ vậy, mặc dù bị trận lụt tháng 10/1950 tàn phá nặng nề, sản lượng lương thực toàn xã vẫn đạt khá, từng bước đáp ứng nhu cầu lương thực của nhân dân.

Tuy nhiên, năm 1951, hoạt động sản xuất nông nghiệp ở nhiều địa phương gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh đe dọa. Nhiều gia đình lâm vào cảnh thiếu đói. Năm 1952, chính quyền xã phát động các phong trào “Đại hội sản xuất”, “chiến dịch trồng màu”, khuyến khích nhân dân hăng hái vỡ hoang, phá rậm, cải tạo và mở rộng diện tích trồng cây lương thực và hoa màu tại các vùng đồi gò rậm rạp. Bà con nông dân ra sức khơi nguồn, cải tạo các đoạn nương phai trên địa bàn, cải thiện việc đưa nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Đặc biệt, để nâng cao hiệu quả công việc, từ năm 1952, huyện Na Rì chỉ đạo các địa phương triển khai hoạt động đôi công, giúp đỡ nhau trong sản xuất

thành phong trào, có nền nếp, quy củ hơn. Thông qua các hội nghị học tập chính sách, thực tập thí điểm, huyện lấy xã Trung Thành làm điển hình, sau đó phát động thành phong trào, nhân rộng ra toàn huyện.

Với thuận lợi là địa phương thuộc vùng hậu phương kháng chiến, công tác chăm lo cho văn hóa - xã hội, giáo dục cũng được Chi bộ Đảng chú trọng chỉ đạo thực hiện. Phong trào bình dân học vụ ở địa phương vẫn được duy trì. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn thì hoạt động giáo dục còn nhiều hạn chế. Cả xã mở được 3 lớp học bình dân nhưng do thiếu giáo viên, giao thông đi lại khó khăn nên số lượng người tham gia ít, tình trạng bỏ học ngang giữa chừng vẫn diễn ra dẫn đến hiệu quả giáo dục chưa cao. Bên cạnh giáo dục, công tác văn hóa thông tin, tuyên truyền xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, bài trừ một số tệ nạn xã hội: rượu chè, cờ bạc... cũng được cán bộ xã triển khai tích cực. Chi bộ và chính quyền xã cũng xác định để xóa bỏ được những thói quen, tập tục vốn đã ăn sâu trong nhận thức của đồng bào là quá trình lâu dài, phải làm từng bước. Vì vậy, trước mắt vẫn là tuyên truyền để mọi người hiểu đúng về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Những nỗ lực của Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương kể từ khi cuộc kháng chiến bùng nổ đã góp phần tích cực vào sự nghiệp giải phóng tỉnh Bắc Kạn (8/1949). Trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội nghèo nàn, lạc hậu, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền mới thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm hoạt động nhưng Chi bộ Đảng, Ủy ban kháng

chiến hành chính xã đã có nhiều nỗ lực trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác, động viên nhân dân đoàn kết, tích cực lao động sản xuất, góp sức người sức của cho tiền tuyến.

3. Xã Tô Hiệu thành lập, ổn định tổ chức và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1952 - 1954)

Ngày 25/6/1952, Đảng bộ huyện Na Rì tiến hành Đại hội lần thứ II, họp tại thôn Pò Pái xã Trung Thành. Đại hội kiểm điểm, đánh giá những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra nhiệm vụ tích cực xây dựng hậu phương cách mạng, phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, từ cuối năm 1952, xã Trung Thành được chia tách thành 4 xã nhỏ lấy tên là: Tô Hiệu, Trung Thành (xã Cư Lễ ngày nay), Văn Minh, Lương Thành. Sau khi thành lập, được sự hỗ trợ của Huyện ủy Na Rì, xã Tô Hiệu nhanh chóng bắt tay vào ổn định tổ chức. Để công tác điều hành, quản lý của địa phương sớm đi vào ổn định, Ủy ban Kháng chiến hành chính, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành đoàn thể cũng từng bước được kiện toàn. Tuy nhiên, trong bối cảnh xã nhà mới thành lập, việc tìm và bố trí người có đủ năng lực, trình độ đảm nhiệm công việc không phải là nhiệm vụ dễ dàng. Do đó, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả phong trào của địa phương. Thời điểm này, đồng chí Đinh Quang Vịnh được huyện phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Sau khi chính quyền xã được kiện toàn, một nhiệm vụ quan trọng của Tô Hiệu là cần nhanh chóng thành lập Chi

bộ để lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Trên cơ sở chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì và số lượng đảng viên đã được kết nạp từ trước, Chi bộ xã Tô Hiệu thành lập 8/1953 với 9 đảng viên. Đồng chí Đinh Quang Vịnh được chỉ định giữ chức Bí thư (kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã), đồng chí Nguyễn Duy Tài giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đinh Văn Việt - Chi ủy viên, Xã đội trưởng.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Tô Hiệu nhanh chóng bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đặt ra. Chi bộ Đảng tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, chú trọng sản xuất lương thực. Phong trào tổ đổi công được triển khai với nhiều hoạt động sôi nổi. Tô Hiệu cùng với Đồng Xuân, Trung Thành, Quang Trung, Hoàn Thành là 5 xã được Huyện ủy tuyên dương về lãnh đạo thực hiện và tổ chức thực hiện¹. Kết quả có được là do cấp ủy Đảng đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, mở nhiều cuộc kiểm thảo cán bộ, đi sâu vào phong trào đổi công, kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, đời sống của nhân dân từng bước được ổn định là điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Thực hiện Sắc lệnh 13-SL (năm 1951) về thuế nông nghiệp của Chính phủ, từ năm 1952 - 1954, xã Tô Hiệu đều hoàn thành đạt mức huyện giao. Tại Hội nghị tổng kết công tác sản xuất năm 1954 của tỉnh Bắc

1. Báo cáo số 18-BC/NR của Huyện ủy Na Rì về *Tình hình mọi mặt công tác năm 1954*, tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì, tr.32.

Kạn, ông Hoàng Văn Châm (xã Tô Hiệu) được bầu là chiến sĩ thi đua cấp xã, bà Nguyễn Thị Diệu được bầu là chiến sĩ thi đua cấp huyện, được tặng giấy khen¹.

Sau những thất bại liên tiếp trên các chiến trường, bước vào Thu - Đông năm 1953, thực dân Pháp thông qua Kế hoạch Nava, tăng viện lớn về binh lực và chi phí chiến tranh, mưu toan trong vòng 18 tháng sẽ tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam và bình định cả Nam Đông Dương. Kế hoạch Nava là nỗ lực cuối cùng của thực dân Pháp nhằm giành lại thế chủ động có tính quyết định về quân sự trên chiến trường, làm cơ sở cho một giải pháp chính trị có lợi cho chúng. Pháp đã chọn Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược với lực lượng Việt Minh, xây dựng trở thành một “pháo đài bất khả xâm phạm”. Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị họp bàn và quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân với phương châm: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, tiêu diệt sinh lực địch. Thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, cả nước dồn sức cho chiến trường Điện Biên Phủ. Nhân dân Tô Hiệu tích cực quyên góp sức người sức của cho chiến trường. Một số thanh niên, nông dân, phụ nữ không quản ngại khó khăn, vất vả, tham gia dân công phục vụ chiến dịch như ông Đinh Duy Nhói, Mã Thiêm Phúc... Một số người của địa phương trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại chiến dịch Điện Biên Phủ như

1. Trong đợt dân công Tà Vẹt lần 4, ông Hoàng Văn Châm một ngày xẻ 6 thanh Tà Vẹt được bầu là chiến sĩ số 2 toàn công trường.

ông Mã Thiêm Liên, Lương Văn Tích, Đinh Duy Ích... Tính chung trong cả cuộc kháng chiến chống Pháp, xã có khoảng 10 người tham gia bộ đội.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, vượt qua muôn vàn gian khổ, chiều ngày 7/5/1954, lá cờ “quyết chiến, quyết thắng” của quân đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đập tan những cố gắng quân sự cao nhất của thực dân Pháp và sự can thiệp của Mỹ, buộc chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Geneva (21/7/1954) công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ ba nước Đông Dương, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ kéo dài 9 năm (1946 - 1954).

Nhìn lại chặng đường 9 năm tham gia cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, quân và dân Tô Hiệu đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ đạt được nhiều kết quả: (từ 1945 - 1946) tích cực tham gia củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ mới thành lập; từ (1946 - 1952) thời kỳ thuộc xã Trung Thành, nhân dân địa phương thể hiện tinh thần đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhiều quần chúng, thanh niên tiến bộ đã sớm giác ngộ cách mạng, hoạt động sôi nổi trong phong trào chung của địa phương đã được dìu dắt và kết nạp vào Đảng như: Đinh Quang Vịnh, Nguyễn Duy Tài, Đinh Quang Việt, Đinh Duy Nhói, Mã Thiêm Phúc... Sau khi chia tách xã, từ năm 1953, Chi bộ Đảng xã Tô Hiệu thành lập, mặc dù số lượng đảng viên không nhiều (9 đồng chí), cán bộ thiếu, chưa có nhiều kinh nghiệm về lãnh đạo, quản lý thực hiện song đã cùng nhân dân đoàn kết, khắc phục khó

khăn, lao động sản xuất, cải thiện đời sống; đồng thời tích cực tham gia đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến.

Kinh nghiệm thực tế cùng với những thành tích đã đạt trong 9 năm kháng chiến chống Pháp là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Tô Hiệu bước tiếp trong giai đoạn mới: Khôi phục kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống mới trên quê hương và tham gia kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chương III

ÂN TÌNH TRONG THỜI KỲ

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

(1954 - 1975)

I. CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954 - 1965)

1. Ổn định tình hình kinh tế, xã hội, bước đầu thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp (1954 - 1960)

Năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi đã đánh sập ý chí xâm lược của thực dân Pháp. Thắng lợi vĩ đại của cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã bảo vệ được thành quả của Cách mạng tháng Tám (1945), đưa cách mạng Việt Nam chuyển qua một giai đoạn mới: giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Hòa bình lập lại, bên cạnh niềm vui chiến thắng, xã cũng gặp không ít khó khăn: sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, tự cung tự cấp, kỹ thuật canh tác lạc hậu chủ yếu dựa vào kinh nghiệm tự nhiên dẫn đến năng suất thấp. Ngoài những trở ngại về kinh tế, chính trị, tàn tích của chế độ thực dân phong kiến còn ảnh hưởng khá nặng nề. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn phổ biến. Trình độ dân trí

còn thấp, phong trào vệ sinh phòng bệnh tuy được phát động trong kháng chiến nhưng do nguồn thuốc khan hiếm nên hiệu quả chưa cao. Thực tế đó đòi hỏi cán bộ và nhân dân xã Tô Hiệu phải có quyết tâm cao để khắc phục khó khăn, tiến bước đi lên trong giai đoạn mới.

Sau ngày giải phóng, được sự hướng dẫn của Huyện ủy Na Rì, xã tổ chức một đợt tuyên truyền sâu rộng về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, thắng lợi của Hiệp định Giơnevơ. Bên cạnh đó, tích cực đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, phá hoại của các thế lực thù địch, nhất là hoạt động lôi kéo các gia đình rời bỏ quê hương, làng bản sau khi thực dân Pháp rút đi. Nhờ các biện pháp kịp thời của Chi bộ Đảng và chính quyền xã, trong khi một số địa phương trong huyện như: Xã Đồng Xuân có 15 gia đình, xã Tiên Phong có 12 gia đình, xã Văn Lang có 10 gia đình, xã Trung Thành có 7 gia đình... thì ở Tô Hiệu chỉ có 01 gia đình với 04 nhân khẩu rời đi¹.

Bên cạnh đó, chính quyền xã Tô Hiệu vừa triển khai nhiều biện pháp khôi phục kinh tế. Phong trào thi đua sản xuất đông xuân 1954 - 1955 diễn ra sôi nổi ở Tô Hiệu. Đặc biệt, các đội công hoạt động tích cực, hiệu quả. Tổ Nà Lặng thách cấy 33 bung ruộng 2 tổ Cốc Phia, Pò Lộc, đồng thời 2 tổ thách lại phát thêm rẫy và cày ruộng. Kết quả, cả 3 tổ đã cày ải được 40 bung, rẫy bắp phát xong trước ngày 7/2/1955, góp phần giúp toàn xã hoàn thành việc cày ải xong 96 bung (trong đó 70 bung là diện tích cấy lúa Nam Ninh) trước thời gian quy định của huyện. Bên cạnh

1. Báo cáo số 18-BC/NR của Huyện ủy Na Rì về *Tình hình mọi mặt công tác năm 1954*, tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì, tr.23

đó, xã cũng hoàn thành phát bắp được 310 ống¹ từ ngày 26/01 và phát bông ngày 5/02. Tổng kết công tác vụ đông xuân, xã Tô Hiệu đạt thành tích xã dẫn đầu phong trào sản xuất của huyện Na Rì. Tuy nhiên, bước sang vụ mùa, tình trạng hạn hán kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến cây trồng, vật nuôi. Tô Hiệu có 61 ống bắp chết trắng. Để khắc phục tình trạng thiếu nước, chính quyền xã đã huy động nhân dân làm được 14 cái cọn nước phục vụ nước tưới cho 70 bung diện tích lúa, nhờ đó hạn chế một phần thiệt hại. Năng suất lúa bình quân thấp, đạt từ 55 - 65kg/sào.

Do thiếu ruộng đất và trâu cày, lại thêm thiên tai mất mùa, từ cuối năm 1955 nhiều gia đình ở Tô Hiệu lâm vào hoàn cảnh khó khăn về sản xuất và bị nạn đói đe dọa. Một số gia đình phải ăn cơm độn sắn, nấu cháo độn ngô, ăn khoai trừ bữa. Tính đến trước Tết Nguyên Đán, xã Tô Hiệu có 3 gia đình với 10 nhân khẩu thuộc diện đói². Để giải quyết nạn đói, Chi bộ xã Tô Hiệu phát động phong trào tiết kiệm trong nhân dân; vận động đồng bào phát rẫy bắp, lúa rẫy xong trong tháng 01/1956; lập hũ gạo cứu đói, cứ 15 ngày sẽ được các tổ thu 1 lần để nộp vào quỹ, khi có người đói trầm trọng sẽ đem cấp. Tiếp đó, trong 2 năm (1956 - 1957) hạn hán tiếp tục xảy ra nhưng do Chi bộ quan tâm công tác nạo vét thủy lợi³ nên sản lượng chỉ

1. Tỷ lệ quy đổi: 01 ống = 0,8kg

2. Báo cáo số 02-BC/NR ngày 12/01/1956 về *Công tác tháng 01 của Huyện ủy Na Rì*, tr.3, tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

3. Từ ngày 7 - 16/3/1956, xã Tô Hiệu huy động nhân dân xây dựng được 01 lốc mới tưới cho 5 bung. Ngoài ra, còn sửa 01 mương tưới 4 bung và 2 lốc tưới 16,5 bung.

giảm sút 10%, xã không có hộ dân nào bị thiếu đói¹. Từ đó nhân dân xã đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng Quỹ nghĩa thương, đóng góp được 580kg thóc. Những kết quả về thi đua đẩy mạnh sản xuất, vận động thu thuế, chống đói, cứu đói... đạt được của địa phương dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng là hoạt động tích cực của Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, nhất là Nông hội.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, Chi bộ và chính quyền xã còn quan tâm đến vấn đề văn hóa - xã hội, trọng tâm là đẩy mạnh hoạt động giáo dục, y tế. Thời gian này, xã Tô Hiệu tập trung khôi phục lại phong trào học tập, trọng tâm là phong trào Bình dân học vụ. Chính quyền xã vận động nhân dân đóng góp tre, nứa dựng được 2 lớp học. Thời điểm cuối năm 1954 đầu năm 1955, phong trào diễn ra khá sôi nổi khi nhận được sự tham gia nhiệt tình của giáo viên và đông đảo nhân dân. Tuy nhiên, từ giữa năm 1955, hoạt động của các lớp học gần như ngưng trệ. Nguyên nhân một phần là do ban ngày mưa nhiều, đời sống nhiều gia đình khó khăn do nạn đói: người đến học không thường xuyên, giáo viên cũng bận đi làm việc nhà, vì vậy, không duy trì được phong trào. Trong khi đó, hoạt động y tế của xã cũng gặp nhiều khó khăn. Thời điểm này, xã chưa có trạm y tế, cán bộ phụ trách chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng thiếu. Vì vậy, mỗi khi ốm đau, người dân phần lớn phải dựa vào kinh nghiệm dân gian. Chính quyền xã cũng phân công cán bộ

1. BCH Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930 - 1975)*, sdd, tr.95.

đi xuống từng thôn, bản để tuyên truyền cho nhân dân về kiến thức y tế, cách phòng tránh một số dịch bệnh (tiêu chảy, đau mắt hột...) nhưng tình trạng người dân uống nước lã, nước suối vẫn diễn ra phổ biến.

Song song với nhiệm vụ khôi phục kinh tế, văn hóa - xã hội, trong năm 1955, thực hiện chủ trương của cấp trên xã Tô Hiệu triển khai đợt cải cách dân chủ, phân định thành phần giai cấp. Thời điểm này, dân số xã Tô Hiệu có tổng cộng 352 người, trong đó Tày có 57 hộ với 314 nhân khẩu; Dao có 8 hộ với 38 nhân khẩu. Thực tế triển khai ở địa phương không có địa chủ cường hào gian ác, không có thành phần bóc lột, nợ máu với nhân dân, tuy nhiên do đoàn cán bộ cấp trên không nắm rõ thực tế địa phương, nên trong đã mắc sai lầm tả khuynh. Một số cán bộ như đồng chí như Nguyễn Duy Tài - Bí thư Nông hội; Đinh Văn Việt - Xã đội trưởng vì nghi ngờ thành phần giai cấp nên bị đình chỉ chức vụ, ngừng công tác. Điều này gây tình trạng hoang mang, lo sợ cho nhiều cán bộ đương chức và nhân dân.

Khi phát hiện sai lầm, thực hiện chỉ đạo của Trung ương và tỉnh Bắc Kạn, từ cuối năm 1956, huyện Na Rì tổ chức các buổi tập huấn và tổ chức các đoàn xuống địa phương thực hiện công tác sửa sai. Những cán bộ hoặc gia đình trước đây ở Tô Hiệu bị quy sai thành phần thì nay đều được minh oan, trả lại danh dự hoặc phục hồi chức vụ, vị trí công tác¹.

1. Đồng chí Nguyễn Duy Tài khi được phục hồi chức vụ công tác đã bày tỏ thái độ xúc động, hứa tiếp tục công tác phục vụ phong trào địa phương.

Việc sửa sai được triển khai kịp thời, công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên đã được chú trọng đã góp phần lấy lại lòng tin của đông đảo đảng viên và quần chúng nhân dân đối với Đảng. Đầu năm 1957, Chi bộ, đảng viên tiếp tục sinh hoạt. Bộ máy chính quyền được củng cố, các đoàn thể bắt đầu trở lại hoạt động. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân được tiếp tục được triển khai, xây dựng lại khối đoàn kết nông thôn giữa các thành phần giai cấp, nhất là trong cán bộ, đảng viên bị quy sai. Đến ngày 10/5/1957, Chi ủy xã Tô Hiệu được kiện toàn gồm 3 đồng chí: Đinh Quang Vịnh - Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (thành phần trung nông); Nguyễn Duy Tài - Phó Bí thư kiêm Bí thư Nông hội (thành phần bần nông); Đinh Quang Việt - Chi ủy viên, Xã đội trưởng (thành phần trung nông). Tổng số đảng viên của Chi bộ xã Tô Hiệu đến tháng 11/1957 có 10 đồng chí.

Công tác sửa sai hoàn thành, đời sống nhân dân dần ổn định. Nghị quyết lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 năm 1958 đã chỉ rõ nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc thời kỳ này là: “Tập trung phát triển kinh tế, lấy xây dựng mô hình hợp tác hóa nông nghiệp là mục tiêu hàng đầu, làm cơ sở cho cải tạo xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1958 - 1960”. Căn cứ vào Nghị quyết của Trung ương và chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Na Rì xác định nhiệm vụ cho các địa phương lấy “phong trào đổi công hợp tác xã làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất”. Nhận thức được những khó khăn, từ năm 1958-1960, thông qua 3 kỳ Đại hội (1958 - 1959; 1959 - 1960; 1960 - 1961), Chi bộ xã Tô Hiệu đề ra các biện pháp nhằm phát triển đều khắp

các tổ đổi công, làm cơ sở tiền lên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Việc xây dựng các tổ đổi công là bước đi đầu tiên để người dân quen với cách làm ăn tập thể, dần định hình quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

Cuối năm 1958, Huyện ủy Na Rì chỉ đạo thành lập thí điểm được 2 hợp tác xã đầu tiên của huyện (Che Cọ và Nà Sang), từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng ra toàn huyện. Thời điểm này, Tô Hiệu chưa thành lập được hợp tác xã. Chính quyền vẫn duy trì 5 tổ đổi công từng vụ từng việc với sự tham gia của 41 hộ gia đình. Công tác xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương được Chi bộ xác định có nhiều khó khăn. Bởi vì xây dựng quan hệ sản xuất tập thể được coi là vấn đề khó khăn, phức tạp, nhất là trong công tác đấu tranh tư tưởng. Người nông dân xưa vốn quen với phương thức canh tác cá thể, tự do; ruộng đất với họ vốn được coi là “máu thịt”, nay đem ra đóng góp là sản phẩm chung của tập thể, vì vậy, tâm lý e dè là khó tránh khỏi. Thậm chí, ngay chính trong bộ phận đảng viên và cán bộ địa phương cũng có ý kiến trái chiều. Đây cũng là khó khăn chung của nhiều địa phương phải đối diện, trong đó có Tô Hiệu.

Ngày 10/7/1959, Huyện ủy Na Rì ban hành Nghị quyết số 07-NQ/NR “Về nhiệm vụ công tác quý III năm 1959”, trong đó nhấn mạnh yêu cầu xã Tô Hiệu tiến tới xây dựng 2 hợp tác xã nông nghiệp; đồng thời đặt mục tiêu trong quý III sẽ xây dựng hợp tác xã tín dụng ở 6 xã gồm: Văn Minh, Bạch Đằng, Cường Lợi, Trung Thành, Tô

Hiệu, Thanh Bình¹. Dưới sự lãnh đạo sát sao của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ xã Tô Hiệu đẩy nhanh cuộc vận động xây dựng hợp tác xã ở địa phương. Chi bộ ban hành nghị quyết triển khai xây dựng mô hình hợp tác xã cấp thấp, tiến hành theo 3 bước: bước 1 tổ chức tuyên truyền, học tập sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; bước 2 tổ chức bình ruộng đất, trâu bò, nông cụ vào hợp tác xã; bước 3 tiến hành bầu ban lãnh đạo và đặt kế hoạch quản lý hợp tác xã.

Với tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên, Chi bộ, chính quyền xã đã thành công trong việc vận động nhân dân đóng góp tài sản, cùng chung tay góp sức xây dựng hợp tác xã. Cuối năm 1959, xã thành lập được hợp tác xã nông nghiệp Nà Toàn: ông Mã Thiêm Phong được bầu giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã. Tính đến tháng 9/1960, hợp tác xã có 25 hộ tham gia với 106 xã viên; trong đó 13 đảng viên tham gia hợp tác xã².

Việc xây dựng hợp tác xã đã có nhiều tác động tích cực đến hoạt động của địa phương:

1. Về đoàn kết nội bộ: Sinh hoạt diễn ra đều đặn hơn, việc rút kinh nghiệm, phê bình và tự phê bình giúp nhau tiến bộ tiến hành thường xuyên góp phần tạo không khí thân mật, đoàn kết trong nội bộ, tránh tình trạng tranh ruộng nước, thực hiện cây lúa Nam Ninh đạt kế hoạch và đúng kỹ thuật.

1. Nghị quyết số Số 07-NQ/NR ngày 10/7/1959 *Về nhiệm vụ công tác quý III năm 1959*, tr.2. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

2. Ban Tổ chức Huyện ủy Na Rì, Bảng thống kê tình hình đảng viên trong phong trào đổi công, hợp tác xã nông nghiệp, ngày 26/9/1960. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

2. Nương rẫy, cày bừa, phân bón chuẩn bị nhanh chóng, nâng cao năng suất lúa hơn các vụ.

3. Sử dụng hiệu quả khả năng lao động tập trung vào sản xuất cây lương thực. Xã viên phấn khởi thi đua thực hiện công việc do hợp tác xã đề ra.

Kết quả sản xuất năm 1959 của xã đã có nhiều chuyển so với năm trước. Hợp tác xã nông nghiệp sau khi thành lập đã tập trung chỉ đạo xã viên áp dụng thêm một số biện pháp kỹ thuật trong gieo trồng, chăm bón mới: cây dày theo tỷ lệ 20x20cm, bình quân 16 gánh¹ phân/bung. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng chỉ đạo các hợp tác xã hoàn thành phần lớn cải tạo lại các công trình mương phai dẫn nước vào ruộng. Nhờ thực hiện đúng các khâu sản xuất nên năm 1959, xã Tô Hiệu được mùa cả 2 vụ (đồng xuân cây lúa Nam Ninh và vụ chiêm mùa). Nếu như 2 năm 1957 - 1958, năng suất lúa do các hộ cá thể phụ trách đạt bình quân 140kg/bung thì năm 1959 năng suất lúa do hợp tác xã quản lý đạt 170kg/bung. Bên cạnh đó, xã cũng vận động xã viên cấy thêm lúa rẫy. Tuy nhiên, so với năm 1958, diện tích chỉ đạt 83%, sản lượng đạt 96,6%. Diện tích không đạt kế hoạch một phần do chủ trương vận động đồng bào định cư, định canh và vận động xuống làm 2 vụ lúa chính. Diện tích ngô mùa của xã đạt kế hoạch 111,7% (toàn xã trồng được 330 ổng), sản lượng 10,5 tấn, đạt kế hoạch 126,5%. So với năm 1958, diện tích vượt 8%, sản lượng vượt 20%. Mặc dù trong năm có xảy ra trận lụt nhưng sản lượng ngô vẫn vượt kế hoạch đề ra. Năm 1959,

1. Tỷ lệ 01 gánh = 30kg.

lúa cả năm bình quân đạt 423kg/người¹. Xã viên vô cùng phấn khởi.

Trong khi sản xuất lúa và ngô của địa phương được mùa thì diện tích hoa màu chỉ đạt kế hoạch 64,9%, sản lượng đạt 27,5%. Nguyên nhân là do tư tưởng chú trọng nhiều về cây lúa. Mặt khác, việc cấy lúa Nam Ninh có yêu cầu cao về kỹ thuật (cấy sâu, cấy dày) tốn nhiều công sức và thời gian chăm sóc, do đó thiếu lao động để làm thêm về hoa màu. Ngoài ra, vì sản xuất làm ra nhưng tiêu thụ chậm nên ảnh hưởng tới việc phát triển các loại hoa màu.

Trong khi sản xuất lương thực đạt kết quả tốt thì hoạt động chăn nuôi của địa phương so với năm 1958 lại có phần giảm sút, nhất là đàn lợn. Tốc độ phát triển không đạt kế hoạch đề ra, toàn xã chỉ có 12 con lợn nái (bình quân 6 hộ mới có 01 con lợn nái) và lợn từ 30kg trở lên có 45 con. Số lượng lợn giảm sút đã ảnh hưởng lớn tới nhu cầu cung cấp thịt ra thị trường, dẫn đến tình trạng nhân dân cũng như cơ quan không mua được hoặc tranh nhau mua. Trong khi đó, số lượng đàn trâu, bò, ngựa toàn xã cũng sụt giảm. Một phần là do công tác bảo vệ, chăm sóc chưa thật sự được hợp tác xã và xã viên chú trọng. Đặc biệt trong mùa đông cuối năm 1959, xảy ra tình trạng trâu chết hàng loạt, điển hình như 01 gia đình ở Tô Hiệu có 4 con thì chết 3 con².

1. Báo cáo của Huyện ủy trước Đại hội toàn Đảng bộ huyện họp từ 25/4 đến ngày 01/5/1960, tr.8. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

2. Báo cáo của Huyện ủy trước Đại hội toàn Đảng bộ huyện họp từ 25/4 đến ngày 01/5/1960, tr.10. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Gắn liền với công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể cũng được Chi bộ Đảng quan tâm.

Giáo dục phổ thông có nhiều tiến bộ, nhất về mặt tư tưởng từ giáo viên đến học sinh. Phương châm giáo dục phục vụ chính trị kết hợp với lao động sản xuất được đề cao, sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng đối với công tác giáo dục được quan tâm hơn so với những năm trước. Xã Tô Hiệu đã có 4 lớp học cấp I với tổng số học sinh 45 em. Bình quân 9 người dân có 01 người đi học. Số lượng học sinh cấp II rất ít. Các em muốn đi học phải ra thị trấn Yên Lạc¹. Trong khi đó, phong trào bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ ở Tô Hiệu thời gian này có chiều hướng giảm sút. Xã vẫn duy trì 2 lớp, tuy nhiên số người mù chữ được vận động đi học chỉ đạt 26%. Nguyên nhân là do cấp ủy Đảng chưa thực sự coi trọng công tác lãnh đạo. Trong khi đó, người dân chưa nhận thấy sự bức thiết của xóa mù chữ và bỏ túc văn hoá. Mặc dầu xã đã lập được Ban Thanh toán nạn mù chữ và bỏ túc văn hoá nhưng hoạt động yếu, kém hiệu quả.

Nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện dân quân du kích, giữ gìn trật tự trị an cũng được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Đến năm 1960, xã Tô Hiệu đã thành lập được một trung đội dân quân du kích. Mọi công tác liên quan đến hoạt động quân sự của xã đặt dưới sự chỉ đạo của đồng chí Xã đội trưởng dân quân. Gắn liền

1. Toàn huyện Na Rì mới có 1 trường cấp II đặt tại thị trấn Yên Lạc.

với công tác quân sự, Ban Công an xã cũng hoạt động tích cực, thường xuyên phối hợp và hỗ trợ Công an huyện Na Rì tổ chức bắt giữ các nhóm buôn lậu, hút thuốc phiện, phá một số ổ đánh bạc, trộm cắp, góp phần giữ gìn cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Mặt trận và các đoàn thể đóng góp vai trò nhất định trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ: vận động đẩy mạnh sản xuất, đổi công hợp tác, tuyên truyền bầu cử và thực hiện nghĩa vụ quân sự... Nhưng nhìn chung, phong trào chưa thực sự sôi nổi, rộng khắp, bền bỉ và liên tục. Hoạt động của Hội Phụ nữ còn yếu. Nhiều năm liền không tổ chức được kỳ đại hội nào. Số lượng hội viên còn ít. Tổ chức Nông hội của xã hòa vào hợp tác xã nông nghiệp, do địa phương chuyển sang mô hình làm ăn tập thể. Trong khi đó, đến đầu năm 1960, xã Tô Hiệu là 1 trong 5 xã của huyện Na Rì chưa có cơ sở chi Đoàn¹. Do vậy, Chi bộ Đảng đặt mục tiêu sẽ thành lập được tổ chức Đoàn Thanh niên xã.

Cuộc vận động cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ năm 1958 - 1960 là bước quan trọng để đánh giá vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Tô Hiệu đối với phong trào ở địa phương và ý thức cách mạng của từng cán bộ, đảng viên. Qua hai đợt chỉnh huấn chính trị, học tập Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 (1958) và lần thứ 15 (1959), mỗi đảng viên đều tự kiểm điểm, chấn chỉnh những sai lầm về nhận thức, từ đó

1. Tính đến ngày 25/4/1960, huyện Na Rì còn 5 xã chưa có cơ sở chi đoàn thanh niên gồm: Tân Thành, Văn Vũ, Tô Hiệu, Trần Phú, Lương Thành.

quyết tâm thực hiện đường lối của Trung ương về cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Song song với nhiệm vụ củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng. Tuy nhiên, việc phát triển giai đoạn này gặp nhiều khó khăn. Nếu từ 1954 - 1957, Chi bộ kết nạp được 2 đảng viên mới thì từ năm 1957 - 1959 không kết nạp được thêm người nào. Nguyên nhân là chủ trương và tiêu chuẩn kết nạp đảng viên cao hơn trước, ưu tiên thành phần cơ bản; phần khác là do nguồn đối tượng bồi dưỡng của địa phương ít. Bước sang năm 1960, theo chủ trương của Tỉnh ủy mở lớp cảm tình Đảng dịp 6/1 chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng, Chi bộ xã Tô Hiệu giới thiệu đối tượng tham gia các lớp học tập tôn chỉ, mục đích, điều lệ và nhiệm vụ của người đảng viên, tạo điều kiện cho quần chúng được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Trong đợt này, Chi bộ xã Tô Hiệu kết nạp được 4 đảng viên mới: Đinh Duy Tinh, Đinh Duy Ích, Mã Thiêm Trọng, Mã Thiêm Phát¹. Tiếp đó, trong năm 1960, Chi bộ giới thiệu và tổ chức lễ kết nạp thêm được 7 đảng viên mới và tiếp nhận 1 đồng chí chuyển về địa phương sinh hoạt², nâng tổng số đảng viên toàn Chi bộ tính đến tháng 11/1960 lên 22 đồng chí. Đây là năm Chi bộ kết nạp được nhiều nhất kể từ khi thành lập. Số lượng đảng viên tăng lên tạo điều kiện tốt hơn cho công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng địa phương, góp phần đưa phong trào hoạt động hiệu

1. Theo quyết định của Huyện ủy Na Rì ngày 11/2/1960, Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

2. Đồng chí Lương Văn Tích kết nạp ngày 12/11/1958 trong bộ đội. Sau khi xuất ngũ (02/1959), đồng chí trở về sinh hoạt và công tác tại địa phương.

quả hơn. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Chi bộ đã thể hiện được tính chiến đấu, tận tụy, gương mẫu trong công tác, nhất là trong đợt vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Qua 7 năm (1954-1960) tiến hành khôi phục kinh tế, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Tô Hiệu đã giành được những kết quả quan trọng. Đặc biệt, là thắng lợi bước đầu trong công cuộc xác lập quan hệ sản xuất tập thể thông qua mô hình hợp tác xã, là tiền đề quan trọng để địa phương tiến lên thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết, đánh giá thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, xác định 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: “Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà”.

Đối với miền Bắc, Đại hội đề ra kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ: “Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”¹.

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam: *Văn kiện Đại hội III, tập I*, Hà Nội, 1960, tr 11.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và chỉ đạo của Huyện ủy Na Ri, đầu năm 1961, Chi bộ xã Tô Hiệu tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1961 - 1962 xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho nhiệm kỳ tới. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu: Củng cố, mở rộng và lập mới thêm hợp tác xã; tập trung phát triển kinh tế, nhất là kinh tế nông nghiệp; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thúc đẩy phong trào địa phương phát triển. Đại hội bầu Chi ủy, trong đó đồng chí Hà Văn Hàm được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Đinh Duy Tinh - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1961, năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ xã Tô Hiệu lãnh đạo nhân dân hưởng ứng chiến dịch thi đua “Đèo Giàng anh dũng đông xuân đại thắng” với khẩu hiệu “Bước vào đầu xuân tiến quân như vũ bão”. Cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái tích cực lao động sản xuất đạt kế hoạch đề ra. Kết quả, vụ đông xuân 1961, toàn xã cấy được 91% diện tích cấy, riêng lúa Nam Ninh đạt 95% kế hoạch. Bên cạnh đó, Chi bộ cũng lãnh đạo hợp tác xã vận động xã viên tham gia xây dựng, tu sửa hệ thống mương phai, hồ chứa nước với khẩu hiệu: “Biến ruộng cạn thành ruộng nước”, biến ruộng một vụ thành ruộng hai vụ”, góp phần quan trọng trong quay vòng của đất và diện tích trồng trọt 2 vụ.

Kết quả sản xuất đạt được là minh chứng cho hiệu quả bước đầu của làm ăn tập thể. Năm 1961, xã Tô Hiệu thành lập thêm hợp tác xã Nà Dường. Đồng chí Đinh Văn Việt được bầu làm Chủ nhiệm. Lúc này, toàn xã Tô Hiệu

có 83,3% số hộ tham gia ở hai hợp tác xã¹ so với năm 1960 đã tăng 2,2%. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành, tổ chức thực hiện, hoạt động của 2 hợp tác xã Nà Toàn và Nà Đường vẫn gặp nhiều hạn chế: Sản xuất chưa phát triển; công tác quản lý còn nhiều lúng túng; cả 2 hợp tác xã vẫn chưa hoàn thành việc điều chỉnh giá trâu và mức cổ phần công hữu cho xã viên; lúa mùa còn bỏ một số diện tích; các nghề sản xuất sẵn có chưa được khôi phục, trong khi nghề sản xuất mới chưa phát triển; giác ngộ cách mạng, ý thức làm chủ hợp tác xã, làm chủ tập thể của cán bộ đảng viên, xã viên còn thấp; cơ sở Đảng lãnh đạo phong trào còn yếu do số đảng viên ít. Vì vậy, từ cuối năm 1960, đầu năm 1961 địa phương xảy ra hiện tượng một số hộ tự ý ra khỏi hợp tác xã. Thậm chí, có cả trường hợp là cán bộ quản lý trong Ban quản trị hợp tác xã Nà Toàn cũng làm đơn xin ra². Trước thực tế đó, huyện đã có nhiều chỉ đạo, giúp đỡ địa phương thực hiện nhiều biện pháp để hạn chế tình trạng lan rộng, tăng cường các biện pháp giáo dục, ổn định tư tưởng nhân dân. Hướng dẫn 2 hợp tác xã Nà Toàn và Nà Đường kế hoạch sản xuất, giúp đỡ những gia đình thiếu ăn. Tại Nghị quyết số 17-NQ/NR ngày 13/12/1961, về “Nhiệm vụ công tác phát triển và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp từ nay đến hết tháng 6/1962” của Huyện ủy Na Rì, hợp tác xã Nà

1. Hợp tác xã Nà Toàn có 38 hộ; Hợp tác xã Nà Đường có 22 hộ.

2. Cuối năm 1960, ông Mã Thiêm Phong làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã Nà Toàn, huyện phải cử cán bộ trực tiếp giải quyết hồ sơ và chỉ đạo địa phương bố trí kiện toàn chức danh cán bộ, ổn định tình hình hoạt động của hợp tác xã.

Toàn của Tô Hiệu được định hướng đến cuối năm 1962 sẽ tiến lên xây dựng thành hợp tác xã bậc cao¹.

Để đưa một hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao, huyện Na Rì đặt ra tiêu chuẩn: Hợp tác xã tăng thu nhập xã viên tăng thu nhập; xã viên thực sự yêu cầu, giác ngộ cao; có cán bộ lãnh đạo đã được đi học công tác quản lý hợp tác xã. Cuối năm 1962, Hợp tác xã Nà Toàn đạt đủ tiêu chuẩn để xây dựng hợp tác xã bậc cao. Đến năm 1963, hợp tác xã Nà Đường cũng tiến lên xây dựng hợp tác xã bậc cao. Trong quá trình thực hiện cuộc vận động, cán bộ, xã viên hợp tác xã đều được học tập mục đích, yêu cầu, nội dung của từng đợt công tác cải tiến quản lý hợp tác xã. Thông qua việc học tập, quán triệt nghị quyết, đa số cán bộ, xã viên đều có chuyển biến tốt về tư tưởng và hành động, tinh thần làm chủ trong các hợp tác xã được nâng lên. Sau khi học tập, các hợp tác xã triển khai công tác “3 quản, 3 khoán”.

Trong sản xuất, hợp tác xã Nà Toàn và Nà Đường chú ý sử dụng biện pháp kỹ thuật như: xử lý giống “ba sôi, hai

1. Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là hình thức tổ chức thích hợp nhất đưa nông thôn từ sản xuất cá thể đi vào con đường sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa. Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp có 2 hình thức: hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao. Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp là hình thức quá độ chuyển lên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao. Trong đó, sự khác nhau cơ bản giữa 2 hình thức này là:

+ Trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc thấp: Xã viên vẫn có quyền sở hữu về tư liệu sản xuất (ruộng đất, trâu bò, nông cụ...) và được hưởng một phần hoa lợi về những thứ đóng góp cho tập thể.

+ Trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao: Tư liệu sản xuất chủ yếu đã chuyển thành của tập thể.

lạnh”, cây nhỏ dành, cây dày (20x20cm)... Phong trào gom phân, làm chuồng trâu để bảo vệ trâu và lấy phân bón ruộng phát triển mạnh thời gian này. Tình trạng cây chay căn bản được xóa bỏ, xu hướng thâm canh theo chủ trương của Đảng được hình thành. Do vậy, sản xuất có những tiến bộ, năng suất và sản lượng đều tăng. Tính trung bình 5 năm, năng suất đạt 170kg/bung, đạt 97% kế hoạch, riêng năm 1965 sản xuất của xã được mùa đạt 106% kế hoạch. Năng suất lúa Nam Ninh trung bình đạt 180kg/bung, bằng 84% kế hoạch. Sản xuất vụ mùa năng suất cao hơn, bình quân 5 năm đạt 210kg/bung, bằng 89% kế hoạch. Lúa rẫy diện tích tăng nhanh và theo chiều hướng đi lên: năm 1965 so với 1961 tăng gấp đôi diện tích. Song song với đó, xã chú trọng phát triển trồng cây màu (ngô, sắn, khoai lang, đậu tương) và một số cây công nghiệp khác như: lạc, mía, bông...

Công tác chăn nuôi cũng được Chi bộ, chính quyền quan tâm, chú ý phát triển. Hầu hết các thôn, bản đều có nội quy chăn nuôi. Trong bối cảnh cơ sở vật chất kỹ thuật của xã còn khó khăn, trình độ quản lý của cán bộ còn nhiều hạn chế nên mặc dù Chi bộ có chủ trương lập trại chăn nuôi tập thể nhưng địa phương vẫn chưa thực hiện được. Do nguồn thức ăn cho chăn nuôi phụ thuộc rất lớn vào kết quả sản xuất nông nghiệp, kỹ thuật chăm sóc và yếu tố thời tiết nên số lượng cũng có sự tăng giảm qua từng năm. Nếu năm 1961, toàn xã có 192 con trâu thì đến năm 1963 giảm xuống còn 180 con và đến năm 1964 tăng lên là 235 con; đàn bò duy trì ở mức 15-20 con; đàn lợn nái chỉ có 20 - 30 con. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc,

trong đó chú trọng đến đàn lợn, trâu, bò... nhằm đảm bảo sức kéo, thực phẩm và làm nghĩa vụ cho Nhà nước. Hoạt động chăn nuôi trâu do hợp tác xã đảm trách, còn chăn nuôi ngựa, bò, lợn, gia cầm (vịt, ngan, ngỗng) chủ yếu do gia đình xã viên và những hộ cá thể đảm trách. Hai hợp tác xã đã xây dựng kế hoạch chăn nuôi, quy định rõ ràng về quyền lợi của xã viên được chăm sóc từ 1 - 5 con trâu. Bên cạnh đó, từ năm 1964, Chi bộ cũng giao cho 2 hợp tác xã Nà Toàn và Nà Đường nghiên cứu, tìm và cải tạo một số diện tích ao, suối để tận dụng nuôi thả cá nhằm tăng thêm nguồn thu cho hợp tác xã, cải thiện bữa ăn cho hộ xã viên.

Nhờ sản xuất và chăn nuôi ổn định nên Chi bộ, nhân dân xã Tô Hiệu vẫn đảm bảo thực hiện chính sách 3 thu về lương thực (thuế, nghĩa vụ, khuyến khích) và cả thực phẩm đối với Nhà nước. Năm 1962, toàn xã thực hiện thuế cả 2 vụ đạt 13 tấn, hoàn thành kế hoạch trên giao. Đến năm 1965, trong hoàn cảnh chiến tranh và thu nhập bình quân về lương thực của xã viên thấp¹, đồng bào vẫn hoàn thành căn bản chính sách ba thu của Nhà nước. Trong đó, Hợp tác xã Nà Toàn là 1 trong 18 hợp tác xã được xếp loại I (khá); hợp tác xã Nà Đường xếp loại 2 (trung bình) của huyện².

1. Vụ Nam Ninh đầu năm 1965, huyện giao Tô Hiệu cấy 180 bung nhưng xã chỉ hoàn thành 100 bung. Nguyên nhân là do mạ giao bị chết rết và nhiều diện tích chân ruộng không có nước để cấy.

2. Báo cáo số 16-BC/NR ngày 29/9/1964 *Công tác quý III năm 1964 về phong trào hợp tác xã nông nghiệp*, tr. 2. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Cùng với việc củng cố hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện chủ trương của huyện về giải quyết nhu cầu về hoạt động tài chính, năm 1963, xã Tô Hiệu thành lập hợp tác xã tín dụng do đồng chí Mã Thiêm Thao làm Chủ nhiệm. Hàng tháng, cán bộ hợp tác xã đều xuống từng đội sản xuất, từng hộ xã viên vận động gửi tiền tiết kiệm. Tuy nhiên, thực tế số người có tiền gửi và góp cổ phần rất ít vì phần lớn nhân dân còn quá nghèo.

Chi bộ và chính quyền địa phương chăm lo về đời sống tinh thần cho nhân dân. Việc thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa và con người mới xã hội chủ nghĩa được triển khai sâu rộng xuống các địa phương là chủ trương đúng đắn của Đảng. Với đặc thù là một xã miền núi có địa bàn rộng, dân cư phân bố rải rác không đều nhau, nhiều thành phần dân tộc mang những nét văn hóa khác nhau, vì vậy, để đưa chủ trương của Đảng vào cuộc sống của đồng bào được Chi bộ xác định là quá trình lâu dài, từng bước một. Thực tế triển khai cũng gặp nhiều khó khăn. Do đó, yêu cầu đầu tiên là xây dựng các đội văn nghệ nhằm lôi kéo mọi tầng lớp nhân dân tham gia, qua đó khơi dậy tinh thần yêu quê hương, đất nước, củng cố khối đại đoàn kết trong nhân dân.

Phong trào giáo dục giai đoạn 1961 - 1964 tiếp tục phát triển. Đặc biệt, từ khi trường cấp I xã thành lập (năm 1963), thầy Sái Ngọc Tình làm Hiệu trưởng, cùng 6 giáo viên. Cơ sở đầu tiên đặt ở Nà Lặng (thôn Nà Toàn) có 3 gian, làm vách đất, lợp gianh. Tuy cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, thiếu thốn nhưng việc xây dựng được cơ

sở giáo dục độc lập đã góp phần đưa hoạt động giáo dục của xã đi vào nền nếp. Con em địa phương đến tuổi vào lớp 1 đều được vận động đến trường.

Công tác chăm sóc sức khỏe, giáo dục ý thức vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân được chính quyền xã chú ý. Trạm xá xã được thành lập từ cuối năm 1959, trụ sở là nhà 3 gian lợp tranh đặt ở khu Pò Chính (Nà Lặng) do ông Hà Văn Đề trạm trưởng, bà Đinh Thị Ru là y tá. Cán bộ y tế đã bước đầu thực hiện các cuộc vận động đồng bào ăn chín uống sôi, ngủ màn. Từ đây, ý thức vệ sinh phòng bệnh và dùng thuốc quản lý đến bệnh viện khám, chữa bệnh dần trở thành thói quen với người dân. Việc củng cố bãi khi ốm đau giảm nhiều giai đoạn này. Ngoài ra, nhân dân cũng được tổ chức tiêm chủng phòng bệnh tả, thương hàn, bại liệt nên không dễ xảy ra dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã.

Để đạt được những kết quả trên các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, phong trào của địa phương đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, công tác quản lý của chính quyền cũng như hoạt động hỗ trợ của các tổ chức đoàn thể.

Trong công tác xây dựng Đảng, từ năm 1962 - 1965, Chi bộ Tô Hiệu tổ chức thành công 3 kỳ Đại hội (1962 - 1963; 1963 - 1964; 1964 - 1965). Sau Đại hội, Chi bộ nhanh chóng quán triệt đưa Nghị quyết Đại hội Chi bộ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV (tháng 12/1961), lần thứ V (tháng 3/1963) vào thực tế địa phương. Năm 1962, Chi bộ triển khai đợt sinh hoạt chính trị theo tinh thần Nghị quyết 35 của Ban Bí thư về công tác xây

dựng Đảng. Các đồng chí trong Chi ủy đều được tham gia hội nghị triển khai, học tập Nghị quyết do huyện tổ chức. Trên cơ sở đó, Chi bộ đẩy mạnh hoạt động, thể hiện rõ vai trò trong công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất như: phong trào “thanh niên cấy thêm hai bó mạ”, phong trào khai hoang phục hóa, cải tiến nông cụ, sôi nổi nhất là phong trào làm phân xanh, làm thủy lợi... Tiếp theo đợt chính huấn mùa thu, các đảng viên trong chi bộ được tham gia lớp huấn luyện nâng cao nhận thức, tư tưởng về nhiệm vụ chính trị của Đảng do huyện tổ chức. Đến tháng 11/1962, khóa huấn luyện cơ bản hoàn thành đã giúp cho nhiều đảng viên trong chi bộ có chuyển biến về tư tưởng và hành động. “Nhiều đảng viên từ loại kém, thậm chí có đồng chí mù quáng chống lại lợi ích của tập thể đến nay đã trở thành đảng viên khá”¹.

Từ năm 1961 - 1965, Chi bộ Đảng xã Tô Hiệu rất coi trọng công tác phát triển đảng. Số lượng đảng viên tăng đều qua các năm, tuy nhiên chưa mạnh và chưa đều, chưa chú trọng phụ nữ và ở vùng dân tộc ít người. Năm 1961, Chi bộ xã Tô Hiệu còn 18 đồng chí, giảm 4 đồng chí do chuyển sinh hoạt và kỷ luật khai trừ. Năm 1962, kết nạp thêm 4 đảng viên. Năm 1963, được 1 đảng viên. Năm 1964, được 4 đảng viên. Năm 1965, kết nạp được 4 đảng viên nhưng Chi bộ mất 2 người (chết), vì vậy, tính đến cuối năm Chi bộ xã có tổng số 29 đảng viên.

1. BCH Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì, (1930 - 1975)*, Na Rì, 2000, tr.135.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng, qua thực tế lãnh đạo phong trào, cấp ủy Đảng địa phương còn hạn chế, thiếu sót: Năng lực, trình độ và ý thức giác ngộ, kỷ luật của một số cán bộ, đảng viên trong Chi bộ chưa thật sự cao; việc quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên ở địa phương còn chậm trễ; việc sinh hoạt định kỳ của Chi bộ và các tổ Đảng không được duy trì đều đặn, dẫn đến có những thời điểm công tác lãnh đạo không hiệu quả; cá biệt có đồng chí trong cấp ủy không gương mẫu, vi phạm dẫn đến phải nhận kỷ luật Đảng bằng hình thức cách chức, khai trừ.

Về xây dựng chính quyền, năm 1961 và 1963, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1961 - 1963 và 1963 - 1965. Từ đó, bộ máy chính quyền được kiện toàn, tích cực tổ chức, động viên nhân dân các dân tộc phát triển sản xuất, chấp hành pháp luật Nhà nước. Ban Công an xã xử lý nghiêm một số trường hợp viết truyền đơn nói xấu chế độ, đả phá cách mạng, bảo vệ trật tự trị an. Ban Chỉ huy Xã đội được tăng cường về lực lượng, trang bị thêm về vũ khí, sẵn sàng chiến đấu khi tình hình có những chuyển biến mới.

Chi bộ xã Tô Hiệu quan tâm xây dựng và củng cố các đoàn thể quần chúng. Để hỗ trợ cho công tác lãnh đạo của cấp ủy và chỉ đạo hoạt động của chính quyền có hiệu quả, Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Từ cuối năm 1960, Đoàn Thanh niên xã Tô Hiệu được thành lập, đồng chí

Hà Văn Đồng¹ trở thành Bí thư Chi đoàn đầu tiên của xã². Từ khi thành lập, đoàn viên thanh niên xã với nhiệt huyết tuổi trẻ đã tích cực cùng hội viên phụ nữ đi đầu trong các phong trào của địa phương. Diễn hình như phong trào tham gia lao động sản xuất, làm thủy lợi, cải tạo đường giao thông, trồng cây gây rừng, nam thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự...

Từ tháng 5/1964, thực hiện Quyết định số 150-NV ngày 12/5/1964 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn, xã Tô Hiệu chính thức đổi tên thành xã Ân Tình. Đồng chí Mã Thiêm Phát giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Đến đầu tháng 8/1964, sau “Sự kiện Vịnh Bắc bộ”, đế quốc Mỹ đã huy động máy bay ném bom, bắn phá một số khu vực ở miền Bắc, chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh phá hoại lớn. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất của các địa phương ở miền Bắc đến cuối năm 1964 đã cơ bản hoàn thành, quân dân miền Bắc bước vào giai đoạn mới - chống cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Thành tích đạt được trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) có ý nghĩa to lớn, là cơ sở để Chi bộ Đảng nhận thức rõ những thành công và cả những hạn chế trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương, rút ra được những bài học kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo quân dân địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

1. Đồng chí Hà Văn Đồng là tên trên sổ sách. Tên thường gọi là Đồng.

2. Trích theo lý lịch đảng viên của đồng chí Hà Văn Đồng.

II. TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975)

1. Giữ vững và phát triển sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Thất bại liên tiếp trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam nhằm đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Trước sự chuyển biến của tình hình, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (tháng 3/1965) nêu rõ nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc là:

- Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương lớn vững chắc của cách mạng miền Nam, đồng thời bảo đảm đời sống cho nhân dân và đáp ứng nhu cầu hậu cần tại chỗ.

- Trực tiếp chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

- Chi viện chiến trường miền Nam.

Trong hoàn cảnh mới, tình hình trong tỉnh cũng có sự thay đổi. Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Thời điểm này, toàn xã Ân Tình có 432 nhân khẩu.

Theo chỉ đạo của cấp trên, từ 1965 - 1968, mỗi năm Chi bộ Đảng xã Ân Tình tổ chức một kỳ Đại hội (nhiệm

kỳ 1965 - 1966¹; nhiệm kỳ 1966 - 1967; nhiệm kỳ 1967 - 1968²) để kiểm điểm công tác lãnh đạo, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu cho từng năm, từng nhiệm kỳ. Cả 3 nhiệm kỳ, Đại hội bầu Chi ủy mới, đồng chí Đinh Duy Tinh được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Duy Tài được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Mã Thiêm Phát là Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Sau khi tổ chức học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 (khóa III) và Chỉ thị ngày 8/7/1965 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái “*về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân*”, huyện Na Rì chỉ đạo các địa phương khẩn trương tổ chức tập huấn sơ tán, phòng không chống máy bay địch. Lực lượng dân quân xã được củng cố và đi vào hoạt động nền nếp. Nhiều đảng viên, đoàn viên, bộ đội phục viên được tăng cường vào dân quân tự vệ, trở thành lực lượng nòng cốt của địa phương, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Theo chỉ đạo của huyện, xã Ân Tình đã xây dựng được 01 tiểu đội cơ động, 01 tổ trinh sát, 01 tổ công binh, 01 tổ thông

tin và có 01 đài quan sát (loại 2) do huyện bố trí đặt trên địa bàn xã. Xã thành lập một tiểu đội phòng không trực chiến đặt ở Pò Đồn với 12 người đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Xã đội trưởng. Trạm cảnh giới quan sát máy bay địch đặt ở Pò Đồn (thôn Nà Toàn). Tính đến cuối năm 1965, số lượng đảng viên trong độ tuổi chiếm 15,4% tổng số dân quân, tự vệ của xã. Đồng chí Lương Văn Tích với kinh nghiệm 9 năm quân ngũ (1950 - 1959), sau khi trở về địa phương, được tin tưởng giao giữ chức vụ Xã đội trưởng (1960 - 1967), đã tích cực tham mưu cho Chi ủy, chính quyền xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động quốc phòng - an ninh. Cùng với đó, để giữ gìn trật tự xã hội, ngăn chặn các phần tử xấu lợi dụng tình hình để xuyên tạc, gây mất ổn định địa phương, Ban Công an xã chủ động cắt cử cán bộ làm tốt công tác tuần tra, kiểm soát, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại miền Bắc ngày càng ác liệt, Chi bộ tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng và tình hình chiến sự 2 miền để mọi người nắm được, từ đó xác định tư tưởng sẵn sàng chiến đấu nếu máy bay địch kéo đến bắn phá. Để bảo vệ tài sản và an toàn tính mạng cho nhân dân, Chi bộ và chính quyền xã đã chỉ đạo khẩn trương thực hiện nhiệm vụ phòng không: nhà kho, tài sản quan trọng của hợp tác xã được di chuyển đến nơi an toàn; vận động các gia đình đào hầm trú ẩn ngay tại nhà và các hố cá nhân dọc theo các con đường mòn liên thôn, bản. Xã viên ra đồng, học sinh đi học đều mang theo mũ rơm để tránh bom đạn của địch.

1. Ngày 9/01/1965, Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1965 - 1966 bầu Chi ủy xã gồm 7 đồng chí: Đinh Duy Tinh - Bí thư; Nguyễn Văn Tài - Phó Bí thư; Mã Thiêm Phát - Ủy viên Thường vụ; Nguyễn Khải Long - Chi ủy viên; Đinh Duy Ích - Chi ủy viên; Lương Văn Tích - Chi ủy viên; Mã Thiêm Thao - Chi ủy viên. Trích Quyết định số 09-NQ/NR của BTV Huyện ủy Na Rì ngày 26/01/1965 công nhận Chi Ủy xã năm 1965.

2. Chi ủy năm 1968 xã Ân Tình gồm các đồng chí: Đinh Duy Tinh - Bí thư Chi bộ, Nguyễn Văn Tài - Phó Bí thư, Hà Văn Đồng - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Đinh Duy Ích - Chi ủy viên, Mã Thiêm Phát - Chi ủy viên, Đinh Văn Việt - Chi ủy viên.

Hưởng ứng phong trào đăng ký “bán lợn phòng không” của huyện Na Rì, Chi bộ và chính quyền xã Ân Tình thông qua Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã vận động 100% các hộ gia đình đăng ký hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm. Cuộc vận động lập hũ gạo chống Mỹ cứu nước, chủ yếu phục vụ cho dân quân tập luyện và trực phòng không được phát động từ ngày 25/5/1965 được nhiều bà con ủng hộ. Đoàn Thanh niên tích cực hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”; Hội phụ nữ tham gia phong trào “Ba đảm đang” do Trung ương phát động. Những hoạt động sôi nổi đó thể hiện ý thức của đồng bào trong chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Từ khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 11 xác định: chuyển hướng nền kinh tế sang thời chiến; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, đặc biệt là phát triển nhanh chóng nông nghiệp ở trung du, miền núi...

Vấn đề củng cố phong trào hợp tác xã là một trong những nhiệm vụ quan trọng quyết định thành công đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện Na Rì nói chung và xã Ân Tình nói riêng. Tháng 8/1965 Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 107-CT/TW về việc tiếp tục một bước cuộc vận động cải tiến, quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật phát triển sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh đồng bằng và trung du nhằm cải thiện hơn nữa đời sống xã viên và nhân dân, tăng cường lực lượng của hợp tác xã bảo đảm nhu cầu của nhà nước trong tình hình nhiệm vụ mới. Huyện ủy Na Rì phân công cán bộ xuống các xã chỉ đạo

và hỗ trợ thực hiện công tác cải tiến hợp tác xã. Thông qua các đợt củng cố, tình hình hợp tác xã có chuyển biến. Trình độ tổ chức, quản lý hợp tác xã của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã được xác định rõ hơn. Diện tích canh tác cũng như năng suất cây trồng tăng. Xã viên dần hiểu hơn về ý thức làm chủ tập thể, trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân đối với sự phát triển của quê hương, đất nước. Nhờ đó, 2 Hợp tác xã Nà Toàn và Nà Đường vươn lên trong tăng vụ, tăng năng suất, kinh doanh nhiều mặt và tự túc được lương thực, làm được nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Từ năm 1966, hợp tác xã bắt đầu triển khai xây lò vôi, lò ngói ở Tắc Chìn (Nà Toàn) và Nà Đường, bình quân mỗi năm làm 4 vạn viên ngói âm dương, giải quyết một phần nhu cầu xây dựng ở địa phương. Cũng trong năm 1966, quán triệt chủ trương của cấp trên về thực hiện cuộc vận động định canh định cư xây dựng cuộc sống mới, trong đó chú trọng đồng viên đồng bào người Dao hạ sơn, Chi bộ, chính quyền xã Ân Tình họp bàn, thống nhất chủ trương, phân công cán bộ xuống địa bàn các thôn, bản có gia đình sống du canh du cư để tuyên truyền vận động. Kết quả sau 6 tháng, toàn bộ 8 hộ gia đình người Dao đã đồng ý hạ sơn về sống ở địa bàn xã Côn Minh, Quang Phong.

Sự ổn định của phong trào hợp tác xã là điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển. Vụ đông xuân đầu năm 1966 địa phương đạt kết quả tích cực. Tại Hội nghị thâm canh tăng năng suất của huyện Na Rì (tháng 5/1966), Hợp tác xã Nà Toàn được tuyên dương là hợp tác xã có phong trào khá. Toàn huyện có 7 người được tuyên dương là chiến sĩ sản

xuất tiên thì Ân Tình có 2 người là: Đinh Duy Tinh và Hoàng Văn Châm (đều thuộc Hợp tác xã Nà Toàn)¹. Tuy nhiên, bước vào vụ hè thu sản xuất gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, trận lũ lịch sử ngày 27/7/1966 (trận lũ to nhất trong 15 năm) đã gây thiệt hại lớn về sản xuất cho các địa phương của huyện Na Rì, riêng 4 xã Ân Tình, Côn Minh, Văn Minh, Lam Sơn bị thiệt hại tới 485,7 bung, trong đó 50% không được thu hoạch vì nước xói. Ngoài ra, một lượng lớn diện tích hoa màu cũng bị cuốn trôi. Các công trình như mương, phai, nhất là phai của các máy bơm, lốc thì bị trôi gần hết, các mương phai nhỏ cũng bị đổ, bị lở². Đường bị lở, sụt cầu cống bị trôi nhiều cản trở tới vận chuyển hàng hoá. Huyện đã có chủ trương cử cán bộ về xã để hỗ trợ công tác khắc phục thiệt hại mùa lũ. Hợp tác xã Nà Toàn, Nà Đường điều tra tình hình thiệt hại, tổ chức vận động xã viên cày cấy lại những chân ruộng còn cấy được và còn mạ hoặc trồng bắp chiêm, khoai lang để bù. Khi nước cạn thì sửa lại các công trình thủy lợi đã bị tàn phá.

Thời gian này, xã chủ trương tăng diện tích lúa chiêm, và giảm diện tích lúa Nam Ninh đã thực hiện giải vụ hợp lý, chuẩn bị cho vụ mùa. Một thắng lợi quan trọng trong sản xuất nông nghiệp là địa phương đẩy mạnh được thâm

1. Báo cáo số 10-BC/NR ngày 23/5/1966 về “Tình hình công tác tháng 5/1966 của huyện Na Rì”, toàn huyện có 7 cá nhân tiến tiến: Nông Văn Phát, Hoàng Thị Tồn và Chu Thị Nhẫn (xã Văn Minh); Nông Thị Nè (xã Côn Minh); Lương Văn Nạ (xã Hữu Thác); Đinh Duy Tinh và Hoàng Văn Châm (xã Ân Tình).

2. Báo cáo số 15-BC/NR ngày 4/8/1966 về “Tình hình tháng 7 năm 1966 của huyện Na Rì”, tr.3. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

canh tăng vụ. Trước đây, nhân dân chủ yếu quen với cây lúa 2 vụ chính là: Nam Ninh và lúa mùa. Ngoài ra trồng thêm ngô, sắn là cây lương thực chống đói giáp hạt thì từ năm 1964 - 1965, chính quyền xã vận động nhân dân cấy thêm vụ chiêm rét. Thời gian đầu, việc phát triển chiêm rét gặp nhiều khó khăn vì tư tưởng phổ biến cho rằng khí hậu của địa phương quá lạnh, cây chiêm sẽ không thu hoạch được nên năm 1964, toàn xã cấy chưa được 0,8ha. Sang năm 1965, diện tích chiêm tăng gấp 3 lần (năm 1965: 2,4ha); năm 1966 so với 1965 tăng gấp 2 lần (4,8ha) và năm 1967 tăng lên 7,5ha.

Như vậy, việc cấy được vụ chiêm rét đánh dấu thắng lợi cả về kinh tế và tư tưởng, thực tế đó chứng minh địa phương không phải là không cấy được lúa chiêm, không những chỉ cấy ở cánh đồng tập trung mà cả ở những vùng hẻo lánh. Điều quyết định là phải đảm bảo thời vụ mặc dù bị hạn hán nặng nhưng năng suất của xã vẫn đạt khá, đặc biệt năm 1967 hợp tác xã như Nà Toàn đạt năng suất bình quân 2,5 tạ/bung¹. Nhờ tăng vụ mà sản lượng lúa cả năm tăng lên, giúp giải quyết được tình hình thiếu lương thực trong vụ giáp hạt tháng 5.

Trong hai năm 1966 - 1967, phong trào làm thủy lợi có chuyển biến mạnh mẽ, rộng rãi, nhiều công trình loại nhỏ và loại vừa, nhờ đó xã cơ bản đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Bên cạnh lúa, diện tích ngô của Ân Tình hằng năm có tăng. Bình quân mỗi hộ trồng 8 ống giống.

1. Báo cáo ngày 30/8/1967 về *Tình hình mọi mặt hơn hai năm qua của Đảng bộ Na Rì (năm 1965 - 1966 và 6 tháng đầu năm 1967)*, tr.2. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Diện tích ngô năm 1966 tăng gần 50% so với năm 1965. Riêng vụ mùa bằng 83% diện tích cả năm 1966. Năng suất ngô rất tốt, bình quân 12 tạ/ha. Vì vậy, dù năm 1966 bị lụt nặng, thất thu về lúa nhưng nhờ sản lượng ngô tăng nên bù đắp được lượng bị thiếu. Ngoài ra, nhân dân còn trồng thêm cây sắn. Bình quân mỗi hộ trồng trên 500 gốc. Nhờ vậy, vấn đề lương thực của địa phương vẫn đảm bảo. Ngoài lúa và ngô được chú trọng phát triển, chính quyền xã cũng động viên nhân dân trồng thêm một số cây hoa màu và cây công nghiệp khác như: lạc, mía, chè... nhưng thực tế triển khai ít, số lượng không nhiều. Nhờ tăng vụ, phát triển mạnh hoa màu, nên nếu giai đoạn trước xã thường xuyên thiếu lương thực vụ giáp hạt thì trong 3 năm (1966 - 1968), Ân Tình không phải xin mua lại của Nhà nước.

Từ năm 1965 - 1968, hoạt động chăn nuôi duy trì ổn định. Thông qua các kỳ Đại hội, Chi bộ xã chủ trương thúc đẩy chăn nuôi phát triển. Một mặt vừa để phục vụ yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, mặt khác hoàn thành nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước. Cả hai Hợp tác xã Nà Toàn và Nà Đường chú trọng hơn đến công tác chăn dắt và chăm nom đàn gia súc. Sau khi hợp tác xã được cải tiến lên bậc cao, đàn trâu, bò trở thành tài sản chung của tập thể. Các hợp tác xã dựng chuồng trại chăn nuôi. Nhờ đó, tình trạng trâu bị chết rét như những năm trước đã được hạn chế. Riêng đàn bò phát triển chậm. Đàn lợn phát triển khá, duy trì mức 250 - 270 con, nhưng đáng chú ý là đàn lợn nái giảm nên thiếu lợn con, khiến cho giá lợn tăng cao. Ủy ban hành chính xã chỉ đạo xây dựng mô hình chăn nuôi tập về lợn trong hợp tác xã. Tuy nhiên, do

khó khăn về địa điểm, cơ sở vật chất, tiền mua giống nên xã chưa thực hiện được. Việc phát triển cá ở ao, hồ còn ít, năng suất thấp, sản lượng ít nên không đảm bảo cung cấp thực phẩm ra thị trường.

Năm 1965, khi tổ chức cải tiến quản lý hợp tác xã, huyện Na Rì có chủ trương tiến hành hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn. Chấp hành chỉ đạo của huyện, Chi bộ xã Ân Tình ban hành nghị quyết, xây dựng kế hoạch triển khai, tuy nhiên chưa thực hiện được. Nguyên nhân là do tư tưởng xã viên chưa thông, còn nặng về tư lợi cá nhân. Hợp tác xã có điều kiện sản xuất thuận lợi không muốn hợp nhất với những nơi điều kiện sản xuất khó khăn (ruộng xấu, ruộng cạn)... nhất là về kinh tế chênh lệch khi hợp nhất, nơi quỹ cao muốn được chia nhau, nơi quỹ thấp không muốn góp thêm... Nhưng nhờ kết quả sản xuất nông nghiệp có nhiều tín hiệu tích cực (từ năm 1965 - 1968), quá trình cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ, xã viên từng bước được nâng lên, đã cho thấy hiệu quả từ công tác lãnh đạo của Chi ủy và chính quyền xã Ân Tình. Vì vậy, đến năm 1968, sau gần 3 năm tổ chức vận động tư tưởng, chuẩn bị về con người và tổ chức, xã tổ chức hội nghị hợp nhất 2 hai Hợp tác xã Nà Toàn và Nà Đường, lấy tên là Hợp tác xã nông nghiệp Ân Tình¹. Ban Quản trị hợp tác xã Ân Tình

1. Nghị quyết số 32-NQ/NR về *Củng cố phong trào cơ sở toàn diện* ngày 14/7/1968 của Huyện ủy Na Rì có viết: "Từ đầu năm đến nay, huyện ta đã tiến hành hợp nhất 11 hợp tác xã ở Văn Học, Vũ Loan, Kim Hỷ, Ân Tình thành 4 hợp tác xã lớn".

kiện toàn được 10 người (trong đó 8 người là đảng viên, 2 người quần chúng) gồm: Đinh Duy Tinh - Bí thư Chi bộ kiêm Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp, Mã Thiêm Thao - Phó Chủ nhiệm, Đinh Văn Hanh - Phó Chủ nhiệm; Mã Thiêm Cát (quần chúng) làm kế toán, Nguyễn Thị Lọc (quần chúng), Nông Thị Bế, Lý Thị Đàm. Đinh Văn Thắm, Nguyễn Khải Long, Mã Thiêm Nghiêm là Ủy viên Ban quản trị¹. Việc hợp nhất hai hợp tác xã có ý nghĩa lớn đối với phong trào của địa phương, nhất là trong phát triển kinh tế. Từ đây, xã có một Ban quản trị hợp tác xã chung, đảm bảo sự thống nhất về chỉ đạo, thực hiện kế hoạch sản xuất, đồng thời khắc phục tình trạng xã viên xin ra khỏi hợp tác xã.

Trong hoạt động lâm nghiệp, công tác trồng cây và bảo vệ rừng được coi là nhiệm vụ quan trọng mà huyện giao cho các địa phương, trong đó có xã Ân Tình. Chi bộ và chính quyền hàng quý đều họp bàn, tìm giải pháp trong công tác trồng, bảo vệ và khai thác rừng. Nhìn chung, qua việc vận động đồng bào không được chặt phá rừng, đốt nương làm rẫy, chỉ được khai thác gỗ tại những khu vực mà Nhà nước cho phép đã phần nào có chuyển biến. Việc bảo vệ rừng được chính quyền xã giao trách nhiệm quản lý trực tiếp cho các hợp tác xã. Tuy nhiên, diện tích rừng ở địa phương được trồng mới thời gian này vẫn ít hơn so với diện tích rừng bị mất.

Trong khi hợp tác xã nông nghiệp tương đối ổn định thì hoạt động của hợp tác xã tín dụng Ân Tình còn yếu.

1. Thống kê cán bộ cơ sở năm 1968 xã Ân Tình. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Hầu hết số tiền cổ phần thu được chỉ đem gửi ngân hàng (năm 1966, số tiền hợp tác xã tín dụng gửi ngân hàng là 1.200 đồng) trong khi đó một số gia đình xã viên thiếu vốn muốn mua lợn con, lợn nái làm giống, mua sắm lương thực, giống cây trồng... lại không vay được.

Bên cạnh công tác lãnh đạo nhân dân sản xuất, phòng chống chiến tranh phá hoại, Chi bộ và chính quyền xã Ân Tình cũng chú trọng đến lĩnh vực văn hóa - xã hội. Năm 1965, là năm đánh dấu sự ổn định và củng cố của hoạt động giáo dục phổ thông. Do không nằm trong địa bàn ném bom đánh phá của máy bay Mỹ nên Ân Tình có điều kiện củng cố hoạt động dạy và học. Thầy và trò trường cấp I xã Ân Tình đẩy mạnh phong trào thi đua “hai tốt”. Nhà trường xây dựng phương án sơ tán phòng không cho cán bộ, giáo viên và học sinh: xây dựng hầm, lán phòng tránh bom đạn, thực hiện báo động phòng không, tập duyệt cho các em phân tán hoặc xuống hầm hào khi có máy bay địch đánh phá.

Về y tế, từ năm 1965 thực hiện Chỉ thị 140 của Trung ương Đảng và Chỉ thị 164 của Thủ tướng Chính phủ, ngành y tế chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Giai đoạn này, cán bộ y tế xã hoạt động trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất kỹ thuật nhưng về cơ bản đảm bảo được yêu cầu đề ra.

Thời gian đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại lần 1 ra toàn miền Bắc, cũng là lúc công tác xây dựng lực lượng hậu bị bảo vệ trị an hoạt động đều và phát triển mạnh. Qua đợt vận động thống nhất quản lý lực lượng, đội ngũ được củng cố thêm một bước, đặc biệt về mặt chính trị, tinh thần, thể lực cũng được lựa chọn và phát

triển thêm lực lượng mới. Chất lượng đội ngũ được tăng cường, đảng viên và đoàn viên chiếm trên 1/3 tổng số lực lượng. Công tác huấn luyện chính trị và quân sự đạt trên 90%; các đối tượng du kích, tự vệ chiến đấu 90,7 %, cán bộ tiểu đội trưởng 92%. Trong khi đó, công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Huyện ủy, Chi ủy Ân Tình tăng cường công tác tuyên truyền, động viên, khơi dậy lòng yêu nước và ý chí căm thù giặc của nhân dân, vì vậy trong các đợt tuyển quân đều đạt số lượng, hầu hết thanh niên đều tự nguyện, phấn khởi đi làm nghĩa vụ.

Kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương đạt nhiều kết quả là do sự lãnh đạo sát sao của Chi ủy xã Ân Tình. Chi ủy đề cao nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên thấm nhuần tư tưởng, đường lối chống Mỹ cứu nước thông qua việc học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 12 (khóa III) từ đó khơi dậy tinh thần yêu nước. Trước gian khổ hi sinh, cán bộ, đảng viên phải là lực lượng tiên phong, nòng cốt, là tấm gương sáng động viên nhân dân toàn xã hăng hái tiến lên. Cuộc vận động xây dựng Chi bộ “bốn tốt” là thời điểm để cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm, đánh giá bản thân, từ đó đăng ký phấn đấu trở thành đảng viên “bốn tốt”. Năm 1966, toàn huyện Na Rì có 6 cấp ủy xã: Ân Tình, Hữu Thác, Cường Lợi, Dương Sơn, Văn Minh, Côn Minh được công nhận là chi bộ “bốn tốt”¹.

1. BCH Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1930 - 1975)*, Na Rì, 2000, tr.138.

Trong công tác phát triển Đảng, dựa trên chỉ tiêu của huyện và thực tế phong trào, Chi bộ xã Ân Tình tích cực trong việc tìm nguồn, có hướng bồi dưỡng, giới thiệu những quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng. Trên cơ sở đó sẽ đánh giá, lập hồ sơ đề nghị Huyện ủy Na Rì ra quyết định kết nạp những người xứng đáng. Trong hai năm 1966 - 1967, Chi bộ xã Ân Tình đã tổ chức lễ kết nạp cho 4 đảng viên mới và tiếp nhận 7 đồng chí về sinh hoạt tại địa phương. Tính đến cuối năm 1967, Chi bộ xã Ân Tình có 33 đảng viên. Ân Tình cùng với Cường Lợi, Cư Lễ, Hữu Thác là những Chi bộ phát triển khá của huyện Na Rì¹. Song song với nhiệm vụ phát triển Đảng, Chi ủy xã cũng thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết thi hành kỷ luật với những đảng viên vi phạm nhằm giữ gìn ổn định và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng.

Công tác chính quyền và các đoàn thể quần chúng luôn được duy trì, Ủy ban hành chính xã thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể thành viên có vai trò quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, tạo mối quan hệ gắn bó của địa phương. Mặt trận tích cực tổ chức các buổi vận động, động viên tinh thần sản xuất, sẵn sàng chiến đấu cho cán bộ, đảng viên, nhất là quần chúng nhân dân. Trong khi đó, từ năm 1965, Đoàn Thanh niên xã tích cực hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” do Trung ương

1. Báo cáo ngày 30/8/1967 về Tình hình mọi mặt hơn hai năm qua của Đảng bộ Na Rì (năm 1965-a1966 và 6 tháng đầu năm 1967), tr.21. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Đoàn phát động. Các chi đoàn trong hợp tác xã đều nhận những thửa ruộng chống Mỹ vừa thâm canh tăng năng suất, vừa áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Năm 1966, Chi đoàn thanh niên xã tổ chức làm ruộng thí điểm đạt năng suất cao. Đi đôi với sản xuất, các chi đoàn đều đẩy lên phong trào vận động đoàn viên, thanh niên đăng ký tình nguyện xung phong đi bộ đội. Hằng trăm, xã Ân Tình có từ 2 - 3 thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu chống Mỹ.

Hội Phụ nữ từ năm 1965 đã tích cực phát động và duy trì phong trào “Ba đảm đang”, nêu cao lòng nhiệt tình cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, là hậu phương vững chắc để người thân yên tâm lên đường chiến đấu, thúc đẩy kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển và giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn toàn xã.

Chịu nhiều thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta, đặc biệt là sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân ở các thành phố miền Nam khiến chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bị phá sản, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc vô điều kiện (31/3/1968). Đây là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng, mở ra vận hội mới để Đảng ta lãnh đạo nhân dân hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tranh thủ thời gian miền Bắc hòa bình, được sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã Ân Tình tăng cường lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hậu phương vững mạnh để tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam.

2. Phát triển sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần hai; chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thống nhất nước nhà (1969 - 1975)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân và dân miền Nam giành thắng lợi đã buộc Chính phủ Mỹ phải xuống thang chiến tranh, tuyên bố ngừng ném bom hoàn toàn miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại hội nghị bốn bên được tổ chức tại Pari. Tuy vậy, với tham vọng và “danh dự” của một cường quốc đứng đầu thế giới, chính phủ Mỹ vẫn không từ bỏ ý đồ theo đuổi cuộc chiến ở miền Nam Việt Nam. Nhận định tình hình mới, ngày 25/3/1969, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đã chỉ rõ “Miền Bắc địch có thể tiếp tục bị đánh phá trở lại, ta cần phải đề cao cảnh giác, tranh thủ thuận lợi mới, khắc phục khó khăn, tăng cường lực lượng miền Bắc và chi viện cho miền Nam”. Căn cứ vào tình hình thực tế của đất nước và địa phương thời gian này, Huyện ủy Na Rì xác định nhiệm vụ trước mắt là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, phát triển văn hóa - xã hội.

Quán triệt chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Ân Tình tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1969 - 1970. Tại đây, Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của Chi ủy nhiệm kỳ trước. Tuyên dương những thành tích mà cán bộ, đảng viên và nhân dân đạt được trong sản xuất và phục vụ chiến đấu. Đại hội cũng thảo luận và nhất trí phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Phấn đấu từng bước đưa kinh tế địa phương phát triển toàn diện, phục vụ cho phương hướng lâu dài là phát triển nông - lâm nghiệp, chăn nuôi,

cây công nghiệp làm cơ sở để nâng cao đời sống cho cán bộ, nhân dân. Nhiệm vụ trước mắt là địa phương phải tự túc được lương thực. Trên cơ sở nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp của đảng viên, mặt khác tăng cường củng cố các tổ chức quần chúng và hợp tác xã; xây dựng vững mạnh lực lượng hậu bị và lực lượng trị an sẵn sàng chiến đấu; nâng cao tinh thần nhiệt tình cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng giao phó. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Đinh Duy Tinh giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Đồng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Na Rì, quán triệt quan điểm coi hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là cơ sở của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, Chi bộ xã Ân Tình luôn coi trọng và dồn nhiều công sức trong việc củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã nông nghiệp, nhờ đó giúp cho Ân Tình là một trong số ít địa phương của huyện Na Rì hợp nhất được các hợp tác xã nhỏ lên thành một hợp tác xã lớn từ sớm, đưa 100% các hộ gia đình tham gia vào hợp tác xã¹. Năm 1969, Hợp tác xã Ân Tình có 75% lao động là nữ, bình quân lao động hàng năm được 250 ngày công, nổi bật một số chị phụ nữ làm được 280 công. Qua nhiều đợt củng cố, nhất là từ năm 1969, Hợp tác xã hoạt động theo Điều lệ quy định, mọi mặt dân chủ trong quản lý được phát huy, thể hiện lề lối làm ăn tập thể cao hơn so với trước đây.

1. Tính đến năm 1971, Huyện Na Rì có 6 xã gồm: Côn Minh, Hữu Thác, Hào Nghĩa, Văn Học, Ân Tình, Lương Thành có 100% số hộ tham gia hợp tác xã.

Những tiến bộ của phong trào hợp tác xã nói lên đường lối hợp tác xã nông nghiệp của Đảng là đúng đắn. Nông dân lao động các dân tộc tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Chi bộ Đảng xã Ân Tình luôn kiên quyết trong công tác lãnh đạo, chấp hành chính sách hợp tác hoá. Trong 4 năm liền (1965 - 1969), xã thường xuyên có cán bộ củng cố, quản lý hợp tác xã, xây dựng Đảng “4 tốt”. Do đó, phong trào hợp tác hoá của địa phương được giữ vững. Đặc biệt, đây cũng là giai đoạn phong trào làm đường, công trình thủy lợi diễn ra sôi nổi tại địa phương. Hai năm 1967 - 1968, được sự hỗ trợ của huyện, sự tham gia đóng góp công sức của nhân dân địa phương đã làm con đường từ Nà Toàn sang Lạng San dài hơn 3km bằng đường đất. Từ năm 1968 - 1970, xã Ân Tình làm nương Tổng Quặng dài 1km dẫn nước từ phai Quặng đến phai Pộp đảm bảo nguồn nước tưới cho 3ha cánh đồng Nà Tảu Sluon. Đến năm 1974, làm tiếp nương từ phai Pộp đến Sắc Sảy dài 1km dẫn nước cho cánh đồng Nà Toàn. Nhờ thành tích về xây làm đường, làm nương, hợp tác xã Nà Toàn vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Trong hai năm, Chi bộ xã Ân Tình tổ chức thành công 2 Đại hội nhiệm kỳ 1970 - 1971 và 1971 - 1972. Các kỳ Đại hội đề ra phương hướng cho từng nhiệm kỳ, trong đó chú trọng đến nhiệm vụ sản xuất kinh tế, tích cực cải tạo đồng ruộng, xây dựng các công trình thủy lợi; thực hiện tốt cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

Qua cải tiến quản lý, hợp tác xã đã bước đầu xác định được phương hướng sản xuất. Quy mô hợp tác xã được

mở rộng, số lao động và diện tích canh tác cũng tăng lên. Mặc dù có những khó khăn (diện tích canh tác bị hạn quá lớn, trên 80% không đủ nước cấy 2 vụ, đặc điểm khí hậu quá rét có năm 3⁰C) nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, hợp tác xã và xã viên Ân Tình đã phấn đấu hoàn thành tương đối xuất sắc nhiệm vụ sản xuất. Năng suất bình quân 3 năm (1969 - 1971) là 19,2 tạ/ha. Sản lượng bình quân 3 năm là 114,6 tấn. Riêng vụ mùa năm 1970 so với vụ mùa năm 1969 sản lượng tăng 6 tấn. Trong khi đó, diện tích ngô hàng năm của xã trồng được 13,2ha, năng suất 12,8 tạ/ha, thu tổng 168,9 tấn/năm.

Nhìn chung, sản xuất lúa và hoa màu (chủ yếu là ngô) thời gian này so với chỉ tiêu chưa đạt, nhưng so với các năm trước đều tăng (trừ năm 1969). Đặc biệt, xã có khả năng tiếp tục nâng diện tích trồng ngô lên. Sở dĩ sản lượng lúa giữ được mức trung bình và có năm tăng là do tiếp thu được các loại giống lúa mới tương ứng 40% diện tích.

Về chăn nuôi, chấp hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về phát triển chăn nuôi, đàn trâu, bò của xã Ân Tình có xu hướng tăng. Bình quân số trâu có mặt cuối kỳ trong năm là 312 con, chưa kể hàng năm bán cho nhà nước từ 15 - 20 con (trâu cày và thực phẩm). Ngoài số trâu tập thể, gia đình xã viên cũng kinh doanh trâu bò riêng theo nghị quyết của Tỉnh ủy cho phép, có hộ xã viên đã có từ 2 - 3 con trâu riêng. Đàn lợn bình quân mỗi năm có 262 con lợn sữa. Tính bình quân mỗi hộ 2,7 con. Nếu tính theo diện tích gieo trồng bình quân cho mỗi hecta mới chỉ đạt 1,6 con lợn, đó là những cố gắng của Chi bộ và xã viên Ân Tình. Ngoài ra, xã duy trì số lượng

nhất định đàn bò, ngựa... phục vụ sản xuất, sức kéo. Hợp tác xã Ân Tình thành lập 01 đội xe ngựa thồ.

Cùng với sự tiến bộ chung về mặt củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất, Hợp tác xã tín dụng Ân Tình từng bước được củng cố, cải thiện khả năng hoạt động, đáp ứng một phần cho hợp tác xã nông nghiệp và xã viên vay vốn sản xuất. Nhờ đó, giải quyết được những khó khăn của địa phương. Trong khi đó, hoạt động nội thương, trao đổi buôn bán ở Ân Tình vẫn còn nhiều khó khăn do chưa thành lập được hợp tác xã mua bán¹. Những mặt hàng thiết yếu hàng ngày như muối, dầu, giấy, vải, thuốc chữa bệnh... người dân vẫn phải sang xã bên mới mua được hàng.

Sau hơn 3 năm hợp nhất hợp tác xã, mức thu nhập của xã viên cao hơn trước nhưng phần lớn vẫn là kinh tế phụ ngoài hợp tác xã; phần thu nhập từ kinh tế tập thể rất thấp. Một trong những nguyên nhân của tình trạng này là do điều kiện đi lại khó khăn, sản phẩm làm ra ít, thị trường tiêu thụ và giá cả không ổn định. Thêm vào đó, tình trạng thiếu cán bộ đôn đốc phong trào sản xuất; ban quản trị hợp tác xã chưa có kinh nghiệm quản lý, điều hành hoạt động của hợp tác xã trên quy mô toàn xã. Vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng chưa phát huy hiệu quả; nhiều đảng viên chưa thực sự chăm lo cho việc củng cố hợp tác xã. Vì vậy, tình trạng xã viên “chân trong, chân ngoài”, làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã lại xảy ra. Ngày 24/8/1971, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết nêu rõ:

1. Tính đến năm 1971, toàn huyện Na Rì mới có 6 hợp tác xã mua bán ở cơ sở.

“Để giải quyết điểm yếu và ngăn chặn mặt tiêu cực trong hợp tác xã đang gặp khó khăn và tan vỡ, các Đảng bộ cần tiến hành ngay cuộc vận động sâu sắc từ trong Đảng đến quần chúng các dân tộc, phát huy tinh thần làm chủ và truyền thống cách mạng... nhằm củng cố, xây dựng chi bộ, Đảng bộ, nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố và xây dựng lại phong trào hợp tác xã nông nghiệp”.

Xuất phát từ tình hình thực tế của một huyện miền núi, để thuận lợi hơn cho công tác quản lý, Huyện ủy Na Rì chủ trương chỉ đạo các địa phương xây dựng hợp tác xã với quy mô vừa và nhỏ. Ngày 11/01/1972, Chi bộ xã Ân Tĩnh tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1972 - 1973 với sự tham dự của 29/33 đảng viên toàn chi bộ (trong đó 28 đồng chí chính thức, 01 đồng chí dự bị). Đại hội tiến hành kiểm điểm công tác lãnh đạo Chi ủy nhiệm kỳ trước; thảo luận dân chủ, bình đẳng và bỏ phiếu bầu trực tiếp Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ. Kết quả, Chi ủy nhiệm kỳ mới được bầu gồm 7 đồng chí. Trong đó đồng chí Mã Thiêm Thao - Bí thư Chi bộ; đồng chí Hà Văn Đồng - Phó Bí thư.¹

Sau Đại hội, Chi bộ xã chú trọng đến công tác củng cố hợp tác xã. Nhận thấy sau thời gian hợp nhất, hoạt động của hợp tác xã không đạt được hiệu quả như mong muốn; xã Ân Tĩnh xin chủ trương của huyện về việc giải hợp tác xã toàn xã để thành lập lại 2 hợp tác xã nhỏ: Hợp tác xã Nà Toàn (do đồng chí Hà Văn Hàm giữ chức Chủ nhiệm) và Hợp tác xã Nà Dường (do đồng chí Nguyễn

1. Chi ủy 7 người gồm các đồng chí: Mã Thiêm Thao, Hà Văn Đồng, Nguyễn Khải Long, Lương Văn Tích, Lý Thị Đàm, Trịnh Văn Tiên, Mã Thiêm Nghiêm, Trích biên bản kiểm phiếu Đại hội Chi bộ xã Ân Tĩnh năm 1972, Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Khải Long giữ chức Chủ nhiệm). Sau chia tách, 2 hợp tác xã tập trung tối đa cho yêu cầu sản xuất, đảm bảo đời sống nhân dân. Tuy nhiên, năm 1972, phong trào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương gặp nhiều khó khăn và có chiều hướng kém hơn so với năm 1970 - 1971.

Năm 1972 cũng là năm cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta diễn ra vô cùng ác liệt ở cả 2 miền Nam - Bắc. Để cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” có nguy cơ thất bại, đồng thời tạo lợi thế trên mặt trận quân sự và bàn đàm phán ngoại giao, từ tháng 4/1972, đế quốc Mỹ quyết định mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra ngoài miền Bắc. Trước âm mưu, hành động của kẻ thù, trong hai tháng 4 và 5/1972, Tỉnh ủy Bắc Thái đã mở nhiều hội nghị và có chỉ thị về công tác phòng không sơ tán, sẵn sàng chiến đấu. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, do đã có kinh nghiệm của việc phòng không sơ tán trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất nên việc tổ chức triển khai lực lượng chiến đấu, tổ chức nếp sống và sản xuất thời chiến ở Ân Tĩnh diễn ra mau lẹ, nhanh gọn, không lúng túng.

Từ năm 1969 - 1972, công tác tuyển quân của địa phương gặp khó khăn do nguồn đối tượng ít; qua công tác tuyên truyền, giải thích của cán bộ, phần lớn thanh niên xã nhà hiểu được trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Vì vậy, bình quân mỗi năm xã có từ 2 - 3 thanh niên tham gia bộ đội. Ngoài ra, thời gian này, theo kế hoạch của huyện, xã còn huy động một số người tham gia dân công, làm và tu sửa đường theo kế hoạch chỉ đạo của huyện.

Với thất bại nặng nề trong trận “Điện Biên Phủ trên không” (từ ngày 18 - 29/12/1972), Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom toàn miền Bắc và đề nghị nối lại đàm phán ở Pa-ri. Ngày 27/01/1973, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam chính thức được kí kết.

Từ năm 1973 - 1975, Chi bộ xã Ân Tình tổ chức thành công 2 kỳ Đại hội: nhiệm kỳ 1973 - 1974 và 1974 - 1975. Thông qua đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ mới; khẳng định những kết quả đạt được trong những năm trước, Chi bộ và nhân dân trong xã đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn và từng bước đưa phong trào mọi mặt tiến lên. Cả hai nhiệm kỳ, đồng chí Mã Thiêm Thao được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Đồng giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thời gian này, đa dạng hoạt động sản xuất nông nghiệp, ngày 17/9/1973, Huyện ủy Na Rì tổ chức Hội nghị về sản xuất nông nghiệp, nhất trí bỏ lúa đông xuân để trồng cây thuốc lá. Xã Ân Tình được giao trồng 60 bung thuốc lá. Để thực hiện được bước chuyển này, Chi bộ xã Ân Tình tổ chức nhiều cuộc họp bàn, thống nhất chủ trương hành động, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp chuyển số lao động không cấy lúa đông xuân sang trồng cây thuốc lá, lấy sản phẩm thuốc lá nộp cho Nhà nước thay thế nghĩa vụ lương thực, dành thóc để ăn. Ngoài ra, một bộ phận lao động được đưa vào các đội làm thủy lợi, phân bón, thâm canh vụ lúa mùa, kinh doanh thêm nghề rừng, chăn nuôi... nhằm phát triển theo chiều hướng vừa

thâm canh, vừa chuyên canh, từng bước đưa cây công nghiệp lên hàng thứ hai sau lúa. Như vậy là một mặt giải quyết được vấn đề lương thực, mặt khác tăng thu nhập bằng tiền cho xã viên. Đó là bước đi đúng đắn và có ý nghĩa lớn cả về cơ cấu cây trồng lẫn tư tưởng.

Sau khi công tác chuẩn bị cho sản xuất hoàn tất, huyện cử cán bộ đi lấy giống về giao cho hợp tác xã. Tuy nhiên, đầu năm 1974 do mưa rét kéo dài, sương muối nặng khiến cho cây phát triển chậm, một số diện tích bị chết; thêm vào nữa do thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật thực hiện, chăm sóc nên Ân Tình chỉ đạt 40% diện tích chỉ tiêu huyện giao. Sản lượng thu hoạch thấp.

Cùng với phát triển cây lương thực và cây công nghiệp, căn cứ vào Chỉ thị số 39-CT/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ và chính quyền xã đã có nhiều chủ trương, biện pháp bảo vệ rừng hạn chế phát triển kinh tế phụ ở các hộ gia đình. Chi bộ và chính quyền xã một mặt tích cực tuyên truyền pháp lệnh bảo vệ rừng, mặt khác đẩy mạnh công tác tu bổ, khai thác rừng có kế hoạch. Mặc dù vậy, do nhân dân còn chưa ý thức được hậu quả từ việc đốt, phá rừng nên hiện tượng phá rừng vẫn xảy ra ở một số nơi. Trong đó, một phần nguyên nhân là đồng bào thường phát rẫy để trồng lúa nương. Năm 1973, lúa rẫy được mùa, thu mua giá cao nên người dân vẫn duy trì tập quán cũ.

Trong điều kiện sản xuất khó khăn, số lượng sản xuất chưa nhiều, phần lớn là kinh tế tự túc tự cấp nhưng do nhu cầu phát triển kinh tế địa phương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc xã Ân Tình vẫn thực

hiện đầy đủ chính sách lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Cán bộ đảng viên “bốn tốt”, thanh niên “ba sẵn sàng”, phụ nữ “ba đảm đang”, phụ lão “ba giỏi” là những người đi đầu trong phong trào. Kết quả:

- Thu mua lương thực: Chi bộ Đảng đã giáo dục động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước về mặt lương thực theo khả năng của mình. Bình quân mỗi năm xã đóng góp 12 - 14 tấn, chiếm 12%. So với yêu cầu huy động của Nhà nước 10 - 15%, sản lượng đóng góp của nhân dân toàn xã có nhiều cố gắng.

- Thu mua thực phẩm: Chi bộ, chính quyền xã đã cố gắng huy động đáp ứng chỉ tiêu huyện giao. Tổng số thực phẩm huy động trong 3 năm (1969 - 1971) là 5,1 tấn lợn hơi, 282kg gà, vịt. Tính bình quân một năm mỗi hộ 19kg lợn hơi và 1kg thịt gia cầm.

Dù còn nhiều khó khăn về kinh tế nhưng Chi bộ, chính quyền xã Ân Tình luôn cố gắng quan tâm đến sự phát triển của hoạt động văn hóa - xã hội, nhất là trong công tác giáo dục. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt tiếp tục được phát động trong thầy cô giáo và học sinh. Năm học 1974 - 1975, tỷ lệ học sinh cấp I tốt nghiệp của xã Ân Tình đạt 100%. Chính quyền xã và nhà trường cố gắng vận động để các gia đình cho con em đi học đúng tuổi, tạo điều kiện để các em theo học hết chương trình. Tuy nhiên, với những gia đình ở sâu trong bản thì số học sinh đến trường vẫn đạt tỷ lệ thấp.

Cùng với phát triển sự nghiệp giáo dục, hoạt động văn hoá thông tin của địa phương đã có nhiều cố gắng

trong công tác tuyên truyền, phục vụ chính sách của Đảng và Nhà nước như: bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, chính sách hậu phương quân đội, công tác tuyển quân, đóng góp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm... Các đội văn nghệ của xã được củng cố, thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tăng cường tình đoàn kết và làm giàu thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Bên cạnh đó, công tác xây dựng nếp sống văn minh, giảm tục lệ, lễ nghi trong đám cưới, đám ma, bói toán mê tín dị đoan... được chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động đến người dân và đạt kết quả tích cực¹.

Những thắng lợi của Chi bộ trong lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Ân Tình xây dựng hậu phương vững mạnh, góp sức cùng đồng bào cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược gắn liền với bước chuyển trong công tác vận động xây dựng Đảng vững mạnh theo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Thái và Huyện ủy Na Rì.

Xác định nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là điều kiện quyết định sự thành bại của việc

1. Cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh được ở địa phương được triển khai từ năm 1971:

- Về đám ma: Thực hiện đúng “tiền táng, hậu lễ”. Khi có người chết không để quá 24h. Tề không quá 2 hôm. Lợn thịt không quá 2 con.

- Về đám cưới: Do học tập và quán triệt sâu rộng trong nhân dân, trước khi làm lễ cưới các đôi nam nữ đều phải đến Ủy ban xã đăng ký trước 7 ngày. Từ năm 1971 - 1975, trên địa bàn xã chỉ xảy ra 1 vụ tảo hôn (nam cưới khi 17 tuổi), còn lại, đều thực hiện đúng nam 20 tuổi, nữ 18 tuổi mới đủ tuổi kết hôn. Khi tổ chức lễ cưới, các gia đình chỉ thịt từ 40 - 70kg, rượu từ 40 - 50 lít, tiền từ 100 - 250 đồng.

Trích Báo cáo ngày 5/7/1975 về *Tình hình thực hiện nếp sống mới từ năm 1971 xã Ân Tình*, Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, từ năm 1970, Chi ủy xã Ân Tình triển khai học tập và thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW về cuộc vận động “Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh”. Đợt học tập Nghị quyết 195 đã tạo nên bước chuyển về chính trị, tư tưởng và tổ chức trong Chi bộ, khắc phục tình trạng một số đảng viên thiếu gương mẫu, không hoạt động, vi phạm chính sách... Hai năm 1974 - 1975 là thời điểm Chi ủy xã Ân Tình thực hiện sôi nổi các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác xây dựng Đảng. Một mặt, Chi bộ thực hiện Nghị quyết 195 kết hợp với triển khai Chỉ thị 192 của Trung ương (năm 1974) nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ; đồng thời gắn thêm Nghị quyết 228 của Trung ương với việc thực hiện Chỉ thị 192 ở Chi bộ Đảng. Những chuyển biến trong cán bộ, đảng viên sau khi quán triệt Chỉ thị 192 và các nghị quyết như: Kiên quyết thu hồi ruộng đất ngoài 5%; thu hồi các khoản nợ đọng, kiên quyết ngăn chặn phá rừng làm nương rẫy, gương mẫu cho con em đi bộ đội, đi xây dựng cơ bản.

Trong quá trình tiến hành các cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ xã Ân Tình chú ý phát triển Đảng, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng những đảng viên mới kết nạp. Tuy nhiên, từ 1969 - 1975, là thời kỳ công tác phát triển Đảng của Chi bộ xã Ân Tình gặp nhiều khó khăn. Nếu như giai đoạn trước có năm xã kết nạp được từ 2 - 4 đảng viên mới thì thời kỳ này chỉ kết nạp được 1 người/năm, thậm chí có năm (1971) không kết nạp được ai. Do đó, số lượng đảng viên Chi bộ xã tăng chậm. Chi bộ Ân Tình, Lam Sơn, Lương Thành, Kim Hỷ, Lương Hạ

là 5 đơn vị bị Huyện ủy Na Rì đánh giá chưa làm tốt công tác phát triển Đảng. Tính đến năm 1975, Chi bộ xã Ân Tình có 33 đảng viên.

Mùa xuân năm 1975, tình hình chiến sự miền Nam có những chuyển biến quan trọng theo hướng có lợi cho cách mạng. Ngày 26/3/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử bắt đầu. Với khí thế “Thần tốc, bất ngờ, táo bạo, chắc thắng”, quân ta đã giành nhiều chiến công vang dội trên chiến trường miền Nam. Đúng 11 giờ trưa ngày 30/4/1975, quân ta đã làm chủ toàn bộ Sài Gòn, lá cờ của quân giải phóng miền Nam tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Chế độ nguy quyền Sài Gòn hoàn toàn sụp đổ, đất nước được thống nhất, giang sơn thu về một mối. Xã Ân Tình tự hào về những người con của quê hương đã trực tiếp tham gia vào Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử như: Mã Thiêm Nông, Mã Thiêm Lập, Mã Thiêm Châu, Trần Văn Nho, Đinh Duy Minh, Đinh Duy Cao...

Trải qua 21 năm (1954-1975) tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện sức người sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với truyền thống yêu nước, tinh thần lao động vì tập thể, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Ân Tình đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng góp một phần vào thắng lợi chung của dân tộc. Đó là cơ sở để cán bộ, nhân dân các dân tộc xã nhà vững tin, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ trong thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

XÃ AN TỈNH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA; BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1976 - 1995)

**I. CÙNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT SAU
CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
VỮNG MẠNH, ĐÁP ỨNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI
KỲ MỚI (1975 - 1985)**

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của nhân dân ta, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, mở ra kỷ nguyên mới của cách mạng Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước gặp không ít khó khăn, thách thức: kinh tế sản xuất nhỏ lại, chênh lệch trong cơ cấu kinh tế giữa Bắc - Nam còn sâu sắc. Hậu quả chiến tranh nặng nề; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thực tiễn lịch sử đó đòi hỏi Đảng phải có những chủ trương và bước đi phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III) đã xác định nhiệm vụ

chiến lược của nước ta trong giai đoạn mới là: *“Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”*.

Tiếp thu chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ xã An Tỉnh tập trung vào công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đồng thời, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, nhiệm kỳ 1975 - 1977, nhấn mạnh phương hướng, nhiệm vụ là: *“Tập trung khôi phục và phát triển kinh tế, trong đó ưu tiên cho phát triển nông nghiệp; cải tổ lại hoạt động của các hợp tác xã để tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân; bên cạnh đó kiện toàn bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể để nâng cao hiệu quả hoạt động”*¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, Chi bộ, chính quyền và hợp tác xã tập trung mọi nguồn lực, chỉ đạo công tác khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích canh tác, gieo trồng. Tuy nhiên, do những khó khăn chung, cộng thêm diễn biến thất thường của thời tiết những tháng cuối năm 1975 đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp của xã.

1. BCH Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì, giai đoạn (1975 - 2015)*, tr. 10.

Bước sang năm 1976, năm cả nước diễn ra nhiều sự kiện lớn, trong đó có cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI tổ chức ngày 25/4/1976. Cử tri toàn xã Ân Tình đã tích cực tham cuộc bầu cử, góp phần vào thành công của cuộc Tổng tuyển cử nước Việt Nam độc lập, thống nhất. Quốc hội khóa VI quyết định nhiều vấn đề trọng đại của đất nước, trong đó quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Tiếp đó, tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng ta được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa hội trên phạm vi cả nước, trong đó nhiệm vụ trước mắt là thực hiện kế hoạch Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980).

Để giành một vụ mùa thắng lợi đảm bảo thực hiện đạt vượt mức diện tích, năng suất mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII đề ra, lập thành tích chào mừng ngày bầu cử Quốc hội và kỳ họp thứ nhất của Quốc hội... tính đến ngày 25/6/1976, xã Ân Tình hoàn thành một số mục tiêu sản xuất: Toàn xã cấy được 473 bung lúa mùa, trồng 432 ống ngô, 120 kg đậu tương. Nhưng do hạn hán kéo dài (suốt tháng 6 chỉ 1 trận mưa) một số diện tích cây bị nứt nẻ. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp với các đồng chí chủ chốt 21 xã và các ngành để bàn biện pháp chống hạn bằng cách tu sửa các mương phai, lốc cọn, ao hồ, đắp bờ giữ nước và cử cán bộ xuống cơ sở kiểm tra đôn đốc, kiên quyết phân đấu cây hết diện tích. Xã Ân Tình thành lập một Ban chống hạn gồm 7 đồng chí: Hà Văn Đồng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng

ban; Mã Thiêm Liên - Bí thư Chi bộ làm Phó ban; Hà Văn Hàm, Nguyễn Khải Long, Đinh Duy Chính, Nguyễn Thị Mít, Hà Văn Đề làm Ủy viên¹. Ban chỉ đạo chống hạn đã huy động được 2 hợp tác xã cùng nhân dân đào đắp được 2 ao mới, sửa được 2.720m mương, 13 phai và 1 cọn nước. Qua đó góp phần khắc phục khó khăn về nguồn nước cho sản xuất. Bên cạnh đó, hai hợp tác xã làm mới (2 cái) và sửa chữa được 10 chuồng trại phục vụ chăn nuôi².

Thời gian này, huyện Na Rì chỉ đạo cấp ủy địa phương nghiên cứu tình hình thực tế để thực hiện cải tiến quy mô hợp tác xã. Chi bộ xã Ân Tình đã họp bàn nhiều lần về vấn đề hợp nhất hợp tác xã. Tuy nhiên, xét thấy chưa đủ điều kiện thực hiện: một phần do trước đây xã hợp nhất nhưng phải giải thể nên xuất hiện tâm lý lo ngại ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và xã viên; xã gặp khó trong bố trí con người, cán bộ, trình độ hạn chế chưa đảm đương được các mặt công tác tổ chức. Vì vậy, Chi bộ đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy chưa xét đến việc hợp nhất quy mô hợp tác xã của Ân Tình; đồng thời nhờ huyện cử cán bộ xuống giúp làm “ba khoán” trong thời gian 1 năm để vào nền nếp, trên cơ sở đó sẽ tính đến việc hợp nhất³.

Ngày 20 và 21 tháng 10 năm 1976, Chi bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1976 - 1978. Đại hội tổng

1. Báo cáo số 10/BC ngày 21/7/1976 tháng 7 và tình hình 5 ngày chống hạn, Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

2. Báo cáo số 09-Bc ngày 3/7/1976 về công tác 6 tháng đầu năm 1976 xã Ân Tình, Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

3. Báo cáo số 07/BC ngày 10/6/1976 của Chi ủy Na Rì về triển khai Nghị quyết 45 của Tỉnh ủy, tr.2, Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

kết những kết quả đạt được, đồng thời cũng nghiêm khắc chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, mục tiêu cho năm tiếp theo. Đại hội khẳng định: “Những kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để Chi bộ, chính quyền và nhân dân Ân Tình tiếp tục vươn lên trong thời kỳ mới”. Với tinh thần đoàn kết, dân chủ, công khai, Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Mã Thiêm Liên được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hà Văn Đồng - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

Đầu năm 1977, Chi ủy xã Ân Tình tổ chức họp bàn phổ biến Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, trọng tâm là thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1976 - 1980. Tháng 5/1977, Huyện ủy phát động “Chiến dịch vụ mùa thắng lớn”, trong đó yêu cầu cấp ủy Đảng các địa phương tập trung mọi lực lượng để thực hiện chiến dịch này trong thời gian từ tháng 5-12/1977. Yêu cầu: phấn đấu giành thắng lợi vượt bậc về diện tích, năng suất và sản lượng; hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và nông sản; gắn chiến dịch này với đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể và củng cố quan hệ hợp tác xã.

Xã Ân Tình cùng với Lạng San, Văn Minh là 3 xã có năng suất lúa mùa cao của huyện (bình quân 21 tạ/ha), nhưng vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra. Trước tình trạng năng suất lúa mùa giảm, nhu cầu lương thực được đặt ra cấp

1. Từ năm 1976, chức danh Chủ tịch Ủy ban hành chính các cấp đổi gọi là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

bách hơn nên huyện chỉ đạo tái sản xuất lúa xuân trở lại từ năm 1978. Để bù cho vụ mùa bị thất bát, đảm bảo đời sống cho nhân dân, Huyện ủy chỉ đạo làm vụ hè thu, tận dụng mọi khả năng đất đồi, soi bãi, ruộng cạn để làm ngô, khoai lang, đỗ lạc, tương... để tăng thêm nguồn lương thực và đạt được kết quả bước đầu.

Ngày 11 và 12/8/1978, Chi bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1978 - 1980. Đại hội nghe Báo cáo kiểm điểm của Chi ủy nhiệm kỳ 1976 - 1978, trên cơ sở đó thảo luận và thông qua phương hướng những năm tới. Trong đó, nhất trí một số vấn đề quan trọng: vận động xã viên đẩy mạnh sản xuất lúa xuân; phân trâu cho xã viên chăn dắt và quản lý; tiến hành thu diện tích đất 5% lần chiếm; hạ quyết tâm xây dựng xong trạm xá xã. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Hà Văn Đồng - Bí thư Chi bộ; đồng chí Đinh Duy Chú, Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã); đồng chí Mã Thiêm Liên, Thường trực Đảng¹.

Với sự kiên quyết của các cấp ủy, chính quyền địa phương, kết thúc vụ xuân năm 1978, xã gieo cấy đạt 9,2ha, chủ yếu là giống Trâu Châu lùn, năng suất là 19 tạ/ha. Ân Tình, Lạng San, Dương Sơn là một trong những địa phương đạt năng suất cao của huyện Na Rì. Tốc độ phát triển của diện tích lúa xuân đã khẳng định được vị trí của vụ lúa này trong cơ cấu sản xuất mùa vụ ở địa bàn,

1. Chi ủy gồm 7 đồng chí: Hà Văn Đồng, Đinh Duy Chú, Mã Thiêm Liên, Lô Đình Dân, Đinh Duy Chính, Nguyễn Khải Long, Trịnh Văn Tiên. Quyết định số 45-QN/NR ngày 4/9/1978 của Huyện ủy Na Rì công nhận Chi ủy xã Ân Tình, Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

giúp nông dân trong huyện thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích canh tác và đảm bảo nhu cầu lương thực trong những tháng giáp hạt. Trong khi lúa xuân có bước phát triển mới, sản xuất vụ mùa trong 2 năm (1978 - 1979) diễn ra thuận lợi bởi tình hình thời tiết tốt, mưa đều nên diện tích canh tác được mở rộng. Ủy ban nhân dân chỉ đạo hợp tác xã làm tốt các khâu làm đất, gieo mạ, phân bón, thủy lợi và sức kéo... nên đều cấy kịp thời vụ. Các giống lúa mới như Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 5, Bao Thái lùn được đưa vào cấy đại trà. Bên cạnh đó, phong trào làm phân xanh, phân chuồng, phân rác để bón kết hợp với phân hóa học diễn ra sôi nổi, rộng khắp. Ân Tình là xã có phong trào làm phân xanh và bón phân tốt của huyện, đạt 10 tấn/ha.

Thời gian này, tình trạng lấn chiếm ruộng đất hợp tác xã, khai phá và lấy đất 5% quá chính sách quy định diễn ra phổ biến. Do đó, yêu cầu quản lý tư liệu sản xuất và đưa số diện tích này trở lại hợp tác xã là cần thiết, có như vậy hợp tác xã mới quản lý được lao động, thực hiện công bằng và hợp lý. Vì thế, chấp hành Nghị quyết số 08 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc tổ chức lại sản xuất và quản lý tư liệu sản xuất và chủ trương được đưa ra tại Đại hội Chi bộ xã, Chi ủy xã lãnh đạo việc thu ruộng khai phá, ruộng 5% lấn chiếm bước đầu đạt một số kết quả nhất định. Đối với những diện tích đất (5%) đã bị một số gia đình chiếm dụng làm nhà thì chính quyền xã lập danh sách gửi lên huyện để xin hướng giải quyết. Song song với đó, Chi ủy cũng chủ trương kiên quyết vận động, đưa các hộ gia đình vào lại hợp tác xã, tính đến cuối năm

1978, tỷ lệ hộ vào làm ăn tập thể của là trên 90%. Mức sống năm 1977 bình quân mỗi nhân khẩu được 90kg thóc/năm. Năm 1978, bình quân mỗi nhân khẩu được 240kg cả màu quy ra thóc. Xã cũng hoàn thành đóng nghĩa vụ lương thực: Thuế năm 1977, xã đóng góp 9,7 tấn đạt 100%. Năm 1978, xã đóng góp 9,6 tấn đạt 96%.

Cùng với nông nghiệp, Chi bộ cũng chỉ đạo thành lập đội vận tải thương nghiệp, phụ trách công tác lưu thông, phân phối các mặt hàng sinh hoạt thiết yếu (dầu, muối, vải...) phục vụ đời sống nhân dân. Nhưng do điều kiện khó khăn chung của tình hình kinh tế đất nước sau chiến tranh; địa bàn là xã miền núi, đường sá đi lại khó khăn, chưa thành lập được hợp tác xã mua bán vì vậy tình trạng nguồn hàng cung ứng bị thiếu, hoặc vận chuyển đến chậm diễn ra thường xuyên, ảnh hưởng nhiều đến đời sống và sản xuất của nhân dân. Đầu năm 1979, Đảng và Nhà nước cho xây dựng tuyến đường 279 từ Bình Gia (Lạng Sơn) qua Na Rì sang Ngân Sơn. Trung đoàn 546 (Sư đoàn 473) đóng quân tại xã Lạng San sau khi mở đường công vụ hoàn thành, trong năm 1980 tiếp tục giúp đỡ xã Kim Hỷ, Ân Tình, Lương Thành mở đường vào đến trung tâm xã, mỗi xã đều dài 3km đường công vụ¹. Nhân dân địa phương góp công vụ bạt ta luy, đào mương.

Lĩnh vực văn hóa có bước phát triển khá. Chi bộ xã chú trọng phát triển văn hóa, y tế, giáo dục nhằm đảm bảo sức khỏe, nâng cao dân trí và đời sống tinh thần cho người

1. BCH Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì, giai đoạn (1975 - 2015)*, tr. 25.

dân. Cơ sở vật chất của nhà trường được cải thiện đáng kể. Hệ thống bàn ghế, bảng viết được bổ sung, sửa chữa kịp thời. Đội ngũ giáo viên không ngừng được củng cố tổ chức và bồi dưỡng thêm nghiệp vụ.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú ý thường xuyên. Đặc biệt, được sự hỗ trợ đầu tư của huyện, 12/1978, trạm xá xã Ân Tình hoàn thành xây dựng trụ sở mới kiên cố, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Cán bộ phong trào đã xuống tận cơ sở thôn, bản để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện các công tác giữ gìn vệ sinh, các công trình nhà vệ sinh được xây dựng mới.

Song song với nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, chú trọng phát triển văn hóa - giáo dục, công tác quân sự - an ninh thời gian này ở địa phương được đẩy mạnh và tăng cường do những diễn biến ngày càng căng thẳng ở tình hình biên giới 2 đầu Tổ quốc. Đơn vị dân quân tự vệ của xã được củng cố về tổ chức, biên chế với quân số tương đương 1 đại đội. Xã Ân Tình cũng huy động gần 100 người đi tham gia xây dựng 3 phòng tuyến của huyện. Ngoài phòng tuyến của huyện, căn cứ vào địa hình, xã xây dựng các trận địa phòng không, trực chiến phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trước những diễn biến ngày càng phức tạp ở biên giới phía Bắc, công tác huấn luyện và tuyển quân được đặt ra khẩn trương, bức thiết hơn bao giờ hết, đây vừa là nghĩa vụ thiêng liêng vừa là trách nhiệm của mọi công dân. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, năm 1978, xã thành lập Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất do đồng chí Bí thư

Chi ủy làm Chính trị viên, đồng chí Xã đội trưởng làm Chỉ huy trưởng. Trong 2 năm (1978 - 1979), xã Ân Tình tuyển được 10 thanh niên lên đường nhập ngũ chiến đấu, nêu cao truyền thống cách mạng bất khuất của quê hương. Thời gian này, mặc dù địa bàn xã không có bộ đội về đóng quân và đồng bào Cao Bằng về sơ tán, nhưng hưởng ứng cuộc vận động “quân với dân một ý chí” của huyện Na Rì, nhân dân các dân tộc xã Ân Tình đã phát huy truyền thống tương thân tương ái tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho bộ đội (Sư đoàn Công binh 473) và đồng bào sơ tán về một số địa phương của huyện.

Sáng sớm ngày 17/02/1979, Trung Quốc mở cuộc tiến công nước ta dọc theo biên giới phía Bắc. Ngày 4/3/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc. Cùng ngày, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ký sắc lệnh 29-LCT ra lệnh tổng động viên trong cả nước.

Lúc này, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Na Rì tập trung xây dựng cụm chiến đấu phòng thủ ở phía Bắc của huyện, gồm các xã: Lạng San, Kim Hỷ, Ân Tình, Lương Thành¹. Xã Ân Tình cũng cử người tham gia các lớp cấp tốc về cấp cứu phòng không và lập các tổ cứu thương, đội thông tin, tuyên truyền viên lưu động. Bên cạnh đó, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Ân Tình tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho cuộc chiến. Do không đạt được những mục tiêu đề ra, lại chịu tổn thất nặng nề, ngày

1. Ban chỉ huy Quân sự huyện Na Rì, *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Na Rì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2015)*, Nxb. Quân đội nhân dân, HN, 2020, tr. 51.

5/3/1979, Trung Quốc tuyên bố rút quân trên tất cả các hướng. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới của quân và dân ta đã thắng lợi.

Đối với công tác xây dựng và tổ chức Đảng: Chi bộ thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, học tập các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Đảng bộ tỉnh, huyện, quán triệt tới từng đảng viên về vai trò, vị trí và trách nhiệm gương mẫu đi đầu đối với nhân dân, đất nước. Căn cứ Thông tri số 22-TT/TW, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”, Chi bộ xã Ân Tình tiến hành rà soát, kiểm điểm đảng viên. Qua phân loại, có 70% đảng viên đánh giá xếp loại I; 20% xếp loại trung bình; 10% đảng viên xếp loại yếu.

Một trong những nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng giai đoạn này là tiếp tục công tác phát triển đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 5/8/1979 “Về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng” và Chỉ thị 83/CTTW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Chi ủy xã đã phát động một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn nhằm giáo dục ý thức trách nhiệm cho mỗi đảng viên. Chi bộ xã nêu cao tinh thần phê bình, tự phê bình kiểm điểm trong Đảng, lấy tổ Đảng làm cơ sở phát động quần chúng đóng góp ý kiến vào công tác xây dựng Đảng. Chi ủy còn tổ chức hội nghị để quần chúng đóng góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên. Tính tổng trong 4 đợt phát triển (dịp

2/9/1980, dịp 7/11/1980, dịp 3/2/1981, dịp 19/5/1981), Chi bộ xã đã phát được cho 29/35 đảng viên, đạt 82,8%.

Công tác phát triển Đảng giai đoạn này được Chi bộ thực hiện theo đúng tinh thần Chỉ thị số 72-CT/TW và chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì. Nhìn chung, do nhiều nguyên nhân, công tác phát triển Đảng của Chi bộ vẫn gặp nhiều khó khăn. Số lượng kết nạp ít, số đảng viên già yếu, qua đời và biến động do chuyển sinh hoạt nên so với giai đoạn trước, số lượng tăng chậm. Tính đến năm 1978, Chi bộ xã 35 đồng chí.

Giai đoạn từ năm 1975 - 1979, phong trào đoàn thể ở Ân Tình nhìn chung đã bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chi ủy. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, các đoàn thể đã tiến hành củng cố tổ chức, bồi dưỡng cán bộ và phát triển lực lượng. Trong đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã quan tâm đẩy mạnh việc thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, hỗ trợ Chi ủy tổ chức tốt cuộc bầu cử Quốc hội (năm 1976), Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1977 - 1979 và 1979 - 1981), bảo đảm thực sự dân chủ và đạt kết quả tốt. Trong tình hình sản xuất và đời sống còn nhiều khó khăn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, các bậc phụ lão giáo dục, động viên con cháu làm tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Đoàn Thanh niên xã phát động các phong trào đoàn viên, thanh niên đi đầu trong các phong trào lao động sản xuất, phòng chống thiên tai... Động viên thanh niên phát huy vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, luyện tập quân sự, thực hiện

nghĩa vụ nhập ngũ, lên đường bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ xã triển khai phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Hội đã động viên chị em khắc phục khó khăn, hăng hái lao động sản xuất, tiết kiệm, ổn định đời sống, nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Nhìn chung, 5 năm sau ngày đất nước thống nhất, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, Chi bộ và nhân dân xã Ân Tình đã hoàn thành mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo của Chi bộ xã Ân Tình từ năm 1976 - 1980, còn mắc phải một số hạn chế cần khắc phục như sản xuất chưa tận dụng hết tiềm năng sẵn có, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; công tác xây dựng Đảng ở một số mặt có chiều hướng chững lại, không sôi nổi bằng giai đoạn trước. Điều đó đòi hỏi cán bộ, nhân dân xã Ân Tình tiếp tục đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vươn lên, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

2. Bước đầu đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981 - 1985)

Đầu năm 1980, Chi bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1980 - 1982, kiểm điểm công tác lãnh đạo của Chi ủy khóa trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội nhấn mạnh Ân Tình vẫn là một trong những địa phương khó khăn về kinh tế - xã hội của huyện. Cơ sở vật chất kỹ thuật còn thiếu nhiều, một số công trình được đầu tư, xây dựng trong thời kỳ trước đến nay đã bị hư hỏng, xuống cấp. Bên cạnh đó, Chi ủy trong nhiệm kỳ mới cần tiếp tục nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo hiệu quả quản lý của chính quyền,

cũng như hoạt động của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Hà Văn Đồng - Bí thư Chi bộ; đồng chí Lô Đình Dân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

Trong những năm của thập niên 80, tình hình đất nước có nhiều biến đổi quan trọng. Nền kinh tế bộc lộ những dấu hiệu khủng hoảng, lương thực thiếu, hàng hóa khan hiếm. Lưu thông sản xuất và phân phối của cả nước thực hiện bao cấp theo chế độ tem phiếu, sản xuất kém phát triển, trì trệ.

Nhằm khắc phục những khó khăn của nền kinh tế, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa VI) và Thông báo số 22 của Trung ương về khoán sản phẩm, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”. Mục đích thực hiện cơ chế khoán mới là: “Bảo đảm phát triển sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế trên cơ sở lôi cuốn được mọi người hăng hái lao động, kích thích tăng năng suất lao động, sử dụng tốt đất đai và các cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất; củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống

1. Chi ủy gồm 5 đồng chí: Hà Văn Đồng - Bí thư Chi bộ; Lô Đình Dân - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; các đồng chí: Lương Văn Tích (Xã đội trưởng), Trịnh Văn Tiên (Phó Chủ tịch, Trưởng Công an), Nguyễn Khải Long (Chủ nhiệm Hợp tác xã Nà Đường) là Chi ủy viên.

xã viên”¹. Chỉ thị 100 thực hiện theo nguyên tắc khoán 5 khâu 3 việc².

Ngày 8/10/1982, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 398-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ xã Ân Tình, tổ chức của Đảng bộ gồm 03 chi bộ:

1. Chi bộ Nà Toàn
2. Chi bộ ghép Nà Đường - Thảm Mu
3. Chi bộ trường phổ thông cơ sở.

Ngay sau đó, Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1982 - 1984. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ (1980 - 1982), trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm tiếp theo. Trong đó, nhấn mạnh yêu cầu đưa Chỉ thị 100-CT/TW của Trung ương vào cuộc sống. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Đinh Duy Tinh - Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lô Đình Dân - Phó Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)³.

Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Ân Tình được coi là dấu mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển của cấp ủy Đảng địa phương, là vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm lớn lao mà Đảng bộ xã phải gánh vác trên con

đường lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương phát triển.

Ngay sau thành công Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã hăng hái bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ của địa phương. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương, Chỉ thị số 06-CT/BT ngày 16/6/1981 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, đặc biệt là Nghị quyết số 07/NQ-HU ngày 25/11/1982 của Huyện ủy Na Rì “Về việc hoàn thiện khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp” được ban hành đã trở thành động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển.

Từ cuối năm 1981, Huyện ủy Na Rì phân công cán bộ xuống chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các hợp tác xã tiến hành khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động (chủ yếu khoán đến người lao động). Từ vụ mùa năm 1982, cơ chế khoán mới đã được áp dụng ở hai Hợp tác xã Nà Đường và Nà Toàn. Đảng ủy xã lãnh đạo Ban Quản trị lên kế hoạch sản xuất hợp lý, đảm bảo về các mặt phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật cho mùa vụ, đồng thời vận động nhân dân tiến hành tu sửa và xây mới hệ thống mương, phai để tưới cho những khoảnh ruộng khô hạn, tích cực phục hóa đất đai bỏ hoang để mở rộng diện tích canh tác, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để tăng năng suất cây trồng. Chỉ thị 100 đã bước đầu giải phóng sức sản xuất của nông dân, tạo ra khí thế sản xuất sôi nổi trên các cánh đồng. Hợp tác xã Nà Toàn và Nà Đường đã cấy xong trước tiết Lập thu 10 ngày (sớm hơn vụ mùa trước 20 ngày).

Từ năm 1983 - 1985, sản xuất nông nghiệp của địa phương chưa đạt kỳ vọng đề ra, nhưng về cơ bản đã có

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 42*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2005, tr.26, tr.32-33.

2. Thực hiện cơ chế Khoán 100, xã viên được giao làm 3 khâu: cấy, chăm sóc, thu hoạch; còn hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: cung cấp giống, làm đất, nước, phân bón, bảo vệ thực vật.

3. Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí: Đinh Duy Tinh, Trịnh Văn Tiên, Lô Đình Dân, Đinh Duy Chú, Đinh Duy Chính, Bàn Văn Cỏi, Hà Văn Đồng. Ngày 25/10/1982, Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 400-NQ/NR công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ân Tình.

nhiều chuyển biến so với trước khoán. Lúa vụ xuân đạt 45,3/55ha, năng suất đạt 21 tạ/ha, sản lượng đạt 95 tấn. Lúa mùa diện tích cấy 62,3/72ha, năng suất đạt 25 tạ/ha, sản lượng thu 155,7 tấn. Ngô 2 vụ năm 1984, trồng được 1.028 ổng, năng suất bình quân 15 kg/ổng. Năm 1985 trồng được 1.235 ổng, năng suất bình quân 18 kg/ổng. Lúa nương năm 1984 trồng được 32kg giống, sản lượng 6 tạ/ha. Nguyên nhân tăng diện tích, năng suất, sản lượng là do tăng cường làm thủy lợi đủ nước, đủ phân bón, xã viên tích cực chăm bón cây kịp thời vụ. Ngoài ra, xã viên còn chủ động trồng thêm một số cây lương thực khác như: đậu tương, lạc, đỗ các loại...

Cùng với khoán cây lúa, Đảng ủy xã bước đầu lãnh đạo triển khai việc khoán thí điểm trong chăn nuôi; khuyến khích hộ xã viên chăn nuôi trâu bò riêng. Nhờ thực hiện khoán sản phẩm, khoán chăn nuôi và giá cả tăng lên đã phát huy tác dụng kích thích chăn nuôi phát triển.

Lâm nghiệp được chú trọng, quan tâm. Xã thực hiện nghị quyết giao đất, giao rừng cho hợp tác xã các gia đình đạt chỉ tiêu 100% đến các đội sản xuất. Năm 1984, toàn xã tu bổ được 1 đôi mớ với diện tích 1ha và trồng thêm một số diện tích trâu.

Ngày 9/4/1984, Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1984 - 1986. Đại hội đánh giá những thành tích kinh tế - xã hội, những tồn tại hạn chế trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị cấp ủy Đảng, chính quyền có biện pháp tích cực tháo gỡ những vướng mắc trong nông nghiệp, nhất là việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành

Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Lô Đình Dân giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Chú giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy¹.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục.

Hệ thống giáo dục trên địa bàn xã giai đoạn này có nhiều thay đổi, tiếp tục được củng cố, phát triển. Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị “về Cải cách giáo dục”; Quyết định số 135-CP, ngày 27/3/1981 của Hội đồng Bộ trưởng “Về hệ thống giáo dục phổ thông mới”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, xã đã thành lập Ban Cán sự hội đồng giáo dục để chỉ đạo việc thực hiện cải cách giáo dục cơ sở. Theo đó, Trường Phổ thông cấp I-II xã Ân Tình được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở xã Ân Tình. Từ năm học 1981 - 1982, nhà trường thực hiện việc dạy cải cách giáo dục theo sách giáo khoa mới (chữ cải cách) từ lớp 1 đến lớp 9. Vượt qua những khó khăn, thử thách bước đầu, chất lượng giảng dạy, học tập từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp ở các trường luôn đạt trên 90%, thi hết cấp đạt 80% trở lên.

Từ sau khi trạm y tế xã được xây dựng kiên cố, đưa vào sử dụng (từ năm 1979) đã góp phần tháo gỡ khó khăn cho hoạt động khám, chữa bệnh ban đầu của địa phương.

1. Đảng ủy gồm 7 đồng chí: Lô Đình Dân, Đinh Duy Chú, Đinh Duy Chính, Mã Thiêm Văn, Trịnh Văn Tiên, Hà Văn Đồng, Bàn Văn Cỏi. Trích Quyết định Số 247-QN/HU ngày 18/6/1984 của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ân Tình. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Đội ngũ y sỹ, y tá được đi học thêm các lớp bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Ngành y tế hoạt động đúng theo chức năng, nhiệm vụ của mình, công tác tuyên truyền phòng chống bệnh dịch được tiến hành thường xuyên, đảm bảo không để dịch bệnh bùng phát. Việc phát động nhân dân bảo đảm vệ sinh môi trường, ăn uống hợp lý, xây dựng các công trình vệ sinh đúng quy cách giành được nhiều kết quả tốt.

Phong trào thực hiện nếp sống mới, văn nghệ, thể dục - thể thao góp phần làm cho cuộc sống tinh thần của người dân trên địa bàn xã ngày càng vui tươi, phấn khởi. Người dân có điều kiện phát huy bản sắc dân tộc, nếp sống văn hóa ngày càng tiến bộ. Hoạt động văn hóa, thông tin đã thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 159-NQ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, bám sát yêu cầu của cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn nữa công cuộc xây dựng đất nước. Đảng bộ xã chỉ đạo tăng cường đấu tranh xóa bỏ các tệ nạn xã hội, những tàn dư còn tồn tại trong quan niệm của người dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (1982-1986), công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua các kỳ sinh hoạt chi bộ hàng tháng, nghiên cứu các chuyên đề Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, các nghị quyết Đại hội của Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ huyện, nhận thức của cán, bộ, đảng viên và quần chúng về tình hình, nhiệm vụ được nâng cao.

Công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỉ luật trong Đảng được tiến hành thường xuyên đối với từng chi bộ và đảng viên. Đảng bộ kiên quyết xử lý, kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên lệch lạc về tư tưởng, thay thế những cán bộ không có trình độ năng lực, độc đoán chuyên quyền, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng. Công tác kiểm tra đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng bộ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Uy tín của tổ chức Đảng đối với quần chúng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú ý công tác phát triển Đảng. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân địa phương vẫn gặp nhiều khó khăn trong tìm nguồn đối tượng. Số lượng đảng viên mới được kết nạp ít, có năm không phát triển thêm ai. Vì vậy, ảnh hưởng đến quá trình xây dựng và phát triển của tổ chức Đảng địa phương.

Nhận thức đúng đắn vị trí, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền Nhà nước trong việc tổ chức điều hành, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, từ năm 1981 đến năm 1985, cấp ủy Đảng đã quan tâm lãnh đạo, xây dựng củng cố bộ máy chính quyền. Cử tri xã Ân Tĩnh đã tham gia bầu 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã các nhiệm kỳ 1981 - 1983, 1983 - 1985, bầu các đồng chí giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã gồm Trịnh Văn Tiên (1981 - 1983), Nông Văn Toàn (1983 - 1985).

Các đoàn thể được tăng cường củng cố và đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Mặt trận Tổ quốc xã chỉ đạo chặt chẽ cho các đoàn thể chuẩn bị và thực hiện đạt kết quả tốt đợt bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân

các cấp theo từng nhiệm kỳ; làm tốt chức năng, nhiệm vụ trong công tác vận động quần chúng làm chủ tập thể; tích cực lao động sản xuất xây dựng hợp tác xã vững mạnh, góp phần thực hiện mục tiêu, phương hướng được đề ra tại Đại hội Đảng bộ các khóa.

Hội Phụ nữ xã Ân Tình vận động hội viên đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất. Hội thường xuyên quan tâm đến quyền lợi của hội viên, hướng dẫn chị em xây dựng hạnh phúc gia đình, xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho phụ nữ lao động sản xuất, tham gia công tác xã hội. Đoàn Thanh niên thực hiện tốt “chương trình lương thực” của Trung ương Đoàn và Bộ Lương thực phát động.

Tròn 10 năm sau ngày đất nước thống nhất (1975 - 1985), vượt qua khó khăn, thử thách lớn về kinh tế, xã hội, cán bộ và nhân dân xã Ân Tình đã phát huy cao độ truyền thống quê hương, từng bước tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế hợp tác xã và cá thể, cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội. Đây được coi là những năm tháng khó khăn nhất của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ân Tình nói riêng, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nói chung. Thành công lớn nhất của Đảng bộ và nhân dân trong xã là đã triển khai tốt Chỉ thị 100-CT/TW của Trung ương bước đầu giải quyết những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, tạo động lực cho phát triển sản xuất trong thời kỳ mới, thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI (1986 - 1995)

1. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ân Tình thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986 - 1991)

Từ cuối những năm 70 đầu những năm 80 của thế kỷ XX, cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp dân bộc lộ những hạn chế, thiếu sót, không còn phù hợp với những biến đổi của tình hình kinh tế. Trong các hợp tác xã ở Ân Tình, nhiều hộ rơi vào tình trạng nợ đọng sản phẩm. Đàn trâu, đàn bò của hợp tác xã giảm sút. Sau một thời gian triển khai, khoán “5 khâu, 3 việc” dân bộc lộ những yếu điểm, chưa kích thích được năng lực tự chủ của xã viên, người lao động chưa thực sự được tự chủ trong sản xuất. Cuộc điều chỉnh “giá - lương - tiền” (năm 1985) theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 08 của Đảng khiến cho nền kinh tế của xã ngày càng giảm sút, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Năm 1986, Đảng bộ xã Ân Tình tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được cũng như rút ra những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra những phương hướng trong nhiệm kỳ 1986-1988, tập trung cao độ cho phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Đinh Duy Đình làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Chú là Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Với tinh thần “Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật”, Đại hội đã chỉ ra những sai lầm kéo dài nhiều năm nay, khẳng định “Phải kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế”¹. Trên cơ sở đó, Đại hội chính thức thông qua chủ trương, đường lối đổi mới đất nước.

Ấn Tình bước vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhất là việc chuyển đổi từ mô hình quản lý tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế thị trường đã gây ra nhiều xáo trộn trong đời sống xã hội. Cấp ủy, chính quyền phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm, trong khi vẫn phải đảm bảo yêu cầu phát triển ổn định. Thời điểm này, nông nghiệp vẫn được coi là mặt trận hàng đầu của huyện, năm 1987 do thời tiết không thuận lợi (hạn hán gay gắt kéo dài) làm ảnh hưởng đến cả 2 vụ sản xuất. Vụ xuân diện tích cấy chỉ đạt 50% diện tích nhưng nhờ áp dụng giống mới, bón phân kịp thời nên năng suất đạt khá, bình quân là 35 tạ/ha. Trong đó, Hợp tác xã Nà Toàn (xã Ấn Tình) cùng với Hợp tác xã Hùng Vương (xã Côn Minh) là hai hợp tác xã đạt năng suất cao của huyện².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr.37.

2. BCH Đảng bộ huyện Na Rì, *Lịch sử Đảng bộ huyện Na Rì (1975 - 2015)*, tr.65.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là khoán 10) nhằm khắc phục những hạn chế của Chỉ thị 100-CT/TW. Nghị quyết 10-NQ/TW đã đề ra các quan điểm cơ bản của đổi mới công tác quản lý nông nghiệp ở nước ta, khẳng định tư tưởng “giải phóng sức sản xuất” trong các mối quan hệ về lợi ích, nhấn mạnh “quan trọng nhất là bảo đảm lợi ích người lao động”.

Với việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 05-NQ/BT và thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về *Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, xã viên giờ đây được coi là trung tâm của chính sách nông nghiệp. Từ chỗ người nông dân được làm chủ “3 việc” đến chỗ làm chủ hoàn toàn trên đồng khoán trong một thời gian dài là bước tiến lớn hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm. Hộ gia đình nông dân được sở hữu ruộng đất và tư liệu sản xuất, quản lý toàn bộ quá trình sản xuất và làm chủ về phân phối. Đó là yếu tố quyết định thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Người dân phấn khởi khi được nhận ruộng đất, từ đó họ có ý thức gắn bó hơn, sẵn sàng đầu tư tiền của, công sức để chăm sóc tài sản của mình. Ngay trong năm 1988, xã Ấn Tình nhanh chóng bắt tay triển khai công tác khoán sản phẩm toàn diện trên địa bàn. Cùng thời điểm này, do địa bàn rộng, dân cư phân bố thưa thớt, để tiện cho công tác quản lý, điều hành hoạt động của địa phương thì thôn Nà Toàn được chia tách thành 2 thôn lấy tên là: Cốc Phia và Nà Lặng. Sau khi ổn định địa giới hành chính và phân công cán bộ phụ trách ở địa bàn 2 thôn; Đảng ủy xã Ấn Tình cũng xin ý kiến cấp

trên về thành lập Chi bộ Đảng ở cơ sở. Theo đó, Chi bộ thôn Cốc Phia được thành lập gồm 6 đảng viên; Chi bộ thôn Nà Lặng được thành lập gồm 8 đảng viên. Tổ chức Đảng bộ xã lúc này gồm 5 chi bộ.

Ngày 02/01/1989, Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1989 - 1990 kiểm điểm công tác lãnh đạo nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong năm tiếp theo. Trong đó, tập trung vào thực hiện nhiệm vụ khoán sản phẩm trong nông nghiệp. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Lô Đình Dân được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Đinh Như Phụng - Phó Bí thư Đảng ủy.

Quá trình triển khai thực hiện Khoán 10 về cơ bản đã giúp Ân Tình đạt được nhiều kết quả tích cực. Người dân tích cực lao động sản xuất, khai thác hết tiềm năng đất đai. Cuối năm 1989, toàn xã Ân Tình đã có 80% số hộ gia đình vượt khoán, công ngoài khoán được giảm bớt, sản phẩm sau thu hoạch được bảo quản tốt hơn. Năng suất lúa tăng nhanh, nếu như năm 1985 toàn xã mới đạt 3 tạ/bung đến năm 1990 đạt là 3,7 tạ/bung.

Từ khi thực hiện triển khai rộng rãi cơ chế quản lý kinh tế mới đã có tác dụng tích cực đối với sản xuất và lưu thông hàng hoá. Lượng hàng trên thị trường huyện phát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Lô Đình Dân, Mã Thiêm Văn, Nguyễn Hồng Nghi, Đinh Duy Đề, Mã Thiêm Chấn, Lành Thị Dêm, Bàn Văn Sương. Trích theo Quyết định số 40-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì ngày 10/11/1989 công nhận và phân công Đảng ủy xã Ân Tình, Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

triển phong phú đa dạng, đáp ứng được sức mua và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Đây cũng là thời điểm cho thấy hoạt động của hợp tác xã tín dụng theo cơ chế cũ đã không còn phù hợp, vì vậy đã đi đến giải thể.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về việc Đảng bộ các cấp tổ chức hai vòng Đại hội, ngày 24/3/1990, Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức thành công Đại hội vòng 1. Tại đây, Đại hội chủ yếu đi sâu vào việc thảo luận, đóng góp ý kiến về văn kiện chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1991-1996), về đường hướng phát triển của địa phương trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Nguyễn Hồng Nghi giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đinh Như Phụng, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy¹. Đến ngày 12/3/1991, Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 210-QĐ/HU chỉ định bổ sung thêm hai đồng chí² tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ân Tình. Đến thời điểm này, Đảng ủy xã có 7 đồng chí.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã và việc kiện toàn Đảng ủy xã qua các nhiệm kỳ là cơ sở quan trọng cho sự

1. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí: Nguyễn Hồng Nghi, Đinh Như Phụng, Lý Quốc Lương, Đinh Duy Sương và Nông Thị Tùng. Trích theo Quyết định số 68-QĐ/HU ngày 26/3/1990 của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ân Tình. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

2. Đồng chí Nông Văn Toàn (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) và đồng chí Mã Thiêm Phùng (Bí thư Chi bộ trường Phổ thông cơ sở xã) được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ân Tình nhiệm kỳ 1990 - 1993.

ổn định của địa phương, đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Từ năm 1986 - 1990, Đảng bộ xã Ân Tình triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 159-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới. Công tác văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể thao của Ân Tình thời kỳ này đã duy trì được hoạt động thường xuyên hơn trước. Cán bộ Ban Thông tin văn hóa - xã hội được trang bị hệ thống loa tay đến từng thôn, xóm. Với các hoạt động thường xuyên, đài truyền thanh xã đã đảm bảo thông tin thông suốt. Ngoài ra, xã cũng thành một Ban Chỉ đạo để thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới với mục đích tuyên truyền để đồng bào hiểu, lược bỏ bớt những thói quen, tập tục lạc hậu, nhất là trong lễ cưới xin, tang ma; động viên người dân thực hiện theo đúng quy định của địa phương và nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Nhiệm vụ an ninh - quốc phòng thời kỳ này tiếp tục được tăng cường, coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong những năm đầu thời kỳ đổi mới, mở cửa, thực hiện kinh tế thị trường, tình hình an ninh trên địa bàn khá phức tạp, mỗi năm đều phát sinh các vụ việc trộm cắp tài sản, các tệ nạn xã hội rượu chè, cờ bạc... Các đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc những sự việc phức tạp đều được chính quyền xã chuyển lên cấp trên để xin hướng giải quyết, đảm bảo quyền lợi cho nhân dân.

Công tác quân sự địa phương được tiến hành thường xuyên. Hàng năm, xã thực hiện tốt việc tuyên truyền luật nghĩa vụ quân sự, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên và chế độ huấn luyện quân sự theo kế hoạch cấp trên. Việc tổ chức khám tuyển và gọi thanh niên lên đường nhập ngũ đều đảm bảo chất lượng, đạt chỉ tiêu huyện giao. Từ năm 1986 - 1990, trung bình mỗi năm xã có từ 3 - 5 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Để nâng cao vai trò, chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên trước yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mới, việc tổ chức, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Đầu năm 1986, Đảng bộ đã tổ chức cho đảng viên tham gia học tập Chỉ thị 79-CT/TW của Ban Bí thư về thực hiện phê bình và tự phê bình. Cùng với đó, Đảng bộ còn triển khai thực hiện Quyết định số 240-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về chống tham nhũng, các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội Đảng khóa VI đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Thông qua học tập đã góp phần củng cố và nâng cao phẩm chất, bồi dưỡng năng lực, đạo đức cách mạng cho đảng viên, tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí trong toàn Đảng bộ. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Ân Tình còn tồn tại nhiều hạn chế: Nhận thức của đảng viên về đường lối đổi mới chưa đồng đều, năng lực lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên còn yếu. Công tác phát triển đảng viên mới còn chậm, nhiều năm không kết nạp thêm được đảng viên mới.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng giám sát, đôn đốc hoạt

động của Ủy ban nhân dân xã, xem xét, giải quyết những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm nghiệm, dân kiểm tra”. Đa số các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đều tập trung vào các vấn đề như: chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng... Hội đồng nhân dân xã đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức thành công cuộc bầu cử bầu đại biểu Quốc hội (năm 1987), bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (năm 1987) và (năm 1989), với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt trên 98%.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn được củng cố, kiện toàn kịp thời theo chủ trương của cấp trên. Thực hiện Nghị quyết 08B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “đổi mới công tác quần chúng của Đảng”, công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến. Mặt trận Tổ quốc với phong trào thi đua yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội đã quy tập được đông đảo quần chúng tham gia hưởng ứng. Hội Phụ nữ xã đã vận động hội viên tích cực hưởng ứng 2 cuộc vận động lớn: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế” và “Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học” do Trung ương Hội phát động. Đoàn Thanh niên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên, hướng hoạt động của Đoàn vào thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các phong trào “Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi”, “Thanh niên xung kích trên mặt trận an ninh - quốc phòng”...

Trải qua 5 năm (1986 - 1990), Đảng bộ, chính quyền xã Ân Tình từng bước vượt qua khó khăn để góp phần đưa Nghị quyết 10-NQ/TW vào thực tiễn sản xuất của địa phương. Mặc dù chỉ là những kết quả bước đầu song phần nào đã khẳng định được đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng là đúng đắn, hợp lòng dân, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

2. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, ổn định quốc phòng - an ninh (1991 - 1995)

Đầu những những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình chính trị trong và ngoài nước có nhiều diễn biến phức tạp, sự sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã tác động đến tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Về tình hình đất nước sau 5 năm tiến hành đổi mới tuy đã đạt được những kết quả tích cực song nền kinh tế vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng, đời sống người dân còn nhiều khó khăn.

Bối cảnh phức tạp này đã đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân những nhiệm vụ hết sức nặng nề: Phải định hướng đúng đắn, vạch ra đường lối để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh đó, tháng 6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII của Đảng được diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội thông qua 2 văn kiện quan trọng là “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội” và “Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”, tiếp tục khẳng định xây dựng nền kinh tế thị trường hàng hóa

nhieu thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, ngày 24/3/1992 Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội vòng 2 nhiệm kỳ 1990 - 1993. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 4 đồng chí: Lý Quốc Lường, Bí thư Đảng ủy; Đinh Như Phụng, Phó Bí thư Đảng ủy; Lành Thị Đêm, Đảng ủy viên; Nông Văn Toàn, Đảng ủy viên¹.

Tiếp đó, ngày 17 và 18/7/1994, Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1994 - 1995. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Đinh Duy Thụ được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đinh Như Phụng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy².

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, trong 5 năm 1991 - 1995, Đảng bộ và nhân dân Ân Tình đạt được những kết quả tích cực. Tình hình thời tiết thuận lợi và tinh thần lao động tích cực của nhân dân, sản xuất nông nghiệp của địa phương tiếp tục đà tăng trưởng. Sản lượng lương thực năm 1993 tăng 184,2 tấn so với năm 1992. Bình quân lương thực đạt khoảng 280 kg/người/năm. Hoạt động chăn nuôi trong 2 năm (1992 - 1993) đều có mức tăng trưởng khá,

1. Quyết định Số 83/QĐ-HU ngày 13/4/1992 của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ân Tình. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì

2. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Đinh Duy Thụ, Mã Thiêm Vương, Đinh Như Phụng, Lý Quốc Lường, Nguyễn Văn Chu, Đinh Duy Để và Nông Thị Tùng. Trích theo Quyết định số 425/QĐ-HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ân Tình nhiệm kỳ 1994 - 1996. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

đáp ứng được sức kéo và phần nào nhu cầu thực phẩm tại địa phương. Đặc biệt, từ khi Luật đất đai được thông qua (1993), được sự hỗ trợ của lãnh đạo huyện Na Rì, xã Ân Tình đã từng bước giải quyết được vấn đề tranh chấp đất đai. Qua đó, góp phần ổn định lại trật tự tại địa phương, giúp người dân yên tâm tập trung sản xuất. Trong 2 năm 1994 - 1995, hoạt động trồng trọt và chăn nuôi của địa phương tiếp tục phát triển ổn định. Tình trạng thiếu ăn thường xuyên hoặc lúc giáp hạt trong nhiều hộ gia đình của xã trước đây đã không còn. Người dân đã bước đầu có tích lũy về thóc, ngô. Kết quả đạt được là tín hiệu khả quan, tuy nhiên còn hạn chế: mục tiêu về năng suất, sản lượng cây trồng chưa đạt chỉ tiêu đề ra; người dân về cơ bản vẫn quen với phương thức canh tác, làm ăn cũ nên hiệu quả kinh tế đạt được chưa cao; sản xuất nông nghiệp phần lớn vẫn phụ thuộc vào thiên nhiên, năm nào thời tiết thuận lợi thì được mùa, ngược lại người dân sẽ thất thu.

Trong hoạt động lâm nghiệp, thực hiện nghiêm túc những quy định trong Luật Bảo vệ rừng, Quyết định số 327-QĐ/CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chính sách sử dụng đất trồng đồi trọc, Ủy ban nhân dân xã lập danh sách số hộ đăng ký để có căn cứ huyện tổ chức giao đất, giao rừng, khoán diện tích. Từ đây, phong trào nhận đất trồng, đồi núi trọc, phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả theo mô hình kinh tế vườn nhà, vườn đồi được chính quyền xã bắt đầu triển khai trên phạm vi toàn xã.

Cùng với phát triển kinh tế, hoạt động văn hóa - giáo dục cũng luôn được Đảng bộ và chính quyền quan tâm.

Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của xã còn gặp nhiều khó khăn nên đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, chế độ, chính sách đối với các thầy cô giáo còn hạn chế, song, vượt lên mọi khó khăn đó, thầy và trò các nhà trường tại Ân Tình vẫn duy trì tốt hoạt động dạy và học, đến năm 1995, tỷ lệ lên lớp, chuyển cấp đạt trên 80%.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân được Đảng bộ, chính quyền thực hiện chu đáo. Trên 90% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng đầy đủ 6 loại vắc-xin, 97% trẻ từ 6 tháng đến 5 tuổi được uống Vitamin A, trên 80% phụ nữ mang thai được tiêm phòng uốn ván. Công tác phòng trừ sốt xuất huyết (phun thuốc phòng trừ, tẩm màn chống muỗi) được chú ý thực hiện, nhất là những tụ điểm thường xuất hiện ổ dịch.

Công tác xây dựng Đảng thời kỳ này tập trung vào củng cố và nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, đảng viên về thực hiện công cuộc đổi mới đất nước và thực hiện việc chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, khóa VII về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Năm vững phương châm “Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt”, gắn công tác xây dựng Đảng với phát triển kinh tế, Đảng bộ tập trung nâng cao nhận thức cho toàn Đảng, toàn dân hiểu rõ: Đổi mới đất nước không phải là thực hiện mục tiêu thay đổi chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, có những hình thức và bước đi thích hợp. Đặc biệt khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ (12/1991), công tác tư tưởng đã tập trung giáo dục cho cán bộ, đảng

viên củng cố niềm tin vào chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên quyết chống đa nguyên, đa Đảng. Thông qua các buổi sinh hoạt thường kỳ, các buổi học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và nghe thời sự, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên đã từng bước được củng cố và nâng lên, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chi bộ cơ sở ở các bản đã tổ chức học tập, kiểm điểm tự phê bình và phê bình, phân loại đảng viên, tiến hành giáo dục, xử lý nghiêm những đảng viên không đủ tư cách, vi phạm pháp luật, sai phạm về ý chí, phẩm chất... góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Đồng thời đã chú ý củng cố nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức Đảng,

Dưới sự chỉ đạo sát sao và nỗ lực đoàn kết, cố gắng lớn của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, cùng đảng viên trong toàn Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng của Ân Tình đã có nhiều chuyển biến. Nếu như những năm trước Đảng bộ Ân Tình bị xếp loại yếu của Huyện, một số mặt chậm chuyển biến thì từ năm 1994 - 1995 vươn lên là Đảng bộ có phong trào khá của huyện. Đặc biệt, năm 1995, lần đầu tiên được công nhận là công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh¹.

Cùng với đó, công tác phát triển Đảng của Đảng bộ xã Ân Tình có chuyển biến mạnh mẽ. Nếu như Ân Tình và Lương Thành là 2 trong số Đảng bộ của huyện trong

1. Quyết định Số 48-QĐ/HU ngày 20/6/1996 của Ban Thường vụ huyện ủy Na Rì công nhận Đảng bộ xã Ân Tình đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh năm 1995. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

10 năm không kết nạp được đảng viên nào thì sang năm 1995 đã cố gắng, bồi dưỡng đối tượng kết nạp được từ 5 - 8 đồng chí¹. Đảng bộ chú ý đến các đối tượng trực tiếp sản xuất ở nông thôn, đối tượng là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Nhiều đồng chí mới kết nạp đã từng bước được bố trí vào các cương vị lãnh đạo từ thôn bản đến các cán bộ chuyên trách xã, trưởng các đoàn thể quần chúng cơ sở.

Công tác chính quyền và các đoàn thể xã Ân Tình tiếp tục được củng cố, tăng cường về hoạt động, bám sát thực tiễn. Hội đồng nhân dân xã thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất ở địa phương, thực hiện chức năng quyết định và giám sát những vấn đề về kinh tế - xã hội quan trọng của xã do Ủy ban nhân dân phụ trách. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật, phát huy quyền làm chủ của các đại biểu và các tổ hội đồng. Nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã 1994 - 1999 là nhiệm kỳ đầu tiên xã thực hiện bầu chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Theo đó, đồng chí Mã Thiêm Vương được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Đinh Duy Chính giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý Nhà nước bằng pháp luật và các quy định của địa phương, kịp thời thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng cũng như cấp ủy, đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả

1. Báo cáo số 54/BC-HU ngày 24/6/1995 *Tổng kết thực hiện nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng*, tr.6. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Năm 1994, Ủy ban nhân dân xã được huyện hỗ trợ đầu tư xây dựng lại trụ sở mới bằng gạch kiên cố là dãy nhà cấp 4 với 5 gian thay cho nhà gỗ trước bị xuống cấp.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân của xã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, chất lượng hoạt động ngày càng cao. Các đoàn thể thường xuyên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả. Trong những năm 1991 - 1995, Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể đã phát động nhiều hoạt động nhằm đưa Nghị quyết của Đảng, kế hoạch của chính quyền vào cuộc sống.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục thực hiện phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tích cực thực hiện chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình, làm tốt công tác hậu phương quân đội. Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng tiên phong trong lao động sản xuất, làm nòng cốt trong phong trào thể dục- thể thao, phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”.

Sau khi đất nước thực hiện công cuộc đổi mới, mô hình hợp tác xã nông nghiệp đi đến giải thể, trong khi kinh tế địa phương chủ yếu là sản xuất nông lâm nghiệp là chính, để góp phần hỗ trợ người nông dân trong phát triển kinh tế thì yêu cầu thành lập một tổ chức quần chúng trở thành nhiệm vụ cấp bách. Vì vậy, giai đoạn này Hội Nông dân xã Ân Tình được tái lập. Hội bám sát những nghị quyết, quyết định của Đảng bộ và chính quyền để

triển khai công tác, nhiệm vụ, thông qua các phong trào “Giúp nhau làm kinh tế”, góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

Xuất phát từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và đáp ứng nguyện vọng thiết tha, chính đáng của đông đảo cựu quân nhân, sĩ quan cả nước, ngày 06/12/1989, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VI) quyết định cho thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Căn cứ vào Chỉ thị số 28/CT-BT ngày 06/7/1990 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc thành lập Hội Cựu chiến binh các cấp, dưới sự chỉ đạo của huyện Na Rì, năm 1990, Hội Cựu Chiến binh xã Ân Tình được thành lập. Đồng chí Đinh Duy Bình được chỉ định giữ chức Chủ tịch lâm thời Hội. Đến năm 1992, Đại hội lần thứ nhất Hội Cựu Chiến binh xã được tổ chức. Ban Chấp hành Hội được bầu gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Đinh Duy Bình được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội Cựu chiến binh. Mặc dù là một hội mới thành lập nhưng với phẩm chất và truyền thống của “Bộ đội Cụ Hồ”, ngay sau khi thành lập, Hội Cựu chiến binh xã đã có những đóng góp tích cực trong việc phát triển kinh tế, trở thành một tổ chức chính trị - xã hội có uy tín tại địa phương, là chỗ dựa của Đảng, chính quyền.

Nhìn lại chặng đường thực hiện chủ trương đổi mới (1986 - 1995) do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Ân Tình đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch các năm đã đề ra. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng

hướng, bước đầu phát huy hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được đảm bảo và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình độ, phẩm chất của đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân Ân Tình còn gặp phải những khó khăn và thử thách không nhỏ: Kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững, vẫn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp mang tính tự cấp tự túc; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; cơ sở vật chất hầu như chưa được đầu tư xây dựng; một số tệ nạn xã hội và mâu thuẫn dân tộc phát sinh là vấn đề phức tạp chưa được địa phương giải quyết triệt để; năng lực lãnh đạo của một số cán bộ và nhận thức của một bộ phận nhân dân về công cuộc đổi mới còn chậm, chưa theo kịp tình hình mới... Những điều đó là thách thức không hề nhỏ đối với Đảng bộ xã Ân Tình trong quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng đời sống mới, đưa quê hương trở thành một địa phương phát triển khá của huyện Na Rì.

Chương V
ÂN TÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRONG THỜI KỲ CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH CÔNG
NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA;
TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(1996 - 2020)

I. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG
LỐI ĐỔI MỚI (1996 - 2010)

1. Tăng cường phát triển kinh tế - xã hội (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương về tiến hành Đại hội Đảng các cấp, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, từ ngày 25 và 26/01/1996, Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đây là nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên thực hiện ở cấp ủy xã. Đại hội đánh giá kết quả các mặt công tác trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, đề ra những phương hướng chung nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Tập trung phát triển sản xuất, phát triển nông - lâm nghiệp, thực hiện xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Đinh Duy Thụ giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Mã Thiêm Vương, Phó bí

thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Văn Chu, Phó bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)¹.

Trong thời gian từ 28/6 đến ngày 01/7/1996, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm nổi bật của tình hình trong nước và thế giới, Đại hội khẳng định quyết tâm đến năm 2020 “Xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp, có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ”. Đại hội thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (1996 - 2000).

Ân Tình là xã miền núi nghèo của huyện Na Rì, hơn 95% dân số sống bằng sản xuất nông - lâm nghiệp. Vì vậy, trong phát triển kinh tế, Đảng bộ xã luôn xác định nông lâm nghiệp là mặt trận hàng đầu. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế của địa phương còn gặp nhiều bất cập. Là một xã thuộc diện khó khăn, nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng, thủy lợi hạn hẹp, việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cải tiến giống vào khâu sản xuất chưa được áp dụng rộng rãi, vì vậy năng suất lúa, ngô còn thấp, phụ thuộc nhiều vào thời tiết; tình trạng người dân thiếu đói lúc giáp hạt vẫn xảy ra.

Trước thực trạng đó, Đảng bộ, chính quyền xã Ân Tình đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tìm

1. Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí: Đinh Duy Thụ, Mã Thiêm Vương, Nguyễn Văn Chu, Mã Thiêm Lập, Đinh Như Phụng. Trích theo Quyết định số 822/QĐ-HU ngày 5/02/1996 của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ân Tình nhiệm kỳ 1996 - 2000. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

ra phương hướng giải quyết khó khăn về lương thực cho nhân dân như: Kiến nghị với cấp trên để khảo sát, cải tạo hệ thống mương, phai, thủy lợi đảm bảo nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp; vận động người dân trong các bản đăng ký gieo cấy lúa Khang Dân, áp dụng cải tiến khâu chăm sóc bằng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu... Vì vậy, năng suất lúa tăng lên. Phong trào cấy lúa xuân đã trở thành phổ biến và đạt diện tích gieo cấy từ 20 - 40ha¹. Đến năm 1998, xã cơ bản giải quyết được tình trạng thiếu đói. Đến năm 2000, bình quân lương thực đạt 310kg/người/năm.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm đã có bước phát triển mạnh, hầu hết tất cả các hộ gia đình đều phát triển chăn nuôi trâu, lợn, gà... Một mặt vừa đảm bảo sức kéo phục vụ cho sản xuất, mặt khác cung ứng một phần cho thị trường. Tuy nhiên, từ năm 1997 - 2000, do người chăn nuôi chưa chú trọng đến khâu tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh nên năm nào dịch bệnh cũng xảy ra, nhất là bệnh lở mồm long móng, qua đó ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất của địa phương nói chung và các hộ nói riêng. Đầu năm 2000, đàn trâu của Ân Tình có 282 con (đạt 78,5% kế hoạch giao), đàn bò có 12 con, đàn lợn có 432 con (vượt chỉ tiêu 29 con).

Từ khi Luật đất đai được ban hành năm 1993, Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách phát triển sản xuất lâm nghiệp. Thực hiện Quyết định Số 661/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/7/1998 về mục tiêu, nhiệm vụ,

1. Báo cáo số 67-BC/HU ngày 21/01/1999 của Huyện ủy Na Rì *Về Tổng kết công tác năm 1998 và phương hướng nhiệm vụ chỉ đạo trọng tâm năm 1999*, tr.2. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng 5 triệu ha rừng, từ năm 1999, các hộ gia đình ở hai thôn Nà Dương, Thảm Mu đã được nhận hàng trăm hecta để phát triển lâm nghiệp. Riêng thôn Nà Toàn không thực hiện giao đất giao rừng vì thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ.

Kinh tế đất nước đi lên, đời sống của cán bộ, nhân dân xã Ân Tình cũng từng bước nâng cao. Tuy nhiên, với đặc trưng là một xã miền núi, địa bàn quản lý rộng, dân cư thưa thớt, phân bố không đồng đều là khó khăn lớn khi đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật của địa phương. Thời điểm này, Ân Tình là một trong những xã khó khăn, thiếu thốn nhất của huyện: Tỷ lệ hộ đói chiếm 18,6%, hộ nghèo là 28%; 100% các thôn chưa có hệ thống đường điện. Trường cấp II vẫn phải dùng chung cơ sở với trường cấp I. Đường giao thông đi lại phần lớn là đường đất, nhỏ hẹp, vào mùa mưa, việc đi lại của người dân gặp rất nhiều khó khăn... Vì vậy, năm 1997, Chính phủ có đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho các xã đặc biệt khó khăn trên cả nước. Sau 3 năm triển khai, được sự hỗ trợ của Nhà nước, Ân Tình đã xây dựng được thêm một số công trình phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội... Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng được Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể, phát động quần chúng tạo ra phong trào rộng rãi, điển hình là phong trào làm đường giao thông nông thôn ở Kim Lư, Ân Tình, Lương Hạ, Côn Minh... từng bước tạo ra bộ mặt nông thôn ngày một đổi mới¹.

1. Báo cáo số 12-BC/HU ngày 12/3/1997 của Huyện ủy Na Rì *về Tổng kết công tác thi đua xây dựng Đảng bộ trong sạch năm 1996*, tr.2. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Đặc biệt, trong công tác giáo dục, giáo viên nhà trường đã kết hợp với cán bộ cấp trên tổ chức nhiều đợt vận động, xuống từng thôn bản, vào từng gia đình, nhất là vùng dân tộc thiểu số của xã để tuyên truyền cho đồng bào hiểu lợi ích của việc học, phụ huynh tạo điều kiện cho con em đến lớp, tránh tình trạng bỏ học giữa chừng. Các nhà trường ra sức phấn đấu thực hiện phong trào thi đua “2 tốt” (dạy tốt - học tốt), đảm bảo huy động đạt 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường, trong năm học 1999 - 2000, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 96%.

Hoạt động quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã luôn được Đảng ủy, chính quyền xã quan tâm giữ vững. Hàng năm, xã Ân Tình đạt 100% chỉ tiêu giao quân. Lực lượng dự bị động viên được tổ chức diễn tập, gắn nhiệm vụ quân sự với phát triển kinh tế. Cùng với hoạt động quốc phòng, Ban Công an xã hỗ trợ tích cực cho lực lượng công an huyện Na Rì trong việc giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra; đảm bảo tình hình an ninh trật tự trong nhân dân, đặc biệt là an ninh các thôn vùng cao. Xã Ân Tình cùng với Kim Lư, Lương Hạ, Cường Lợi, Hào Nghĩa là những địa phương có thành tích tiêu biểu trong phong trào giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của huyện Na Rì¹.

Quán triệt quan điểm xây dựng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ xã thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ

1. Báo cáo số 12-BC/HU ngày 12/3/1997 của Huyện ủy Na Rì về *Tổng kết công tác thi đua xây dựng Đảng bộ trong sạch năm 1996*, tr.3. Tài liệu lưu trữ ở kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Chí Minh, nâng cao tinh thần cảnh giác, chống âm mưu diễn biến hòa bình. Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) được Đảng bộ xã quán triệt thực hiện đến từng chi bộ, đảng viên. trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ xã Ân Tình tiếp tục được đánh giá là cấp ủy có phong trào hoạt động khá của huyện. Trong hai năm 1996 và 1997, Đảng bộ xã Ân Tình đều đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Ngày 10/3/1997, Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 499-QĐ/HU tặng giấy khen cho cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 3 năm liên tiếp (1995 - 1997).

Điểm nổi bật trong công tác xây dựng Đảng của Ân Tình giai đoạn này là cấp ủy Đảng đã làm tốt công tác phát triển Đảng. Nếu như giai đoạn trước đây, công tác kết nạp Đảng của địa phương gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí nhiều năm liền Đảng bộ không kết nạp được đảng viên mới thì đến giai đoạn 1996 - 2000, trung bình mỗi năm Đảng bộ Ân Tình kết nạp được 7 - 8 đảng viên mới, trong đó riêng năm 1996, Đảng bộ kết nạp được 11 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ hết quý III năm 2000 lên 86 đảng viên.

Cùng với tăng cường công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xã chú trọng đến việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Năm 1999, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã sau khi được kiện toàn tiếp tục thể hiện vai trò là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, tổ chức giám sát hoạt động của chính quyền và tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình. Hội đồng nhân dân xã

nhiệm kỳ 1999 - 2004 đã bầu đồng chí Đinh Như Phụng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Đinh Duy Khang giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực bằng pháp luật và các quy định của địa phương. Thực hiện Nghị quyết 8 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) về cải cách một bước nền hành chính quốc gia là dịp các cấp chính quyền củng cố, chấn chỉnh lề lối phong cách làm việc của hệ thống chính quyền. Ủy ban nhân dân xã đã bám sát vào nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã để tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, thực sự chăm lo đến đời sống của nhân dân, phát động quần chúng tham gia xây dựng củng cố cơ sở hạ tầng, chủ động giải quyết các vụ việc tiêu cực nảy sinh ở xã dứt điểm để nhân dân yên tâm sản xuất. Nhờ đó, việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương chuyển biến tích cực. Ủy ban nhân dân xã Ân Tình cùng với Kim Lư, Lương Hạ, Hảo Nghĩa, Côn Minh, Lạng San, Văn Học, Văn Minh là điển hình của huyện trong hoạt động quản lý, điều hành Nhà nước ở địa phương¹.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng ngày càng đem lại hiệu quả. Do vậy, nhiệm kỳ 1996 - 2000, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã có nhiều đóng góp tích cực vào việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như các phong trào xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hóa, toàn dân đoàn kết xây dựng

1. Báo cáo Số 12-BC/HU ngày 12/3/1997 của Huyện ủy Na Rì về *Tổng kết công tác thi đua xây dựng Đảng bộ trong sạch năm 1996*, tr.3. Tài liệu lưu trữ tại kho Lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

nếp sống văn hóa mới. Đến năm 2000, xã Ân Tình đã có 71/192 hộ đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa. Năm 1999, Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1999 - 2004.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục thực hiện phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, tích cực thực hiện chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình. Hội tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2001.

Đoàn Thanh niên luôn là lực lượng tiên phong trong phong trào lao động, tiếp thu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, làm nòng cốt trong phong trào thể dục - thể thao, phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Năm 1997, Đoàn Thanh niên xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1997 - 2002.

Hội Nông dân có nhiều đổi mới trong hoạt động, thực hiện tốt chương trình chống suy dinh dưỡng, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực hưởng ứng chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn. Năm 1998, Hội Nông dân tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 1998 - 2003.

Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt nội dung công tác thi đua của huyện Hội, chú trọng đến công tác xây dựng và củng cố tổ chức Hội. Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, các hội viên Hội Cựu chiến binh đã đoàn kết giúp nhau phát triển sản xuất. Năm 1997, Hội Cựu chiến binh xã Ân Tình tổ chức thành công Đại hội lần II nhiệm kỳ 1997 - 2002.

Giai đoạn 1996 - 2000 ghi nhận những nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, vươn lên của Đảng bộ và nhân

dân các dân tộc xã Ân Tình trong phát triển kinh tế, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu phát huy hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá. Kinh tế nhiều thành phần được khuyến khích phát triển. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân và xã hội. Công tác quốc phòng - an ninh tiếp tục được đảm bảo và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình độ, phẩm chất của đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân Ân Tình còn gặp nhiều khó khăn, thử thách: Kinh tế phát triển chưa bền vững, quy mô sản xuất nhỏ lẻ; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; cơ sở vật chất nghèo nàn, thiếu thốn; năng lực lãnh đạo của một số cán bộ và nhận thức của một bộ phận nhân dân về công cuộc đổi mới vẫn còn chậm, chưa theo kịp tình hình mới...

2. Vững bước tiến vào thế kỉ XXI, nâng cao hiệu quả lãnh đạo quản lý của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (2000 - 2005)

Năm 2000 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng: kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2000), 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 2000), 55 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh mừng 2/9 (1945 - 2000). Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW (ngày 22/5/2000) của Bộ Chính trị, tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc

lần thứ X, trong 2 ngày 11 và 12/9/2000, Đảng bộ xã Ân Tình long trọng tổ chức Đại hội Đảng bộ, nhiệm kỳ 2000 - 2005 với sự tham dự của 84/86 đảng viên toàn Đảng bộ.

Đại hội nghe Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, đánh giá việc triển khai công tác học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Đại hội nhận định, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của xã đã có nhiều chuyển biến đúng định hướng, hệ thống chính trị được củng cố. Trên cơ sở báo cáo đánh giá kết quả đạt được và tồn tại hạn chế, Đại hội thảo luận rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, từ đó xác định mục tiêu cơ bản trong 5 năm tới.

Với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Chu được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy¹; đồng chí Đinh Như Phụng - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Mã Thiêm Lập - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; các đồng chí Đinh Duy Hoài, Lưu Đức Hoàng, Đinh Duy Khải, Đinh Duy Khang là Đảng ủy viên.

Qua 5 năm thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng dưới sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ và nhân dân xã Ân Tình đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, đạt được nhiều kết

1. Tháng 9/2004, đồng chí Nguyễn Văn Chu có quyết định nghỉ chế độ, đồng chí Đinh Duy Khang được Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì chỉ định giữ chức vụ Quyền Bí thư Đảng ủy xã.

quả trên tất cả các lĩnh vực. Trong sản xuất nông nghiệp, thường xuyên kiểm tra và phát hiện sâu bệnh kịp thời, tổ chức cho nhân dân học các lớp tập huấn IPM. Trong thời gian này xã đã thành lập câu lạc bộ nông nghiệp. Tổng diện tích đất hai vụ lúa trong 5 năm bình quân đạt 124ha. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, giảm tỷ lệ giống lúa dài ngày, nhất là vụ xuân. Đưa giống cây ngắn ngày, năng suất cao vào sản xuất, trong đó năm 2005 giống lúa lai Trung Quốc chiếm 68%, lúa thuần chiếm 32%. Năng suất lúa đạt 40 tạ/ha/vụ. Diện tích gieo trồng ngô 2 vụ đạt 74ha, năng suất bình quân 30 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 695,6 tấn, vượt kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về diện tích và sản lượng đều đạt hoặc vượt so với kế hoạch (trừ cây thuốc lá, dong riềng). Tỷ lệ sử dụng giống lúa, ngô lai ở vụ xuân, giống ngô lai ở vụ mùa cao hơn so với năm trước. Đảng bộ xã Ân Tình giai đoạn này đã chú trọng đến lãnh đạo khai thác tiềm năng đất đai của địa phương. Nhờ đó, hệ số quay vòng đất đạt từ 1,7 đến 1,9 lần. Việc cung ứng giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được tổ chức tốt hơn. Công tác tập huấn chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của cán bộ kỹ thuật và bà con nông dân được tăng cường và phổ biến rộng rãi. Cấp ủy, chính quyền địa phương đã tích cực, năng động và kiên quyết trong chỉ đạo, điều hành sản xuất; tuyên truyền vận động quần chúng khắc phục hạn hán, lũ lụt, hoàn thành chỉ tiêu sản xuất. Nhờ đó, năm 2002, bình quân lương thực đạt 370kg/người/năm. Giai đoạn này, xã bắt đầu xuất

hiện mô hình 30 triệu/ha. Thu nhập bình quân đầu người của huyện Na Rì năm 2000 đạt 1,25 triệu/người/năm, tăng lên 1,6 triệu năm 2001 và 1,9 triệu đồng/người năm 2002. Trong đó, xã Ân Tình, Kim Lư, Lương Hạ, Hảo Nghĩa là những địa phương đạt mức bình quân thu nhập trên 2 triệu đồng/người/năm¹ (cao hơn bình quân của huyện).

Trong giai đoạn 2000 - 2005, ngành chăn nuôi xã gặp nhiều khó khăn do diện tích chăn thả bị thu hẹp, dịch bệnh và thời tiết không thuận lợi. Số lượng có tăng nhưng chậm. Năm 2001, đàn trâu toàn xã có 415 con, đến năm 2005 có 425 con, đàn bò từ 22 tăng lên 34 con, đàn lợn có 764 lên 1.1160 con, đàn gia cầm có 12.500 tăng lên 20.000 con. Ngoài ra, từ năm 2005, một số hộ gia đình bắt đầu nhập dê về chăn thả, tổng số 75 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản mở rộng từ 1,5ha lên 5ha (năm 2005). Mô hình chăn nuôi quy mô lớn ở Ân Tình dần hình thành nhưng hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa xứng tầm với tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Công tác trồng và bảo vệ rừng được Đảng ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo, động viên nhân dân chủ động thực hiện. Tuy nhiên, trong điều kiện thời tiết khô hanh, trên địa bàn xã vẫn xảy ra một số vụ cháy rừng với quy mô nhỏ. Từ năm 2001 - 2005, chính quyền xã đã giao được 338,23ha đất rừng sản xuất cho các hộ gia đình quản lý.

Trong xây dựng cơ bản, Đảng ủy đã lãnh đạo việc sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn hỗ trợ ngân từ sách cấp

1. Báo cáo Số 59-BC/HU ngày 20/01/2003 của Huyện ủy Na Rì về Sơ kết 02 năm công tác xây dựng Đảng bộ nông thôn trong sạch vững mạnh (2001 - 2002), tr.2.

trên và nguồn thu ngân sách trên địa bàn. Ủy ban nhân dân xã đã triển khai tu bổ lại hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo nước sản xuất. Với tổng số vốn 1,6 tỷ đồng từ Chương trình 135 của Chính phủ, xã đã triển khai xây dựng các công trình như: Năm 2001, làm đường cấp phối đá; xây buur điện văn hoá xã (năm 2003), sửa chữa ngầm Lạng San (năm 2004)... Đặc biệt, từ năm 2002, được sự hỗ trợ từ nguồn vốn hơn 1 tỷ đồng từ WB (Ngân hàng thế giới), xã đã xây dựng được 2 trạm biến áp dẫn điện về địa phương. Cả 4 thôn Cốc Phia, Nà Lặng, Thảm Mu, Nà Đường đều nhanh chóng triển khai, cấp điện đến các hộ gia đình¹. Việc được đầu tư về cơ sở hạ tầng giao thông và đưa nguồn điện về thắp sáng các thôn, bản có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giúp nhân dân đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Công tác xóa đói giảm nghèo luôn được Đảng bộ, chính quyền quan tâm. Năm 2002, toàn xã còn 34 hộ đói nghèo, trong đó có 5 hộ rất nghèo, Ban xóa đói giảm nghèo của xã xác định nguyên nhân đối với 85% các hộ thiếu vốn sản xuất, 15% thiếu lao động. Vì vậy, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân đề ra nhiều biện pháp giúp đỡ các gia đình. Trong đó, Hội Nông dân xã tiến hành lập danh sách các hộ có nhu cầu vay vốn sản xuất, đưa giống cây đến tận tay các hộ đói nghèo và hướng dẫn cách làm ăn. Nhờ sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đến năm 2005, xã Ân Tình còn 19 hộ đói nghèo trên tổng số 209 hộ toàn xã. Với những thành tích

1. Một số khu vực vùng sâu, thưa dân chưa có điện như: Nà Trá.

nổi bật về phát triển kinh tế - xã hội, năm 2003, xã Ân Tình được tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cùng với phát triển kinh tế, cơ sở vật chất - hạ tầng cơ sở, Đảng ủy, chính quyền xã Ân Tình cũng luôn chú trọng đến công tác phát triển văn hóa - xã hội nhằm củng cố, nâng cao toàn diện đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người dân.

Hoạt động văn hóa - thông tin từng bước được nâng cao theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có chiều hướng chuyển biến tích cực với nhiều hình thức phong phú. Tính đến năm 2005, toàn xã có 60% số hộ có đài và máy thu hình để theo dõi các chương trình, tin tức. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, trong 5 năm (2001 - 2005), xã Ân Tình có 172 hộ đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”.

Công tác giáo dục tại xã Ân Tình giai đoạn này đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Với phương châm “trường gần dân, lớp học gần học sinh”, hệ thống trường, lớp học được mở rộng, các phân trường được thành lập ở các thôn bản, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em trong xã, chất lượng giáo dục được nâng lên. Tính đến năm 2005, toàn xã có 132 em học sinh. Tỷ lệ lên lớp, chuyển cấp đạt 90%. Đặc biệt, từ năm 2003 xã Ân Tình được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Cùng với văn hóa, giáo dục, công tác y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình cũng được cấp ủy Đảng, chính quyền

xã quan tâm, chỉ đạo sâu sát. Trạm y tế đã triển khai thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch các Chương trình y tế Quốc gia, công tác phòng chống dịch bệnh luôn được quan tâm, việc khám chữa bệnh được thực hiện tốt, bình quân hàng năm, trạm tổ chức khám và điều trị cho khoảng 1.000 lượt người. Cán bộ y tế được kiện toàn từ xã đến các thôn đã hoạt động tích cực, hiệu quả, giúp hơn 200 cặp trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, nhờ vậy, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giảm đáng kể.

Song song với công tác phát triển văn hóa - xã hội, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên trong tình hình mới, Ban Chỉ huy Quân sự xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, huấn luyện cho trung đội dân quân tự vệ của xã, duy trì tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu. Ngoài ra, xã còn có lực lượng dự bị động viên luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Công tác tuyển quân dù gặp nhiều khó khăn song vẫn luôn đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao. Hàng năm, xã có từ 3 - 6 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Huyện ủy chỉ đạo tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” ở tất cả các xã, thị trấn, cơ quan theo yêu cầu của tình hình mới kết hợp với tăng cường lực lượng an ninh phụ trách cơ sở và xây dựng mô hình an ninh cụm địa bàn. Ban Công an xã Ân Tình phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an huyện giải quyết các vụ việc xảy ra tại địa bàn xã

và khu vực giáp ranh, giữ vững an ninh trật tự, tạo thế trận an ninh liên hoàn vững chắc, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội địa phương và bình yên trong các thôn, bản.

Những kết quả của Ân Tình đạt được trong giai đoạn 2001 - 2005 có sự hỗ trợ rất lớn của cấp trên, bên cạnh đó là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự nỗ lực cố gắng không ngừng của quần chúng nhân dân. Trong công tác xây dựng Đảng, thời gian này, Đảng ủy xã tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Trung ương 6 khóa VIII (lần 2) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng.

Công tác phát triển Đảng cũng đạt được nhiều kết quả: từ năm 2001 - 2005, Đảng bộ xã tổ chức lễ kết nạp cho 17 đảng viên mới. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng ủy, các chi ủy, đảng viên trong toàn Đảng bộ, theo kế hoạch hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã tiến hành các đợt thanh, kiểm tra, tập trung chủ yếu vào việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt, giữ gìn kỷ luật Đảng và quy định những điều đảng viên không được làm. Từ năm 2002 - 2005, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã đã đề nghị thi hành kỷ luật 4 đảng viên, trong đó khiển trách 01 đồng chí, cảnh cáo 3 đồng chí.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân đã có nhiều cố gắng đổi mới phương thức hoạt động, bám sát nghị quyết của Đảng và xây dựng các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phù hợp với địa phương. Đặc biệt là công

tác lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 2004 trên địa bàn. Tại phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Ân Tình nhiệm kỳ 2004 - 2009 bầu đồng chí Đinh Duy Khang giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Đinh Duy Toàn làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng cũng bầu các chức danh chính quyền, trong đó đồng chí Đinh Duy Hoài được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Mã Thiêm Hương giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức các phong trào thi đua, phối hợp với Hội đồng nhân dân xã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI (năm 2002), bầu Hội đồng nhân dân các cấp (năm 2004), tổ chức hiệu quả các buổi tiếp xúc cử tri, phối hợp với Ủy ban nhân dân kiện toàn 4 trưởng thôn: Nà Đường, Thảm Mu, Cốc Phia, Nà Lặng, phối hợp với Ban Công an xã và các tổ chức thành viên phát động phong trào quần chúng tham gia bảo vệ Tổ quốc theo Đề án 01 (phòng chống tội phạm), Đề án 07 (phòng chống ma túy); phối hợp với Ban Tư pháp để thành lập các tổ hòa giải ở các thôn...

Hội Phụ nữ xã đã xây dựng được 5 chương trình hành động và phát động 2 phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo nuôi con giỏi, dạy con ngoan, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”. Thông qua tổ chức Hội và sự giúp đỡ của các chị em, nhiều hội viên được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ vay vốn để phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tính đến năm 2005, Hội Nông dân xã có 167 hội viên (tăng 37 hội viên so với năm 2001), là tổ chức có số lượng hội viên đông nhất, đóng vai trò là lực lượng chính trong sản xuất và làm ăn kinh tế. Hội đã có nhiều cố gắng trong công tác xóa đói giảm nghèo cho hội viên, hướng dẫn hội viên tổ chức các mô hình phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo. Cùng với đó, Hội Nông dân cùng với Ban Công an xã đã thực hiện ký kết liên ngành cùng nhau thực hiện Nghị quyết 09/CP Chương trình Quốc gia về phòng chống tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội, thực hiện thành công tháng phòng chống ma túy với hàng trăm lượt hội viên tham gia.

Đoàn Thanh niên xã đã có nhiều hình thức đổi mới, vận động, tập hợp thanh niên, đoàn viên tham gia sinh hoạt. Chế độ sinh hoạt Đoàn được duy trì có nền nếp, nội dung sinh hoạt phong phú, các phong trào thi đua yêu nước được phát động kịp thời, sát hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hàng năm, số đoàn viên, thanh niên thuộc diện đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo thực hiện đầy đủ.

Hội Cựu chiến binh xã Ân Tình luôn được xây dựng và kiện toàn từ Hội đến các chi hội. Trong công tác xóa đói giảm nghèo, Hội chủ động đứng ra tín chấp giúp các hội viên vay vốn Ngân hàng chính sách để phát triển kinh tế gia đình. Công tác sinh hoạt của Hội luôn đảm bảo tuân thủ đúng chủ trương của Đảng, quy định và pháp luật của Nhà nước, bám sát Điều lệ Hội.

Trong 5 năm đầu của thế kỷ XXI (2001 - 2005) Đảng bộ và nhân dân xã Ân Tình khắc phục khó khăn, phấn đấu

hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, đạt được nhiều kết quả tích cực, diện mạo quê hương có sự khởi sắc. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn: Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; thu ngân sách chưa đáp ứng được nhu cầu chi trong xã; tệ nạn xã hội còn gây ra nhiều bức xúc trong nhân dân; trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo còn hạn chế... Đây là những vấn đề quan trọng, thiết yếu đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Ân Tình phải đoàn kết để cùng nhau giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

3. Đảng bộ xã Ân Tình lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, trong hai ngày 15 và 16/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Ân Tình nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Trong đó, phương hướng chung được đưa ra là: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lấy sản xuất nông lâm nghiệp và gia tăng số lượng đàn gia súc là hướng phát triển chính; huy động tối đa nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước cho để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho địa phương.

Trên tinh thần đoàn kết, nhất trí cao, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 9 đồng chí. Trong đó, đồng chí Mã Thiêm Lập được bầu giữ

chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Khang, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Đinh Duy Hoài, Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu xã nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ và nhân dân xã Ân Tình đạt được nhiều kết quả quan trọng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Từ năm 2005 - 2010, điều kiện thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp nhưng nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền xã, về cơ bản Ân Tình đã đạt mục tiêu đề ra: nhân dân tiếp tục đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng diện tích lúa nước, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống mới vào sản xuất đạt từ 85 - 90%. Đến năm 2009, tổng diện tích gieo trồng cả năm của xã đạt 276/299ha (đạt 92,4% kế hoạch). Tổng sản lượng lương thực đạt 934,36 tấn. Hệ số sử dụng đất đạt 2 lần. Bình quân lương thực đầu người đạt 898,4kg/người/năm (đạt 95,57% kế hoạch). Thu nhập bình quân đầu người đạt 7,6 triệu đồng/người/năm.

Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, lúa và ngô vẫn là 2 cây trồng chủ lực của địa phương: tổng diện tích gieo cấy 2 vụ là 145ha/năm (đạt 100% kế hoạch); cây ngô diện tích gieo trồng đạt 78/92ha, năng suất bình quân đạt 35,2 tạ/ha. Ngoài ra, chính quyền xã khuyến khích người dân trồng thêm một số cây lương thực ngắn ngày như: cây tương (diện tích 17,7ha, năng suất 9,5 tạ/ha), cây

1. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí: Mã Thiêm Lập, Đinh Duy Khang, Đinh Duy Hoài, Lưu Đức Hoàng, Đinh Duy Toàn, Mã Thiêm Hướng, Đinh Duy Chính, Đinh Như Quý, Hà Thị Xanh.

lạc (diện tích 10,1ha, năng suất đạt 8,97 tạ/ha). Nhờ đó, những mô hình sản xuất 50 triệu đồng/ha xuất hiện nhiều ở địa phương với diện tích là 32,35ha.

Trong khi ngành trồng trọt của xã đạt nhiều kết quả thì giai đoạn 2005 - 2009 chứng kiến nhiều khó khăn của hoạt động chăn nuôi. Nổi bật là số lượng đàn gia súc lớn có chiều hướng bị giảm: năm 2006, đàn trâu toàn xã có 431 con. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của thời tiết, dịch bệnh và nhu cầu sức kéo giảm. Trong khi đó, số lượng đàn lợn và đàn gia cầm của địa phương có xu hướng tăng do nhu cầu lấy thịt nhưng tốc độ tăng còn chậm: từ 1.070 con lợn (năm 2006) lên 1.280 con (năm 2009); đàn gia cầm tăng từ 12.200 con lên 13.150 con.

Trong nhiệm kỳ, nhận được nhiều sự hỗ trợ về nguồn vốn thông qua Chương trình 134, 135 của Chính phủ, xã tập trung hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng cơ sở: hệ thống trường, trạm được xây dựng kiên cố; đường ô tô được thông suốt từ trung tâm xã đi ra tỉnh và sang các huyện; đường thôn, bản đi được xe máy... Mạng lưới điện Quốc gia đã đến được tất cả 4/4 thôn của xã, với 100% hộ gia đình đã có điện sử dụng trong sinh hoạt. Tỷ lệ hộ có phương tiện nghe nhìn chiếm trên 90%. Dịch vụ điện thoại (cố định và di động) từng bước được mở rộng, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương.

Đi đôi với việc lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, Đảng bộ xã cũng luôn chú trọng đến phát triển văn hóa - xã hội. Xã duy trì tốt các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, ở cơ sở bản và

các đơn vị trường học, triển khai rộng rãi việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Số lượng gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” tăng lên; việc cưới, việc tang ma tại các thôn bản được thực hiện theo đúng quy định đề ra. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách bổ sung mới đối với người có công với cách mạng. Ban Thương binh xã hội kịp thời triển khai và thực hiện tốt chính sách xã hội đối với các đối tượng chính sách như vận động xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, chế độ đối với người cao tuổi, cô đơn, khó khăn. Hàng năm, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều tổ chức làm tốt công tác thăm hỏi gia đình liệt sỹ, đối tượng chính sách. Đến năm 2009, xã Ân Tĩnh có 19/35 hộ được công nhận thoát nghèo (đạt 54%). Số hộ nghèo toàn xã năm 2009 chiếm 8,2%.

Công tác giáo dục - đào tạo được Đảng bộ xã quan tâm, chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị học tập. Năm học 2009 - 2010, tổng số học sinh toàn xã có 151 em, trong đó trường mầm non có 67 em, trường tiểu học có 46 em, trung học cơ sở có 38 em. Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở có 3 người. Học sinh giỏi cấp cơ sở có 8 em. Tỷ lệ học sinh chuyển cấp lớp 5 và lớp 9 đạt 100%. Nhìn chung, chất lượng dạy và học của 3 nhà trường thời gian này đều được nâng lên; kịp thời khuyến khích những em có thành tích học tập tốt và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hàng năm số học sinh bỏ học giữa

chứng đã giảm hơn so với thời kỳ trước. Công tác khuyến học đạt hiệu quả song hoạt động của Hội Khuyến học chưa phong phú, nhất là công tác phát triển hội viên và xây dựng đóng góp quỹ hội còn thấp.

Về y tế, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo trạm y tế làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, rà soát và cấp bổ sung thẻ khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Đội ngũ cán bộ y tế từng bước được bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, vì vậy việc khám chữa bệnh tại trạm y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Chương trình y tế Quốc gia được triển khai kịp thời, công tác khám chữa bệnh cho người nghèo được thực hiện theo Nghị định 139 được duy trì thường xuyên. Hàng năm, 100% số trẻ dưới 6 tuổi được tiêm phòng vắc-xin đầy đủ, số lượt người đến trạm khám chữa bệnh trong hàng năm đạt 1.200 - 1.300 lượt người. Công tác dân số kế hoạch hóa được tuyên truyền với mọi tầng lớp nhân dân, do đó từ năm 2005 - 2010, tỷ lệ tăng dân số và cặp vợ chồng sinh con thứ 3 đều giảm.

Công tác an ninh - quốc phòng trên địa bàn xã luôn ổn định và giữ vững. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đảng bộ xã đã có các nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương. Đặc biệt, quán triệt nghiêm túc việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Hàng năm, Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức xây dựng lực lượng thông qua huấn luyện bảo đảm đạt chỉ tiêu, chất lượng, làm tốt công tác đăng ký tuổi cho nam thanh niên chuẩn bị nhập ngũ, nắm chắc lực lượng dự bị động viên, tiến

hành hội thao quân sự - quốc phòng, khám tuyển và giao quân bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Đối với công tác an ninh, Ban Công an xã thường xuyên tuyên truyền, đẩy mạnh các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; nắm chắc tình hình an ninh nông thôn thông qua sự phản ánh của cán bộ, nhân dân. Năm 2009, Ban Công an xã phối hợp với tổ tăng cường và cán bộ khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ tuần tra, mật phục, phát hiện và thu giữ 163 cục thốt nhiên, lập hồ sơ chuyển giao cho cơ quan kiểm lâm khu bảo tồn xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, để bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh chính trị, lực lượng công an luôn bảo đảm quân số trực, bảo vệ các ngày lễ, tết, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền cũng luôn được Đảng bộ xã quan tâm.

Công tác chính trị tư tưởng luôn được Đảng ủy quan tâm, triển khai đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ngày 23/02/2006, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ân Tĩnh ban hành Quyết định số 03/QĐ-TV về việc thành lập Ban Tuyên giáo cấp xã gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Đinh Duy Khang - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giữ chức Trưởng ban; đồng chí Đinh Duy Chính - Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm Phó ban.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị khóa X ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương và cấp ủy Đảng cấp trên, Đảng ủy xã Ân Tĩnh đã xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với tình

hình thực tế của địa phương, tổ chức quán triệt đến từng đảng viên học tập các chuyên đề tư tưởng, tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh, học tập các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh và huyện, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Sau 3 năm thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã mang lại hiệu quả, đội ngũ cán bộ, đảng viên tin tưởng vào chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đi đôi với công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, công tác phát triển Đảng được Đảng bộ hết sức quan tâm, lãnh đạo. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã kết nạp được thêm 24 đồng chí, đưa tổng số đảng viên đến tháng 3/2010 lên 112 đồng chí. Năm 2006 có 5/5 (gồm 4 chi bộ nông thôn + 1 chi bộ nhà trường) chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Năm 2007, có 3/5 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Qua đó, trong cả 2 năm 2006 và 2007, Đảng bộ xã Ân Tình đều đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Năm 2010, có 109/117 đồng chí hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cùng với đó, nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Đảng bộ đã xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2006 - 2010. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cử đi đào tạo bồi dưỡng để nâng cao nhiệm vụ chuyên môn và lý luận chính trị.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng các chương trình nhiệm kỳ và kế hoạch hằng năm, tổ chức thực hiện theo Điều 30 và 32 (Điều lệ Đảng). Trong 5 năm

(2005 - 2010), cấp ủy tiến hành kiểm tra được 12 cuộc, chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy kiểm tra được 9 cuộc, kiểm tra thi hành kỷ luật Đảng 3 cuộc. Qua kiểm tra phát hiện 4 đảng viên vi phạm, thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, thông báo trong toàn Đảng bộ.

Nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ theo từng thời kỳ, hệ thống chính quyền từ xã đến thôn luôn được quan tâm, củng cố kiện toàn. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức theo luật định, trong giai đoạn 2005 - 2010, Hội đồng nhân dân xã Ân Tình đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tiếp xúc cử tri bầu đại biểu Quốc hội khóa XII (năm 2007), ban hành Nghị quyết quan trọng cho tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo các chuyên môn, ban ngành tổ chức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong nhiệm kỳ 2005 - 2010. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được tiến hành, xã đã thành lập “bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả” đáp ứng được yêu cầu giải quyết công việc của công dân và tổ chức.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả, vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào góp phần thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội tại địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã đã tiến hành tổng kết 15 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, 10 năm thực hiện cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, tổ chức ngày hội đại đoàn kết dân tộc, phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri. Năm 2009, Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2009 - 2014.

Năm 2006, Hội Phụ nữ xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006 - 2011. Việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo hội và các chi hội cơ sở đã giúp tổ chức Hội hoạt động ổn định, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác của Trung ương và Hội cấp trên. Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” được triển khai. Ngoài ra, Hội còn tổ chức 40 buổi tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, Luật An toàn giao thông, triển khai tuyên truyền các biện pháp dân số - kế hoạch hóa gia đình cho trên 500 lượt hội viên.

Hội Nông dân luôn là một trong những lực lượng đi đầu trong công tác xóa đói giảm nghèo tại Ân Tình. Bằng nhiều nguồn vốn, Hội đã tín chấp cho hội viên vay để đầu tư sản xuất, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện để tổ chức thành công các buổi tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, vận động hội viên thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, áp dụng mô hình cánh đồng 50 triệu/ha, giúp nhiều hội viên thoát nghèo và vươn lên làm giàu. Năm 2008, Hội Nông dân xã Ân Tình tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2008 - 2013.

Năm 2007, Đoàn Thanh niên xã Ân Tình tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2007 - 2012. Tính đến năm 2009, Đoàn Thanh niên có 5 chi đoàn cơ sở (4 chi đoàn thôn + 1 chi đoàn nhà trường) với hơn 50 đoàn viên. Trong những năm 2005 - 2010, Đoàn Thanh niên và phong trào thanh thiếu nhi của xã đã có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động xã hội như: tổ chức cắm trại, hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao...

Hội Cựu chiến binh xã Ân Tình hoạt động sôi nổi với nhiều nội dung thiết thực, vận động hội viên thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; có sự phối kết hợp hiệu quả với các ban, ngành trong phong trào bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội. Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo được triển khai hiệu quả. Năm 2007, Hội Cựu chiến binh xã Ân Tình tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2007 - 2012.

Trong 5 năm (2005 - 2010), được sự quan tâm của Nhà nước, cấp trên, Đảng ủy, chính quyền xã Ân Tình đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua khó khăn, hoàn thành một số mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Kinh tế của xã chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, năng suất, sản lượng một số loại cây trồng còn thấp, tệ nạn xã hội (nghiện hút, trộm cắp, cờ bạc...) vẫn còn xảy ra trên địa bàn; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế...

II. ĐẢNG BỘ XÃ ÂN TÌNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2020)

1. Chủ động khai thác mọi nguồn lực, nỗ lực vượt qua khó khăn, bước đầu triển khai Chương trình Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp, Hướng dẫn số 24-HD/BTCTW ngày 6/3/2009 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện quy chế bầu cử trong Đảng; trong hai ngày

6 và 7/6/2010, Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội đánh giá cao những kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ trước; đồng thời thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, xác định rõ nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Trên cơ sở những kết quả đạt được, Đại hội đã thảo luận, xây dựng nhiệm vụ, mục tiêu giai đoạn 2010 - 2015. Phương hướng chung được đưa ra là: Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông lâm nghiệp kết hợp với phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; tập trung xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, làm cho tổ chức Đảng vững mạnh từ xã đến thôn, bản.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 9 đồng chí. Trong đó, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đinh Duy Khang - Bí thư Đảng ủy, Đinh Duy Hoài - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Mã Thiêm Hường - Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)¹.

Nhiệm kỳ 2010 - 2015, được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Na Rì, Đảng bộ xã Ân Tình đã phát huy truyền thống đoàn kết, nỗ lực vươn lên khắc phục khó khăn, tận dụng các tiềm lực của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí: Đinh Duy Khang, Mã Thiêm Hường, Đinh Duy Hoài, Triệu Thị Thu, Mã Ngọc Quốc, Đinh Duy Thần, Lưu Đức Hoàng, Đinh Như Quý, Đinh Như Toàn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã chủ động khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, khai thác quỹ đất, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân thông qua các chương trình khuyến nông, các dự án đầu tư vào sản xuất, quan tâm cải tạo các công trình thủy lợi... Hoạt động sản xuất nông nghiệp của nhân dân ngày càng có hiệu quả, tiếp tục giữ vị trí hàng đầu trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Tổng diện tích gieo trồng bình quân 5 năm đạt 292,2ha. Diện tích các cây trồng đậu đỗ, dong giềng hàng năm đạt và vượt kế hoạch giao. Hệ số sử dụng đất trong 5 năm là 1,98 lần. So với mục tiêu Đại hội là 2,0 lần đạt 99%.

Năng suất bình quân lúa hàng năm đạt 45,7 tạ/ha, tăng 0,7 tạ so với năm 2010 (45 tạ/ha). Một số giống lúa lai, ngô lai năng suất, chất lượng tốt cũng được Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo đưa vào sản xuất. Tổng sản lượng lương thực đạt 989,17 tấn/năm, đạt 96,43% so với mục tiêu Đại hội. Bình quân lương thực đầu người năm 2014 đạt 920 kg/người/năm, tăng 117kg so với năm 2010.

Công tác cung ứng giống, phân bón, thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh, khai thác sử dụng các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai thường xuyên được Đảng ủy, chính quyền xã Ân Tình quan tâm, tạo thuận lợi cho phát triển sản xuất. Diện tích nuôi trồng thủy sản (chủ yếu là nuôi cá ao, ruộng), sản lượng bình quân 30 tạ/ha, giá trị đạt 100 triệu đồng/ha.

Hoạt động sản xuất chăn nuôi của xã Ân Tình thời kỳ này đã có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa, tuy nhiên có nhiều biến động. Số lượng đàn trâu, bò có xu

hướng giảm đi. Nguyên nhân là do bãi chăn thả tự nhiên bị thu hẹp, xu hướng sử dụng máy cơ giới vào sản xuất, giá cả thị trường biến động, người dân nhân lúc được giá đã bán đi để thu lợi nhuận. Thêm vào đó, công tác phòng trừ dịch bệnh chưa được thực hiện sát sao đã dẫn đến một số trâu, bò bị chết do dịch. Trái với sự sụt giảm của đàn trâu, bò, số lượng đàn lợn, gia cầm vẫn giữ được do nhu cầu lương thực, thực phẩm ngày càng tăng của thị trường. Năm 2014, đàn lợn toàn xã có hơn 1.021 con và đàn gia cầm có 18.600 con.

Về hoạt động sản xuất lâm nghiệp, Đảng ủy, chính quyền xã thường xuyên quan tâm công tác quản lý và phát triển rừng, tích cực vận động nhân dân đăng ký trồng rừng, tuyên truyền cho người dân về vai trò, ý nghĩa của công tác bảo vệ rừng. Giai đoạn này, toàn xã đã trồng được 85,4ha rừng tập trung và 38,22ha rừng phân tán. Việc gắn lợi ích kinh tế của người dân với công tác bảo vệ rừng chính là hướng đi đúng và bền vững của Đảng ủy, chính quyền xã Ân Tình trong việc vừa bảo tồn được diện tích rừng, vừa góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân. Do là địa bàn nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ, do đó bên cạnh trồng, chăm sóc thì công tác bảo vệ rừng là một trong nhiệm vụ hết sức quan trọng của địa phương. Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 2/7/2012 về ngăn chặn, khai thác khoáng sản, lâm sản trái phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xã Ân Tình tổ chức cho nhân dân ký cam kết không khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép. Xã thành lập tổ tuyên truyền, phối hợp với chốt kiểm lâm trên địa bàn tuần tra,

kiểm tra, góp phần hạn chế nạn chặt phá rừng và vận chuyển lâm sản.

Do đặc thù địa bàn miền núi, địa hình nhiều đồi dốc, giao thông đi lại có nhiều khó khăn nên dù được khuyến khích của các cấp chính quyền nhưng hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ có tốc độ phát triển chậm, chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Đến năm 2014, toàn xã mới có 2 cơ sở sản xuất đồ mộc dân dụng, 2 cơ sở sửa chữa xe máy, dịch vụ hàng hóa bán lẻ phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương. Tổng doanh thu ước đạt 60 triệu đồng.

Công tác thu - chi ngân sách trên địa bàn xã được thực hiện đúng luật định, tuy còn khó khăn trong cân đối ngân sách, định mức kinh phí được giao còn hạn chế, song chi ngân sách cơ bản đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên, chi tiết kiệm, đảm bảo đúng Luật Ngân sách, các nguồn thu được quản lý tốt, đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Tổng thu ngân sách trên địa bàn trong nhiệm kỳ đạt 17,2 triệu đồng.

Các công tác về phát triển văn hóa - xã hội, y tế - giáo dục, chính sách “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo cho các đối tượng chính sách xã hội luôn được Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã thực hiện thường xuyên, đạt hiệu quả cao. Nhờ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, đời sống của người dân đã bớt nhiều khó khăn. Năm 2015, toàn xã Ân Tình còn 26 hộ nghèo.

Các hoạt động an ninh, quân sự được đẩy mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Lực lượng công an xã tiếp tục phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị, phòng chống

âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; kịp thời xử lý, giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, phát sinh trên địa bàn như: cờ bạc, trộm cắp... đồng thời kiểm soát tốt các hoạt động khai thác khoáng sản diễn ra trên địa bàn. Từ năm 2011 - 2015, công an xã đã xử lý 38 vụ với 46 đối tượng vi phạm an ninh trật tự, 56 trường hợp không thực hiện đúng các quy định về đăng ký tạm trú, xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 73/NĐ-CP và Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ 82 trường hợp. Hàng năm, Ban Công an xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong khi đó, Ban Chỉ huy Quân sự xã Ân Tình cũng triển khai đạt hiệu quả về công tác quân sự: Đảm bảo tốt huấn luyện và diễn tập trị an cho 100% lực lượng dân quân tự vệ theo đúng nội dung, chương trình hướng dẫn; hoàn thành đúng chỉ tiêu về giao quân đạt 100%; đồng thời phối hợp với cán bộ thương binh - xã hội thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho đúng đối tượng.

Giai đoạn 2010 - 2015 là thời điểm cả nước đồng loạt triển khai chương trình Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa X), ngày 4/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Được sự hướng dẫn của cấp trên, Đảng ủy xã Ân Tình xây dựng Nghị quyết và chỉ đạo chính quyền, các ban,

ngành, đoàn thể và nhân dân trong xã phát huy truyền thống cách mạng, cùng chung tay góp sức tham gia xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy, chính quyền xã cũng xác định tinh thần: xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách, vừa lâu dài, có nhiều khó khăn phức tạp đan xen, phải thực hiện trên cơ sở kế thừa và phát triển, có bước đi vững chắc, lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó nhân dân làm chủ thể trực tiếp dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền xã, sự tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, các chi bộ, và toàn thể nhân dân trong xã. Chính quyền xã căn cứ chỉ đạo của cấp trên đã chủ động rà soát thực trạng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn xã, lập Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 định hướng đến năm 2020.

Xã Ân Tình là 1 trong 5 xã đầu tiên¹ được huyện chọn làm điểm trước 5 xã điểm về thực hiện Chương trình Quốc gia về xây dựng nông thôn mới để rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra toàn huyện. Sau khi Đảng ủy thống nhất chủ trương, chính quyền xã triển khai đồng bộ từ xã xuống các cơ sở thôn, bản. Ngày 17/6/2011, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Ân Tình giai đoạn 2010 - 2020 gồm 19 thành viên. Trong đó, đồng chí Mã Thiêm Hương - Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Năm xã làm điểm Chương trình Quốc gia về xây dựng nông thôn mới của huyện Na Rì gồm: Kim Lư, Hảo Nghĩa, Ân Tình, Lương Hạ và Cường Lợi.

xã làm Trưởng ban, đồng chí Đinh Như Quý - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó ban Thường trực, đồng chí Hà Thế Vinh - Công chức địa chính xã và Nông Văn Thảo - Công chức khuyến nông làm Phó ban.

Đến ngày 15/8/2011, Đảng ủy xã ban hành Quyết định số 07-QĐ/ĐU về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ân Tình gồm 8 đồng chí. Trong đó, đồng chí Đinh Duy Khang - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Mã Thiêm Hường, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó ban Thường trực, đồng chí Đinh Duy Hoài - Phó Bí thư Đảng ủy làm Phó ban; các đồng chí Đinh Duy Toàn - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Đinh Như Quý - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Lương Đức Từ - Bí thư Đoàn Thanh niên, Đinh Duy Chính - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Mã Thiêm Nghê - Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh làm thành viên.

Qua 4 năm triển khai thực hiện, xã Ân Tình đã hoàn thành quy hoạch tổng thể Chương trình xây dựng nông thôn mới, triển khai đầu tư từng giai đoạn. Đến năm 2014, bằng nguồn trái phiếu Chính phủ cấp 800 triệu đồng để đầu tư xây dựng đường bê tông liên thôn, nhân dân đóng góp 30% với số tiền 343 triệu đồng, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng. Tính đến năm 2015, xã Ân Tình đã đạt 6/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Từ năm 2010 - 2015, tình hình thế giới và trong khu vực tiếp tục có những biến động phức tạp. Lợi dụng các vấn đề biển Đông, tôn giáo, các thế lực thù địch tìm cách chống phá Đảng và Nhà nước ta. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Đảng ủy xã Ân Tình tập trung

đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng với nhiều hình thức. Đảng bộ tổ chức học tập Hiến pháp mới, quán triệt đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Huyện ủy, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, kịp thời quán triệt Nghị quyết các Hội nghị Trung ương 5, 6, 7, 8, 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Na Rì về công tác xây dựng Đảng. Bên cạnh đó, Đảng ủy tổ chức thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW và 03-CT/TW của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy về tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua đó, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên được chú trọng, đặc biệt cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy đã cử nhiều đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ chuyên môn tại tỉnh, huyện, từ đó, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Đến năm 2015, cán bộ lãnh đạo được đào tạo lý luận chính trị đạt 80%, các ngành đạt 60%.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức cũng thường xuyên được Đảng ủy xã quan tâm, củng cố tổ chức bộ máy trong sạch vững mạnh. Bình quân trong 5 năm, số tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh chiếm 43%. Giai đoạn này, Đảng bộ xã Ân Tình cũng ban hành quyết định

tách 1 chi bộ¹ và thành lập mới 1 tổ chức cơ sở Đảng², qua đó nâng tổng số chi bộ lên 7 đơn vị với 126 đảng viên (năm 2014) trong toàn Đảng bộ. Trong đó, Chi bộ Nà Lặng có số lượng đảng viên đông nhất gồm 28 đồng chí, Chi bộ Nà Dường có 24 đồng chí, Chi bộ Cốc Phia có 23 đồng chí, Chi bộ Thảm Mu có 11 đồng chí, Chi bộ cơ quan có 19 đồng chí, Chi bộ Trường Mầm non có 5 đồng chí, Chi bộ trường Phổ thông Cơ sở có 16 đồng chí. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy cũng lãnh đạo kiện toàn bầu bổ sung 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể: Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã nhiệm kỳ 2014 - 2019, Đại hội Hội Phụ nữ nhiệm kỳ 2011 - 2016, Đại hội Đoàn Thanh niên nhiệm kỳ 2012 - 2017, Đại hội Hội Cựu chiến binh nhiệm kỳ 2012 - 2017, Đại hội Hội Nông dân nhiệm kỳ 2013 - 2018.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng được thực hiện nghiêm túc. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Thường vụ tiến hành kiểm tra 9 cuộc, giám sát 7 cuộc;

1. Ngày 4/3/2011, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ân Tình ra Quyết định số 05-QĐ/ĐU về việc tách chi bộ. Theo đó, số đảng viên của trường Mầm non xã Ân Tình đang sinh hoạt tại Chi bộ trường Phổ thông Cơ sở tách ra để thành lập chi bộ Trường Mầm non xã Ân Tình.

2. Ngày 15/10/2013, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ân Tình ra Quyết định số 05-QĐ/ĐU về việc thành lập chi bộ cơ quan Ủy ban nhân dân xã Ân Tình. Theo đó, tách số đảng viên công chức cấp xã đang sinh hoạt tại 3 chi bộ nông thôn (gồm chi bộ Nà Dường, Cốc Phia, Nà Lặng) ra khỏi 3 chi bộ trên để thành lập chi bộ cơ quan Ủy ban nhân dân xã trực thuộc Đảng ủy.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra, giám sát 16 cuộc. Qua kiểm tra, giám sát, trong nhiệm kỳ Đảng ủy xã đã thi hành kỷ luật 3 đồng chí vi phạm bằng hình thức cảnh cáo.

Năm 2011, Đảng ủy xã Ân Tình cũng lãnh đạo chính quyền tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, đồng viên được đông đảo cử tri toàn xã tham gia. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Đinh Duy Hoài được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Đinh Duy Toàn giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Mã Thiêm Hương được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Đinh Như Quý giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã làm tốt công tác cải cách hành chính theo hướng tinh giản gọn nhẹ, hiệu quả, đổi mới phương pháp làm việc của các ban, ngành, từ đó, đề cập trách nhiệm trong việc thi hành công vụ, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo nhân dân hoàn thành kế hoạch sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động. Thường xuyên nắm chắc tình hình ở cơ sở, tổ chức triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền vận động nhân dân xóa đói giảm nghèo, tham gia làm tốt công tác xã hội.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục triển khai sôi nổi các phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc” và thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm do Trung ương Hội đề ra. Trong nhiệm kỳ, Hội kết nạp được thêm 37 hội viên mới, xây dựng quỹ hội được 7,2 triệu đồng.

Đoàn Thanh niên xã hướng trọng tâm hoạt động vào các phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”. Hàng năm, Đoàn Thanh niên xã tham gia phối hợp bảo đảm chỉ tiêu giao quân, đăng ký nghĩa vụ quân sự; quan tâm giáo dục, quản lý và chăm sóc thiếu niên nhi đồng. Trong 5 năm, Đoàn Thanh niên xã đã kết nạp được 34 đoàn viên mới; đồng thời giới thiệu được 50 đoàn viên ưu tú đi học lớp tìm hiểu về Đảng.

Hội Nông dân xã luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Khuyến nông, khuyến lâm huyện, tiếp thu các tiến bộ về khoa học - kỹ thuật về cây trồng, vật nuôi để vận động hội viên và nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Trong 5 năm, Hội đã kết nạp được thêm 37 hội viên, sinh hoạt tại 4 chi hội.

Trong 5 năm (2010 - 2015), các đồng chí trong Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã và hội viên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt mọi khó khăn, cùng cố tổ chức Hội, tập trung vào công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền vận động hội viên nâng cao ý chí phát triển kinh tế. Hội cũng phối hợp với Hội cấp trên xây dựng được 3 ngôi nhà cho hội viên. Tổng số tiền hỗ trợ

110 triệu đồng. Trong nhiệm kỳ, Hội tổ chức kết nạp cho 22 hội viên mới, sinh hoạt tại 4 chi hội.

Đánh giá những điều kiện thuận lợi và khó khăn trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ xã Ân Tình đã tập trung vào các nhiệm vụ then chốt. Các mục tiêu về sản lượng lương thực, thu ngân sách, xây dựng cơ sở hạ tầng đều đạt mục tiêu đề ra. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện rộng rãi trong đời sống xã hội. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất, ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, bên cạnh đó Đảng ủy cũng nhìn nhận những khuyết điểm, hạn chế cần khắc phục: Một số chỉ tiêu quan trọng đạt thấp so với mục tiêu Đại hội như chăn nuôi đại gia súc; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhưng chưa bền vững, khả năng tái nghèo cao; xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh toàn diện chưa đạt yêu cầu đề ra... Đó là những khó khăn không nhỏ, đặt ra yêu cầu cho Đảng ủy, chính quyền xã cần chủ động, linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt phong trào và nhiệm vụ của địa phương.

3. Lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Ân Tình nhiệm kỳ 2015 - 2020

Thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (2016 - 2021); chào mừng 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2015), 40 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1975-2015) và 70 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (1945 - 2015), trong hai ngày 8 và 9/6/2015,

dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Đảng bộ xã Ân Tình tổ chức Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020 tại Hội trường Ủy ban nhân dân với sự tham dự của 123/129 đảng viên toàn Đảng bộ. Trong hai ngày làm việc, các đại biểu đã thống nhất, thông qua các văn kiện trình Đại hội; đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 và những vấn đề còn tồn tại.

Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 với mục tiêu cụ thể: Sản xuất nông nghiệp phấn đấu đến năm 2020 đạt 1.200 tấn, bình quân lương thực 920kg/người/năm, tổng diện tích gieo trồng hàng năm 300ha, hệ số quay vòng đất 2 lần. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại phấn đấu đạt 100 triệu đồng. Tập trung nguồn vốn huy động sức dân tiếp tục xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn, trạm y tế và các chương trình thuộc mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Công tác giáo dục phấn đấu huy động trẻ trong độ tuổi mầm non được đi học 95 - 98%, trẻ vào lớp 1 và lớp 6 đạt 100%. Đến năm 2020, phấn đấu có 70% gia đình đạt gia đình văn hóa, 3 khu dân cư văn hóa, 1 làng văn hóa và 80% số hộ được dùng nước hợp vệ sinh. Hằng năm, phấn đấu 5 tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền đoàn thể nhân dân đạt trong sạch vững mạnh; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 100% cán bộ, đảng viên được học tập đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí. Trong đó, đồng chí Đinh Duy Hoài giữ chức Bí thư

Đảng ủy, đồng chí Mã Thiêm Hường - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Mã Ngọc Quốc - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, nhân dân xã Ân Tình tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đến năm 2019, diện tích gieo trồng hàng năm đạt 279,3ha (đạt 93% mục tiêu Đại hội). Trong đó, diện tích lúa đạt 144ha/2 vụ/năm, năng suất bình quân đạt 48,7 tạ/ha. Diện tích ngô đạt 85,6ha cho năng suất bình quân 40 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 1.064 tấn (đạt 88% mục tiêu Đại hội). Ngoài ra, nhiều hộ dân tiếp tục duy trì sản xuất một số loại cây trồng như: dong riềng, khoai lang, khoai môn, đậu tương.... Thời điểm này, xã có 11ha sản xuất mô hình canh tác cho thu nhập 100 triệu đồng/ha với công thức là trồng cây dong riềng, rau 3 vụ và nuôi cá ruộng, ao. Qua đó, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của một bộ phận người dân trong xã.

Hoạt động chăn nuôi của địa phương từ năm 2015 - 2018 duy trì tốc độ phát triển ổn định. Tuy nhiên, từ 7/2019, trên địa bàn 4/4 thôn xuất hiện dịch tả lợn Châu Phi gây nhiều khó khăn cho người chăn nuôi. Số lượng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 9 đồng chí: Đinh Duy Hoài, Mã Thiêm Hường, Mã Ngọc Quốc, Đinh Duy Thần, Mã Thiêm Thành, Sái Thị Nhâm, Trịnh Thị Vững, Bàn Văn Quân, Nguyễn Văn Tuấn. Đến năm 2018, đồng chí Nguyễn Văn Tuấn xin rút, Đảng ủy bầu bổ sung đồng chí Mã Thiêm Thuýết.

lợn bị mắc và phải tiêu hủy là 113 con, trọng lượng tiêu hủy là 3.867kg. Qua đó, làm sụt giảm tổng đàn lợn của xã. Ngoài đợt dịch xảy ra trên đàn lợn, ở địa phương không xuất hiện thêm dịch bệnh mới. Do đó, đàn trâu duy trì ổn định số lượng 107 con, đàn bò 5 con, đàn ngựa 21 con, đàn gia cầm là 11.526 con.

Hoạt động lâm nghiệp, năm 2019, toàn xã trồng được 15ha rừng phân tán theo chỉ tiêu giao, với tổng số cây được cấp phát là 16.025 cây, gồm chủ yếu cây mỡ, cây lát, cây trám trắng, cây sao và cây xoan. Song song với công tác trồng, chăm sóc thì bảo vệ rừng là nhiệm vụ quan trọng. Các tổ giao khoán bảo vệ rừng phối hợp với cán bộ kiểm lâm thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra các diện tích rừng được giao.

Được sự hỗ trợ của Nhà nước, thông qua dự án phát triển sản xuất Chương trình 135, giai đoạn này Đảng ủy xã Ân Tình lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tiếp tục chung tay hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới. Trong đó, chú trọng đến đầu tư xây dựng cơ bản. Năm 2017, xã thực hiện được 4 công trình, trong đó 3 công trình đường giao thông (đường trục thôn Cốc Phia - Thảm Mu; đường trục thôn Nà Lạm - Cốc Lầy thôn Nà Dường; đường liên thôn Nà Tao - Cốc Phia), 1 công trình kênh mương thủy lợi (Nà Tao, thôn Cốc Phia). Đến năm 2019, xã tổ chức thực hiện 10 công trình với tổng số vốn đầu tư là 2,344 tỷ đồng. Trong đó, hoàn thành xong 5/10 công trình. Xã cũng đưa vào sử dụng công trình cầu Nà Chả (thôn Cốc Phia) góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động đi lại của nhân dân. Thời

điểm này, xã hoàn thành 11/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Công tác văn hóa - xã hội được Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, hoàn thành mục tiêu đề ra. Các hoạt động văn hóa, thông tin được tổ chức phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong các dịp lễ, tết, trên địa bàn xã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Năm 2019, có 4/4 thôn đăng ký thôn văn hóa, trong đó 259/263 hộ đăng ký gia đình văn hóa.

Về giáo dục và đào tạo, kết thúc năm học 2018-2019 trẻ 5 tuổi bậc học mầm non hoàn thành chương trình 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, xét tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%; tổ chức khai giảng năm học 2019-2020 trang trọng, tiết kiệm. Trong khi đó, trạm y tế xã duy trì các hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; triển khai các chương trình y tế quốc gia và các chương trình y tế mục tiêu khác theo kế hoạch; chủ động giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn; tổ chức khám bệnh cho 1.210 lượt người.

Công tác an sinh xã hội, đảm bảo chế độ chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, như: Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Trong năm 2019, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và các đoàn thể

đã tổ chức thăm hỏi tặng quà 21 gia đình chính sách; nhận và trao quà cho trẻ em mồ côi, người khuyết tật nhân dịp tết nguyên đán được 05 suất; cấp mới 108 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng. Đến cuối năm 2019, xã Ân Tình cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu: 100% số hộ nghèo, hộ cận nghèo, có nhu cầu, đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách Xã hội, được khám chữa bệnh miễn phí...

Đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức lực lượng sẵn sàng cơ động xử lý khi có tình huống xảy ra. Đồng thời, duy trì nghiêm chế độ giao ban theo quy định trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng. Chỉ đạo tổ chức huấn luyện dân quân, dự bị động viên, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đúng đối tượng, đúng kế hoạch đề ra. Năm 2019, xã hoàn thành việc bổ nhiệm chức danh thôn đội trưởng cho 4/4 thôn. Đối với công tác tuyên quân, từ năm 2015 - 2019, xã luôn đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được đảm bảo. Công an xã làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, chính quyền, chủ động phối hợp với các ban, ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền pháp luật và thực hiện Nghị quyết 09/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, lồng ghép với công tác vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn, chấp

hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Kiện toàn tổ an ninh nhân dân do trưởng thôn làm tổ trưởng. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Dự án Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật, phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người và kế hoạch nhân rộng mô hình tự quản “Hộ an toàn - thôn bản bình yên” năm 2019.

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được Đảng ủy chú trọng. Trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng ủy xã tiếp tục đẩy mạnh công tác về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; triển khai nghiêm túc việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã và đang đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tăng cường xây dựng chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bước đầu đã ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “Tự diễn biến”, “Tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Công tác tổ chức của Đảng bộ thường xuyên được quan tâm kiện toàn nhằm nâng cao năng lực công tác, sức chiến đấu của Đảng bộ. Năm 2017, Đảng ủy đã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội ở 7/7 chi bộ nhiệm kỳ 2017 - 2020. Từ năm 2015 - 2019, bình quân mỗi năm Đảng bộ kết nạp thêm 5 - 7 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ đến tháng 12/2019 là 157 đồng chí. Chế độ sinh hoạt của Đảng ủy, các chi bộ được duy trì thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; chất lượng, nội dung sinh hoạt từng bước được nâng cao. Hằng năm, Đảng bộ thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức Đảng và đảng viên. Năm 2019, có 4 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ. Qua phân loại đánh giá đảng viên, có 18 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 111 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 19 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

Trong công tác kiểm tra, Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; ban hành quyết định kiểm tra chi bộ Nà Lặng và đồng chí Bí thư chi bộ. Ủy ban Kiểm tra tham mưu thành lập tổ đi kiểm tra đối với chi bộ Cốc Phia. Qua kiểm tra tập thể chi bộ và cá nhân đồng chí được kiểm tra chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Về công tác dân vận, thường xuyên thăm nắm tình hình đời sống của bà con nhân dân; kịp thời tham mưu cho cấp ủy giải quyết những vấn đề phát sinh. Xây dựng chương trình công tác Dân vận năm 2019. Tổ chức họp

đăng ký mô hình dân vận khéo năm 2019. Thành lập đội thi tham gia hội thi dân vận khéo tại huyện với 5 thành viên tham dự.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã không ngừng được đổi mới. Từ năm 2016 đến 2019, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức thành công 10 kỳ họp thông qua 48 nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và công tác cán bộ. Ủy ban nhân dân xã tập trung điều hành và triển khai kế hoạch thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 về phát triển kinh tế, xã hội hằng năm. Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, tạo môi trường thuận lợi cho người dân.

Mặt trận Tổ quốc đã phát huy được vai trò là trung tâm đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phối hợp tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc” ở các khu dân cư. Mặt trận Tổ quốc xã cũng thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội; tổ chức 5 cuộc giám sát chuyên đề; 16 cuộc giám sát đầu tư của cộng đồng; tham gia nhiều ý kiến góp ý, xây dựng Đảng, chính quyền. Năm 2019, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Hội Cựu Chiến binh đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tích cực tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện;

chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên. Trong 5 năm, Hội kết nạp được 15 hội viên nâng tổng số hội viên lên 76 người. Hội liên tục được bình chọn là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2017, Hội tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017 - 2022, kiện toàn Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí.

Hội Nông dân tích cực đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Nông dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân thi đua bảo đảm quốc phòng, an ninh”... Qua thực hiện, đã xuất hiện nhiều mô hình phát triển kinh tế cho thu nhập cao, có nhiều hội viên Hội Nông dân được các cấp công nhận là “hộ sản xuất kinh doanh giỏi” như hộ ông Hoàng Văn Học, bà Hoàng Thị Sang. Trong 5 năm, Hội đã kết nạp được 25 hội viên mới, nâng tổng số hội viên toàn xã lên 202 hội viên. Năm 2018, Hội Nông dân xã Ân Tình tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Hội Phụ nữ xã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện nội dung phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” góp phần xây dựng nông thôn mới. Năm 2016, Hội phụ nữ xã Ân Tình tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2016 - 2021. Sau 4 năm, Hội kết nạp thêm 38 hội viên ở 4 chi hội, nâng tổng số hội viên lên 150 người.

Đoàn Thanh niên xã triển khai và tổ chức thực hiện các phong trào “Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và

bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” và “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”. Năm 2017, Đoàn Thanh niên xã tổ chức thành công Đại hội Đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022. Toàn xã có 4 chi đoàn nông thôn và 01 chi đoàn trường học với tổng số 60 đoàn viên. Trong đó, đoàn viên tham gia sinh hoạt Đảng có 35 người. Từ năm 2016 - 2019, Đoàn tổ chức kết nạp mới cho 20 em.

Các tổ chức xã hội trên địa bàn có nhiều hoạt động đa dạng, thiết thực, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của hội viên; tham gia các phong trào, hoạt động ở địa phương để thăm, tặng quà, hỗ trợ các đối tượng chính sách, hộ nghèo đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán. Hội Người cao tuổi tổ chức các hoạt động gặp mặt, mừng thọ hội viên cao tuổi nhân dịp đầu năm. Toàn hội viên có 97 người. Hội Chữ thập đỏ triển khai thực hiện tốt các hoạt động từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời gia đình bị thiên tai. Hội Khuyến học làm tốt công tác tuyên truyền, vận động ủng hộ quỹ để khuyến khích, động viên các cháu học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó học giỏi... Hằng năm, các tổ chức hội đều hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã vẫn còn những khó khăn, tồn tại, hạn chế: Phát triển kinh tế chưa đồng đều, chưa bền vững, quy mô ngành kinh tế còn nhỏ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, vẫn mang tính chất tự cung tự cấp; hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ

phát triển chưa mạnh, quy mô nhỏ lẻ. Mức thu nhập bình quân đầu người còn thấp. Chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng của một số chi bộ còn hạn chế; còn đảng viên vi phạm pháp luật phải xử lý kỷ luật. Việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa đạt kết quả rõ nét, chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Bước sang năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, thành lập xã Văn Lang trên cơ sở nhập toàn bộ 22,32 km² diện tích tự nhiên, 1.155 người của xã Ân Tình và toàn bộ 34,88 km² diện tích tự nhiên, 1.750 người của xã Lạng San. Sau khi thành lập, xã Văn Lang có 57,20km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 2.905 người. Địa bàn xã giáp các xã Côn Minh, Kim Hỷ, Lương Thượng, Sơn Thành, Văn Minh, Văn Vũ, thị trấn Yên Lạc và huyện Ngân Sơn.

Trên cơ sở đó ngày 17/02/2020, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 4579-QĐ/HU về thành lập Đảng bộ xã Văn Lang, thuộc Đảng bộ huyện Na Rì, đồng thời chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Văn Lang. Theo đó, Đảng bộ xã Văn Lang được thành lập trên cơ sở hợp nhất Đảng bộ xã Lạng San và Đảng bộ xã Ân Tình; Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang gồm 15 đồng chí;

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Văn Lang gồm 03 đồng chí; trong đó chỉ định đồng chí Phan Văn Phùng, Huyện ủy viên, nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Lạng San giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Văn Lang; đồng chí Mã Ngọc Quốc, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ân Tình giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Văn Lang; đồng chí Hoàng Minh Quang, nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Lạng San giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Văn Lang. Ngày 1/3/2020, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Na Rì tổ chức lễ công bố Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xã Văn Lang chính thức thành lập và đi vào hoạt động.

Việc thành lập Đảng bộ xã nhằm hoàn thiện tổ chức bộ máy lãnh đạo và hoàn thiện hệ thống chính trị đối với xã Văn Lang sau khi được sáp nhập, nhằm lãnh đạo và tổ chức thành công Đại hội các chi bộ trực thuộc và Đại hội Đảng bộ xã Văn Lang, nhiệm kỳ 2020-2025; lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế xã hội, ổn định về tổ chức và an ninh chính trị.

Sự kiện thành lập xã Văn Lang năm 2020 mở ra một chương mới trong lịch sử phát triển của địa phương. Từ đây, cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục tin tưởng vào sự lãnh đạo của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Lang, phát huy những kết quả và đúc rút kinh nghiệm trên những chặng đường lịch sử để vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra phần đầu xây dựng xã Văn Lang ngày càng giàu đẹp, văn minh.

KẾT LUẬN

Phát huy giá trị của một vùng đất giàu truyền thống văn hóa, lịch sử, nhân dân xã Ân Tình đã đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách trong từng giai đoạn lịch sử của quá trình dựng nước và giữ nước cùng dân tộc.

Trong những năm 1941-1945, ảnh hưởng của Việt Minh đã lan tỏa đến Châu Na Rì, nhờ đó phong trào cách mạng dần mạnh mẽ phát triển ở vùng đất này. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc Ân Tình cũng như nhiều địa phương khác ở Na Rì đã vùng lên đập tan xiềng xích cai trị của thực dân phong kiến, giành lại chính quyền từ tháng 4/1945, tạo tiền đề cho sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/1945).

Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, trực tiếp là Huyện ủy Na Rì, quân dân địa phương tiếp tục đứng lên góp sức trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Đầu năm 1946, xã Trung Thành được thành lập trên cơ sở địa bàn hai xã Cư Lễ và Ân Tình. Tiếp đó, năm 1947, Chi bộ Đảng xã Trung Thành cũng chính thức ra đời, đó là minh chứng cho sự lớn mạnh của phong trào cách mạng nơi đây. Năm 1948, đồng chí Đinh Quang Vịnh trở thành một trong những đảng viên đầu tiên của Ân Tình. Bước sang năm 1949 - 1950, một số đồng chí của địa phương vinh

dự được kết nạp như: Đinh Duy Nhói, Nguyễn Duy Tài, Đinh Văn Việt, Mã Thiêm Phúc...

Năm 1952, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc chia tách xã lớn thành xã nhỏ, xã Tô Hiệu được thành lập gồm 3 thôn: Nà Đường, Nà Toàn, Thảm Mu. Trên cơ sở những đảng viên sinh hoạt trong Chi bộ Trung Thành trước kia, bước sang năm 1953, Chi bộ Đảng xã Ân Tình được thành lập, khẳng định sự lớn mạnh của phong trào cách mạng địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bước vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ Đảng xã Tô Hiệu (từ năm 1964 đổi tên là xã Ân Tình) đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất cho Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Phong trào xây dựng hợp tác hóa diễn ra sôi nổi ở địa phương, với 2 hợp tác xã Nà Đường và Nà Toàn. Nhân dân xã Ân Tình đã hăng hái chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Đất nước thống nhất (năm 1975), nhân dân xã Ân Tình cùng cả nước bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, thử thách song Đảng bộ và nhân dân trong xã đã nhanh chóng giữ vững ổn định chính trị, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng các chỉ thị, nghị quyết vào tình hình thực tế của địa phương, từng bước thực hiện thành công Chỉ thị 100, tạo ra những cải tiến bước đầu trong cơ chế quản lý kinh tế.

Hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986-2020), từ một vùng quê thuần nông, xã Ân Tình đã có nhiều đổi thay. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời

sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi được nâng cấp, xây mới đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, đi lại và sinh hoạt văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Y tế, giáo dục được quan tâm phát triển. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững và ổn định. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Ân Tình còn những tồn tại, hạn chế cần tháo gỡ, khắc phục. Tốc độ kinh tế tăng trưởng còn chậm, nhiều kế hoạch, mục tiêu đề ra chưa được hoàn thành. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Công tác xây dựng Đảng ở một số chi bộ còn hạn chế, một bộ phận đảng viên năng lực còn yếu, chất lượng sinh hoạt chi bộ hiệu quả chưa cao.

Nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ xã Ân Tình đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, quan trọng hàng đầu, quyết định đến thắng lợi trong thực hiện các nhiệm vụ của chính trị của địa phương.

Hai là, không ngừng xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để hệ thống chính trị

hoạt động có hiệu quả trên mọi lĩnh vực. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, đoàn kết hội viên, đoàn viên để thực hiện tốt các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Ba là, xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu thích hợp để phát huy nguồn nội lực, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của cấp trên để khai thác mọi tiềm năng và lợi thế của địa phương.

Bốn là, dựa vào dân, tin tưởng vào sức mạnh của dân, luôn giữ mối liên hệ mật thiết với dân, kiên trì giáo dục và phát huy những mặt tích cực trong nhân dân.

Những bài học kinh nghiệm là sự tổng kết từ thực tiễn có giá trị về mọi mặt, giúp Đảng bộ, chính quyền địa phương tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra, xây dựng quê hương phát triển.

PHỤ LỤC

CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ ÂN TÌNH

Tháng 4/1945, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc xã Ân Tình vùng lên đấu tranh, lật đổ chế độ thực dân phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng lâm thời

Năm 1946, thành lập xã Trung Thành trên cơ sở diện tích và dân số của xã Ân Tình và Cư Lễ thuộc tổng Lương Hạ trước đây.

Năm 1947, thành lập Chi bộ Trung Thành.

Năm 1952, xã Trung Thành chia tách thành 4 xã nhỏ. Xã Tô Hiệu được thành lập.

Năm 1953, Chi bộ xã Tô Hiệu thành lập.

Ngày 12/5/1964, thực hiện Quyết định 150-QĐ/NV của Bộ Nội vụ về việc đổi tên các xã trong tỉnh Bắc Kạn, xã Tô Hiệu được đổi lại tên là xã Ân Tình.

Ngày 8/10/1982, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 398-QĐ/HU về việc nâng Chi bộ xã Ân Tình thành Đảng bộ xã Ân Tình. Đảng bộ gồm 3 chi bộ: Chi bộ Nà Toàn; Chi bộ ghép Nà Dương - Thảm Mu; Chi bộ trường phổ thông cơ sở.

Ngày 10/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, thành lập xã Văn Lang trên cơ sở sáp nhập hai xã Ân Tình và Lạng San.

**DANH SÁCH LIỆT SĨ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP,
CHỐNG MỸ, CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Nơi hy sinh
1	Riêu Văn Khìn	1915	15/7/1945	Phía Mạ, Na Rì
2	Đinh Như Đại	1918	15/12/1946	Na Rì
3	Lưu Văn Nhai	1924	19/11/1948	Mộc Châu
4	Mã Thiêm Xuân	1945	12/9/1966	Quảng Trị
5	Đinh Duy Đài	1946	10/02/1968	MT phía Nam
6	Hoàng Văn Vy	1943	4/4/1968	MT phía Nam
7	Nguyễn Khải Tung	1946	01/02/1969	Quảng Trị
8	Mã Thiêm Lợi	1950	28/10/1970	MT phía Nam
9	Đinh Xuân Thu	1948	15/02/1971	MT phía Nam
10	Lương Viết Tiệu	1950	27/5/1972	MT phía Nam
11	Mã Thiêm Sị		1979	MT phía Bắc

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Quang Vịnh	8/1953 - 12/1960	Bí thư Chi bộ
2	Hà Văn Hàm	1/1961 - 1964	Bí thư Chi bộ
3	Đinh Duy Tinh	2/1964 - 4/1971	Bí thư Chi bộ
4	Mã Thiêm Thao	1971 - 1975	Bí thư Chi bộ
5	Mã Thiêm Liên	7/1975 - 1978	Bí thư Chi bộ
6	Hà Văn Đồng	1978 - 10/1982	Bí thư Chi bộ
7	Đinh Duy Tinh	10/1982 - 3/1984	Bí thư Đảng ủy
8	Lô Đình Dân	4/1984 - 11/1986 1989 - 3/1990	Bí thư Đảng ủy
9	Đinh Duy Đình	11/1986 - 5/1989	Bí thư Đảng ủy
10	Nguyễn Hồng Nghi	3/1990 - 3/1992	Bí thư Đảng ủy
11	Lý Quốc Lường	3/1992 - 7/1994	Bí thư Đảng ủy
12	Đinh Duy Thụ	7/1994 - 2000	Bí thư Đảng ủy
13	Nguyễn Văn Chu	2000 - 9/2004	Bí thư Đảng ủy
14	Đinh Duy Khang	1/10/2004 - 2005	Quyền Bí thư Đảng ủy xã
15	Mã Thiêm Lập	2005 - 2010	Bí thư Đảng ủy
16	Đinh Duy Khang	2010 - 2015	Bí thư Đảng ủy
17	Đinh Duy Hoài	2015 - 2020	Bí thư Đảng ủy

**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lô Đình Dân	5/1981 - 1984	
2	Đình Duy Chú	1984 - 1990	
3	Đình Như Phụng	1990 - 1996 2000 - 9/2004	
4	Mã Thiêm Vương	1996 - 2000	
5	Mã Thiêm Lập	1/10/2004 - 2005	
6	Đình Duy Khang	2005 - 2010	
7	Đình Duy Hoài	2010 - 2015	
8	Mã Ngọc Quốc	2015 - 2020	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Mã Thiêm Vương	1994 - 1999	
2	Đình Như Phụng	1999 - 2004	
3	Đình Duy Khang	2004 - 2011	
4	Đình Duy Hoài	2011 - 2016	
5	Mã Ngọc Quốc	2016 - 2020	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đình Duy Chính	1994 - 1999	
2	Đình Duy Khang	1999 - 2004	
3	Đình Duy Toàn	2004 - 2013	
4	Mã Thiêm Thành	2013 - 2020	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đình Quang Vịnh	1953 - 1954	Chủ tịch UBKCHC
2	Nguyễn Duy Tài	1954 - 1959	Chủ tịch UBHC
3	Đình Duy Tinh	6/1959 - 6/1963	Chủ tịch UBHC
4	Mã Thiêm Phát	1963 - 1968	Chủ tịch UBHC
5	Hà Văn Đồng	1968 - 1978	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
6	Đình Duy Chú	1978 - 1979	Chủ tịch UBND
7	Lô Đình Dân	1979 - 1981	Chủ tịch UBND
8	Trịnh Văn Tiên	1981 - 1983	Chủ tịch UBND
9	Đình Duy Chính	1984 - 1987	Chủ tịch UBND
10	Nguyễn Hồng Nghi	1987 - 1991	Chủ tịch UBND
11	Nông Văn Toàn	3/1991 - 1994	Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Văn Chu	1994 - 1999	Chủ tịch UBND
13	Mã Thiêm Lập	1999 - 2004	Chủ tịch UBND
14	Đình Duy Hoài	2004 - 2010	Chủ tịch UBND
15	Mã Thiêm Hương	9/2010 - 02/2020	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đình Văn Thi	1959 - 1961	Phó Chủ tịch UBHC
2	Nguyễn Khải Long	1961 - 1964	Phó Chủ tịch UBHC
3	Hà Văn Đồng	1962 - 1964	Phó Chủ tịch UBHC
4	Bàn Phúc Thăng	1964 - 1965	Phó Chủ tịch UBHC
5	Đình Duy Ích	1965 - 1966	Phó Chủ tịch UBHC
6	Mã Thiêm Phát	1966 - 1968	Phó Chủ tịch UBHC
7	Hà Văn Đồng	1967 - 1968	Phó Chủ tịch UBHC
8	Đình Văn Hanh	1968 - 1971	Phó Chủ tịch UBHC
9	Lô Đình Dân	1971 - 1978	Phó Chủ tịch UBHC Phó Chủ tịch UBND
10	Trịnh Văn Tiên	1978 - 4/1981	Phó Chủ tịch UBND
11	Phùng Văn Đình	1981 - 1986	Phó Chủ tịch UBND
12	Đình Xuân Khoa	1987 - 1990	Phó Chủ tịch UBND
13	Đình Sỹ Thượng	1987 - 1990	Phó Chủ tịch UBND
14	Lương Mạnh Hùng	1990 - 1999	Phó Chủ tịch UBND
15	Đình Duy Khải	1999 - 2004	Phó Chủ tịch UBND
16	Mã Thiêm Hương	6/2004 - 8/2010	Phó Chủ tịch UBND
17	Đình Như Quý	2010 - 2015	Phó Chủ tịch UBND
18	Đình Duy Thần	2015 - 2020	Phó Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đình Văn Việt	1952 - 1958	
2	Lương Văn Bường	1958 - 1960	
3	Lương Văn Tích	1960 - 1967 1979 - 1981	
4	Mã Thiêm Nghiêm	1968 - 1972	
5	Đình Duy Chú	1972 - 1977	
6	Lưu Văn Cam	1977 - 1979	
7	Nguyễn Hồng Nghi	1981 - 1987	
8	Nguyễn Trường Sơn	1987 - 1991	
9	Mã Thiêm Đường	1991 - 1994	
10	Mã Thiêm Lập	1995 - 1999	
11	Lưu Đức Hoàng	2000 - 2020	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ¹**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lương Mạnh Hùng	1999 - 2006	
2	Đình Duy Thần	2006 - 2020	

1. Trước đây, chức danh Trưởng Công an xã do một đồng chí Phó Chủ tịch xã kiêm nhiệm. Từ năm 1999 trở lại đây, chức danh này có cán bộ chuyên trách. Vì vậy, Ban chỉ đạo sưu tầm, biên soạn thống nhất lấy danh sách Trưởng Công an xã từ năm 1999.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UB MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Bàn Hữu Trí	Trước 1968	
2	Hoàng Văn Châm	1969 - 1973	
3	Đình Văn Hanh	1973 - 1975	
4	Nguyễn Khải Long	1976 - 1979	
5	Bàn Văn Cói	1979 - 1996	
6	Đình Như Phụng	1996 - 1997	
7	Nguyễn Văn Chu	1997 - 1998	
8	Đình Duy Chính	1999 - 2012	
9	Đình Duy Toàn	2012 - 2018	
10	Mã Thiêm Thuyết	2018 - 2020	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hà Văn Đồng	1961 - 1962	
2	Mã Thiêm Lợi	1962 - 1964	
3	Trần Huy Mân	1964 - 1966	
4	Đình Duy Vàng	1966 - 1967	
5	Phùng Văn Đình	1967 - 12/1969	
6	Trịnh Văn Tiên	1969 - 1973	
7	Đình Duy Chính	1973 - 1977	
8	Mã Thiêm Sị	1977 - 1978	
9	Đình Xuân Thành	1979 - 1981	
10	Hoàng Thị Nôm	1981 - 1983	
11	Hà Khải Lạc	6/1983 - 12/1985	
12	Đình Duy Ánh	1986 - 1994	
13	Tô Viết Bảo	1994 - 1997	
14	Đình Duy Hoài	1997 - 2004	
15	Đình Như Quý	2004 - 2010	
16	Lương Đức Từ	2010 - 2017	
17	Đình Như Phú	2017 - 2020	

**DANH SÁCH BÍ THƯ, HỘI TRƯỞNG, CHỦ TỊCH HỘI
LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ QU A CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Thị Chi	1965 - 1968	
2	Nguyễn Thị Mít	1969 - 1979	
3	Lý Thị Đàm	1980 - 1994	
4	Nông Thị Tùng	1995 - 2010	
5	Hà Thị Xanh	2010 - 2015	
6	Trịnh Thị Vững	2015 - 2020	

**DANH SÁCH BÍ THƯ NÔNG HỘI,
CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ QU A CÁC THỜI KỲ¹**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Tài	1952 - 1954	
2	Đình Duy Nhói	1955 - 1956	
3	Nguyễn Duy Tài	1956 - 1957	
4	Đình Duy Tinh	1957 - 6/1959	
5	Đình Duy Khoa	1989 - 1994	
6	Trần Huy Mân	1994 - 1996	
7	Đình Như Hiền	1996 - 2000	
8	Lý Quốc Lường	2000 - 2004	
9	Đình Duy Khải	2004 - 2016	
10	Đình Duy Cầu	2016 - 2020	

1. Giai đoạn từ 1960 - 1988, hoạt động của Hội Nông dân nằm trong hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Duy Bình	2/1990 - 1992 1992 - 2004	Chủ tịch lâm thời Chủ tịch HCCB
2	Đinh Duy Sương	2004 - 2005	Chủ tịch HCCB
3	Mã Thiêm Nghê	2005 - 2017	Chủ tịch HCCB
4	Mã Thiêm Hóa	2017 - 2020	Chủ tịch HCCB

**DANH SÁCH CON EM ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ VÀ ĐANG
GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO TRONG CÁC CƠ QUAN
ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG**

STT	Họ và tên	Chức vụ, cấp bậc	Thôn
1	Đinh Duy Trung	Phó Chủ tịch UB MTTQ tỉnh Bắc Thái	Nà Lặng
2	Mã Thiêm Nông	Chủ tịch UB MTTQ huyện	Nà Lặng
3	Mã Thiêm Thuộc	Viện trưởng VKS ND huyện Na Rì	Nà Lặng
4	Đinh Duy Hợp	Viện trưởng VKS ND huyện Na Rì	Nà Lặng
5	Đinh Duy Thụ	Trưởng phòng VH - TT huyện Na Rì	Nà Lặng
6	Đinh Duy Cao	Giám đốc Kho bạc NN huyện Na Rì	Nà Lặng
7	Mã Thiêm Cát	Trưởng Ban định canh, định cư tỉnh Bắc Kạn	Cốc Pịa
8	Mã Thiêm Đành	Phó Chủ tịch UBND huyện Na Rì	Cốc Pịa
9	Đinh Như Hiên	Trưởng phòng Kế hoạch huyện Na Rì	Cốc Pịa
10	Đinh Quang Vịnh	Chánh Văn phòng Huyện ủy Na Rì	Nà Đường
11	Nguyễn Duy Vận	Chủ tịch UB MTTQ huyện Na Rì	Nà Đường
12	Đinh Duy Bình	Trưởng phòng LĐ - TB - XH huyện Na Rì	Nà Đường

MỤC LỤC	
LỜI GIỚI THIỆU	7
CHƯƠNG I. ÂN TÌNH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ VĂN HÓA	
I. Lịch sử địa giới hành chính và điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên xã Ân Tình	11
II. Con người và truyền thống lịch sử văn hóa	16
 CHƯƠNG II. VÙNG ĐẤT ÂN TÌNH TRONG THỜI KỶ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930-1954)	
I. Ân Tình trong thời kỳ vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945	23
II. Cùng nhân dân cả nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp	29
 CHƯƠNG III. ÂN TÌNH TRONG THỜI KỶ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)	
I. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1965)	47
II. Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần vào sự nghiệp thống nhất đất nước (1965-1975)	71

CHƯƠNG IV. XÃ ÂN TÌNH TRONG THỜI KỶ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA; BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1976-1995)

I. củng cố và phát triển sản xuất sau chiến tranh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới (1975-1985)	98
II. Thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986-1995)	119

CHƯƠNG V. ÂN TÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG THỜI KỶ CẢ NƯỚC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA; TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (1996-2020)

I. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới (1996-2010)	136
II. Đảng bộ xã ân tình lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, triển khai chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới (2010-2020)	163

KẾT LUẬN	188
-----------------	-----

PHỤ LỤC	192
----------------	-----

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu Hà Nội – ĐT: (84.04). 39434044 - 62631715

Fax: 04.39436024. Website: nxbthanhnien.vn;

email: nxbthanhnieninfo@gmail.com

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39305243

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ÂN TÌNH
(1953-2020)**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VĂN LANG

Biên tập: Chu Quang Khánh

Bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in thử: Văn Trường

In 150 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công TNHH Phát triển Minh Đạt,
số 4, ngõ 41 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 95-2023/CXBIPH/86-01/TN

Số quyết định: 209/QĐ-NXBTN ngày 15 tháng 2 năm 2023

Mã ISBN: 978-604-387-958-2

In xong và nộp lưu chiểu năm 2023